



QUAN HỆ HỮU NGHỊ,  
ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN

## VIỆT NAM - LÀO

ການພົວພັນມິດຕະພາບ,  
ຄວາມສາມັກຄີແຍ້ບພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານ

## ຫວຽດນາມ-ລາວ

SPECIAL FRIENDSHIP AND SOLIDARITY,  
AND COMPREHENSIVE COOPERATION BETWEEN  
VIET NAM AND LAOS

QUAN HỆ HỮU NGHỊ,  
ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN

**VIỆT NAM - LÀO**

ການພົວພັນມິດຕະພາບ,  
ຄວາມສາມັກຄີແບບພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານ

**ຫວຽດນາມ-ລາວ**

SPECIAL FRIENDSHIP AND SOLIDARITY,  
AND COMPREHENSIVE COOPERATION BETWEEN

**VIET NAM AND LAOS**

**Chỉ đạo nội dung**  
**ຊີ້ນຳເນື້ອໃນ**  
**Instruction for Contents**

Đào Duy Quát  
*Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương*  
ຮອງຫົວໜ້າຄະນະ ໂຄສະນາສຶກສາສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ  
*Vice Chairman of the Central Committee for Propagation - Education*

Trần Chiến Thắng  
*Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*  
ຮອງລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງວັດທະນະທຳ - ກີລາ ແລະ ທ່ອງທ່ຽວ  
*Vice Ministry of Culture, Sport and Tourism*

**Ban Biên soạn**  
**ຄະນະຮຽບຮຽງ**  
**Compilation Board**

Triệu Văn Hiến  
Nguyễn Hào Hùng  
Đặng Tuyết Thanh  
Phạm Mai Thủy  
Lê Hồng Thu  
Chu Văn Lộc  
Nguyễn Như Hào  
Trần Phương Nam  
Nguyễn Thị Huyền  
Trịnh Hồng Thanh

QUAN HỆ HỮU NGHỊ,  
ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN

VIỆT NAM – LÀO

ການພົວພັນມິດຕະພາບ,  
ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານ

ຫວຽດນາມ-ລາວ

SPECIAL FRIENDSHIP AND SOLIDARITY,  
AND COMPREHENSIVE COOPERATION BETWEEN  
VIET NAM AND LAOS





## LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2007, nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào anh em long trọng kỷ niệm 45 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (05/9/1962 - 05/9/2007) và 30 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2007).

Thực hiện Chỉ thị số 08 - CT/TW, ngày 18 - 1 - 2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch biên soạn và xuất bản cuốn sách ảnh mang tựa đề: **“Quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào”** bằng ba thứ tiếng: Việt Nam, Lào và Anh.

Nội dung cuốn sách được chia làm ba phần:

**Phần I: Láng giềng hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu bền chặt**

**Phần II: 30 năm hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào**

**Phần III: Cùng hướng tới tương lai**

Do phạm vi thời gian xuyên suốt lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào và sử dụng nhiều nguồn ảnh, tư liệu khác nhau nên cuốn sách ảnh khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong độc giả cảm thông và góp ý, cung cấp thêm tư liệu, ảnh để Ban Biên tập có điều kiện bổ sung, hoàn chỉnh khi tái bản.

Hà Nội, tháng 8 - 2007

**BAN BIÊN TẬP**



## ອາລຳພະບົດ

**ປ**ີ 2007, ປະຊາຊົນຫວຽດນາມ ແລະ ປະຊາຊົນອ້າຍນ້ອງ ສະເຫລີມສະຫລອງຢ່າງສົມກຽດ ວັນສ້າງຕັ້ງ ການພົວພັນດ້ານການທູດລະຫວ່າງສອງປະເທດຄົບຮອບ 45 ປີ(05 ກັນຍາ 1962- 05 ກັນຍາ 2007) ແລະ ວັນເຊັນສິນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມືຫວຽດນາມ-ລາວຄົບ ຮອບ 30 ປີ(18 ກໍລະກົດ 1977 - 18 ກໍລະກົດ 2007)

ໂດຍປະຕິບັດຄຳສັ່ງເລກທີ 08-ຄສ/ສກ, ລົງວັນທີ 18/1/2007 ຂອງຄະນະເລຂາສູນກາງພັກຄອມມູນິດ ຫວຽດນາມ ແລະການຊີ້ນຳຂອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ວ່າດ້ວຍການຮຽບຮຽງປຶ້ມຮູບສາລະຄະດີ ກ່ຽວກັບການພົວພັນ ມິດຕະພາບແບບພິເສດລະຫວ່າງຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ, ກະຊວງວັດທະນະທຳ-ກິລາ ແລະ ທ່ອງທ່ຽວ ໄດ້ຈັດ ຕັ້ງການຮຽບຮຽງ ແລະ ພິມຈຳໜ່າຍປຶ້ມຮູບທີ່ໃສ່ຊື່ວ່າ: “ການພົວພັນມິດຕະພາບ, ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ”, ດ້ວຍສາມພາສາ:

ຫວຽດນາມ, ລາວ, ອັງກິດ.

ເນື້ອໃນຂອງປຶ້ມ ໄດ້ຮັບການຈັດແບ່ງເປັນສາມພາກຄື:

ພາກທີ I: ບ້ານໄກເຮືອນຄຽງມິດຕະພາບ, ຄວາມສາມັກຄີແບບພິເສດ, ພັນທະພາບສູ້ຮົບທີ່ພົ້ນແກ່ນ.

ພາກທີ II: 30 ປີແຫ່ງການຮ່ວມມືຮອບດ້ານລະຫວ່າງຫວຽດນາມ-ລາວ.

ພາກທີ III: ພ້ອມກັນມຸ່ງໄປສູ່ອະນາຄົດ.

ເນື່ອງຈາກເວລາຮຽບຮຽງປຶ້ມຈຳກັດ ດັ່ງນັ້ນ ປຶ້ມຮູບຈຶ່ງບໍ່ສາມາດຫລິກລຽງຄວາມຂາດຕົກບົກພ່ອງໄປໄດ້, ຈຶ່ງຫວັງວ່າ ຈະໄດ້ຮັບການອະໄພ ແລະ ປະກອບຄວາມເຫັນສ້າງສັນ ເພື່ອວ່າ ພວກຂ້າພະເຈົ້າຈະມີການດັດແກ້ ໃນການພິມຈຳໜ່າຍເທື່ອໜ້າ.

ຮຳໂນ້ຍ, ເດືອນ ສິງຫາ 2007

ຄະນະຮຽບຮຽງ



## FOREWORD

**T**his year of 2007, the fraternal Vietnamese and Lao peoples solemnly celebrate the 45th anniversary of the establishment of diplomatic ties between the two countries (05 September 1962 - 05 September 2007) and the 30th anniversary of the signing of the Vietnam - Laos Friendship and Cooperation Agreement (18 July 1977 - 18 July 2007).

In implementation of the Directive numbered 08-CT/TW dated 18 January 2007 by the Secretariat of the Communist Party of Vietnam Central Committee and the Prime Minister's instruction, the Ministry of Culture, Sport and Tourism of Vietnam and other concerned agencies have jointly compiled this documentary photo book titled **"Special Friendship and Solidarity, and Comprehensive Cooperation between Viet Nam and Laos"**. Published in Vietnamese, Lao and English, this book is structured as follows:

**Part I: Friendly Neighbourliness, Special Solidarity and Solid Fighting Alliance**

**Part II: 30 Years of Viet Nam - Laos Comprehensive Cooperation**

**Part III: Looking Together Towards the Future**

Due to the content of the book from the beginning to the end reflects the special relation of Vietnam and Laos and uses a different number of sources of photos and documentation, thus it is difficult to correct all shortcomings. We kindly beg the readers' pardons and readily accept any comments or supply of documentation, photos so that the Editorial Board is able to recompile, making the book perfect at the next publication.

**Hanoi, August 2007**  
**Editorial Board**



## LỜI GIỚI THIỆU

**V**iệt Nam và Lào là hai nước láng giềng gần gũi, có mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, truyền thống từ lâu đời. Liên minh chiến đấu và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, cùng các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp đã trở thành tài sản vô giá, là nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự phát triển lớn mạnh của cách mạng mỗi nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, quan hệ hữu nghị đặc biệt này tiếp tục được củng cố và phát triển, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà hai Đảng, hai Nhà nước đề ra, đưa Việt Nam và Lào cùng phát triển hội nhập với khu vực và thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm trọng thể 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962 - 05/9/2007) và 30 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2007), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch biên soạn và xuất bản cuốn sách ảnh mang tựa đề: **“Quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào”** bằng ba ngôn ngữ: Việt Nam, Lào và Anh.

Đây là cuốn sách ảnh đầu tiên ở nước ta đã sưu tập, chọn lọc và hệ thống được nhiều ảnh có giá trị lịch sử quý trên các lĩnh vực, thể hiện sinh động sự gắn bó máu thịt, mối quan hệ đặc biệt, thủy chung, trong sáng Việt Nam - Lào. Toàn bộ nội dung được thể hiện ở đây còn là nguồn tư liệu phong phú, có giá trị khoa học - lịch sử cao, bổ sung cho công trình **Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào** đang được hai Đảng, hai Nhà nước phối hợp biên soạn, nhằm mục đích giáo dục các tầng lớp nhân dân mỗi nước, nhất là thế hệ trẻ, nâng cao trách nhiệm gìn giữ và phát huy mãi mãi mối quan hệ tốt đẹp này, đưa quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào lên tầm cao mới.

Tôi hoàn toàn đồng ý Ban Biên soạn, trong một thời gian ngắn đã hoàn thành được một công trình khoa học - lịch sử bằng ảnh nhiều ý nghĩa, có giá trị giáo dục cao. Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách ảnh tư liệu quý này.

**TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG**

**Tô Huy Rứa**





## ຄຳນຳ

**ຫ**ວຽດນາມ ແລະ ລາວ ແມ່ນສອງປະເທດບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງທີ່ໃກ້ຊິດ, ມີສາຍພົວພັນມິດຕະພາບພິເສດ ອັນເປັນມູນເຊື້ອມາແຕ່ບູຮານນະການ. ພັນທະພາບສູງສຸດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ ໂດຍ ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ແລະ ປະທານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ, ພ້ອມດ້ວຍບັນດາຮຸ່ນການນຳ ແລະ ປະຊາຊົນສອງປະເທດ ລົງທຶນລົງແຮງ ເພີ່ມພູນຄູນສ້າງນັ້ນໄດ້ກາຍເປັນສົມບັດອັນລ້ຳຄ່າ, ເປັນປັດໄຈສຳຄັນ ຮັບປະກັນໃຫ້ແກ່ພັດທະນາ ການເຕີບໃຫຍ່ຂະຫຍາຍຕົວຂອງການປະຕິວັດແຕ່ລະປະເທດ.

ກ້າວເຂົ້າສູ່ໄລຍະໃໝ່, ການພົວພັນມິດຕະພາບແບບພິເສດນີ້ ສືບຕໍ່ໄດ້ຮັບການປັບປຸງ ແລະ ຂະຫຍາຍຕົວ, ປະກອບສ່ວນເຂົ້າໃນການປະຕິວັດບັນດາໜ້າທີ່ພັດທະນາເສດຖະກິດ - ສັງຄົມ ເຊິ່ງສອງພັກ ຂອງສອງລັດວາງອອກຢ່າງມີໄຊ, ເຮັດໃຫ້ປະເທດຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ ພ້ອມກັນພັດທະນາ ເຊື່ອມໂຍງເຂົ້າກັບພາກພື້ນ ແລະ ໂລກ.

ເນື່ອງໃນໂອກາດສະເຫລີມສະຫລອງ ວັນສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດ ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ - ລາວ ຄົບຮອບ 45 ປີ (05 ກັນຍາ 1962 - 05 ກັນຍາ 2007) ແລະ ວັນເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມືຫວຽດນາມ-ລາວ ຄົບຮອບ 30 ປີ (18 ກໍລະກົດ 1977 - 18 ກໍລະກົດ 2007), ກະຊວງ ວັດທະນະທຳ ກິລາ ແລະ ທ່ອງທ່ຽວ ຈັດຕັ້ງການຮູບຮຽງ ແລະ ພິມຈຳໜ່າຍປຶ້ມຮູບທີ່ມີຫົວຂໍ້ວ່າ **“ການພົວພັນມິດຕະພາບ, ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ”** ດ້ວຍສາມພາສາ: ຫວຽດນາມ, ລາວ ແລະ ອັງກິດ.

ນີ້ແມ່ນປຶ້ມຮູບເຫລັ້ມທຳອິດຢູ່ຫວຽດນາມ ທີ່ໄດ້ຮັບການສືບຄົ້ນ, ເລືອກເຟັ້ນ ແລະ ຈັດລະບົບຮູບຈຳນວນຫລວງຫລາຍ ເຊິ່ງມີຄຸນຄ່າປະເສີດທາງດ້ານປະຫວັດສາດໃນຂົງເຂດຕ່າງໆ, ສ່ອງແສງຢ່າງມີຊີວິດຊີວາ ເຖິງຄວາມຜູກພັນແບບເລືອດເນື້ອ ສາຍພົວພັນແບບພິເສດ, ສັດຊີ້ ບໍລິສຸດຜ່ອງໃສ ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ-ລາວ. ເນື້ອໃນທັງໝົດທີ່ສະແດງອອກໃນປຶ້ມເຫລັ້ມນີ້ ຍັງເປັນແຫລ່ງສາລະຄະດີ ທີ່ອຸດົມສົມບູນ, ມີຄຸນຄ່າວິທະຍາສາດ-ປະຫວັດສາດຢ່າງສູງ, ເພີ່ມເຕີມໃຫ້ແກ່ກິດຈະກຳປະຫວັດສາດແຫ່ງການພົວພັນແບບພິເສດຫວຽດນາມ-ລາວ ໂດຍສອງພັກ, ສອງລັດພວມປະສານສົມທົບກັນຮູບຮຽງ, ເພື່ອແນໃສ່ຈຸດປະສົງສຶກສາອົບຮົມປະຊາຊົນສອງປະເທດ, ໂດຍສະເພາະແມ່ນຮຸ່ນໜຸ່ມ, ກ່ຽວກັບຄວາມຮັບຜິດຊອບໃນການປົກປັກຮັກສາ ແລະ ເສີມຂະຫຍາຍສາຍພົວພັນອັນຈົບງາມນີ້ຕະຫລອດໄປ, ຍົກການພົວພັນຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ ຂຶ້ນສູ່ລະດັບໃໝ່.

ຂ້າພະເຈົ້າຂໍຊົມເຊີຍຄະນະຮູບຮຽງ, ເຊິ່ງໃນໄລຍະເວລາອັນສັ້ນໆ ໄດ້ສຳເລັດກິດຈະກຳວິທະຍາສາດ-ປະຫວັດສາດດ້ວຍຮູບທີ່ມີຄວາມໝາຍອັນອຸດົມ, ມີຄຸນຄ່າສຶກສາອົບຮົມຢ່າງສູງນີ້. ຂໍນັບຖືແນະນຳປຶ້ມຮູບສາລະຄະດີທີ່ມີຄ່ານີ້ ຕໍ່ທ່ານຜູ້ອ່ານທັງຫລາຍ.

**ຫົວໜ້າຄະນະໂຄສະນາສຶກສາສູນກາງພັກ**

ໂຕຮຸ່ຍເຮື້ອ



## INTRODUCTION

**V**iet Nam and Laos are close neighbours who have maintained long-standing special friendship. The fighting alliance and comprehensive cooperation between the two nations nurtured by President Ho Chi Minh, President Kaysone Phomvihane, the subsequent leaders and the two peoples have become an invaluable asset and an important factor for ensuring the sustainable growth of the revolutions in the two countries.

Entering into this period of renewal, the Vietnam - Laos special relationship is further strengthened and developed, contributing to the fulfillment of the socio-economic tasks set forth by the two Parties in order to facilitate the two countries' development and regional and international integration.

In celebration of the 45th anniversary of the establishment of diplomatic relations between Vietnam and Laos (05 September 1962 - 05 September 2007) and the 30th anniversary of the signing of the Vietnam - Laos Friendship and Cooperation Agreement (18 July 1977 - 18 July 2007) the Vietnam Ministry of Culture, Sport and Tourism has published this photo book titled **"Special Friendship and Solidarity and Comprehensive Cooperation between Vietnam and Laos"**, in Vietnamese, Lao and English.

This is the first book of its kind in Vietnam where we can find selected and systematically presented photos of historic significance as vivid reflections of the flesh-and-blood attachment, the special, loyal and pure relationship between Vietnam and Laos.

This book is an abundant documentary source of high scientific-historical value, which can be a supplement to the **History of the Vietnam - Laos special relationship** which is currently being compiled jointly by the two Parties and States. When completed, the project will contribute to inculcate the two peoples, especially the youths, with the responsibility for preserving and promoting incessantly this good relationship and bringing the Vietnam - Laos comprehensive cooperation to new heights.

I applaud the Editorial Board for their efforts to complete this meaningful scientific-historical project within a short period of time, a photo book of highly educational value. And it is an honour for me to present this valuable book to readers.

CHAIRMAN OF THE CENTRAL COMMITTEE FOR  
PROPAGATION - EDUCATION

To Huy Rua





Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kaysone Phomvihane, Hà Nội, năm 1961  
ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ແລະ ປະທານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 1961  
**President Ho Chi Minh and President Kaysone Phomvihane, Hanoi, 1961**

"Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa  
Lào - Việt sẽ mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông."  
*Kaysone Phomvihane, tháng 7 - 1977*

"ພູອາດຈະເຈື່ອນ, ແມ່ນ້ຳອາດຈະບົກແຫ້ງ,  
ແຕ່ສາຍ ໃຈລາວ-ຫວຽດ ຈະໝັ້ນຄົງຂະໜົງ  
ແກ່ນຍິ່ງກວ່າພູ, ຍິ່ງກວ່າແມ່ນ້ຳ."  
**ໄກສອນ ພົມວິຫານ, ເດືອນ 7-1977**

"Mountains may be eroded and rivers dried; yet our  
Vietnam-Laos bonds of attachment will last forever,  
surviving even the mountains and the rivers."  
*Kaysone Phomvihane, July 1977*

"Thương nhau mấy núi cũng trèo,  
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.  
Việt - Lào hai nước chúng ta,  
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long."  
*Hồ Chí Minh, tháng 3 - 1963*

"ຮັກຫອມກັນໝາຍໝັ້ນ ຫລາຍສັນພູກໍ່ປີນໄຕ່,  
ຫລາຍນ້ຳໃຫຍ່ ແລະ ໂຄກຄ້ອຍ ຂວາງກັນກໍ່ດຸ່ງໄປ  
ສອງຊາດຫວຽດ-ລາວໄດ້ຝັງຄວາມຮັກຢູ່ໃນໃຈ,  
ຮົ່ງຮ່າ ທັງແມ່ຂອງ ບໍ່ເລີກບຸນປານໄດ້."  
**ໂຮ່ຈິມິນ, ເດືອນ 3-1963**

"We will remain in mutual affection  
No matter how many mountains, rivers, and passes we have to cross.  
For two nations, Vietnam and Laos,  
Their mutual attachment is deeper than the Red and Mekong rivers."  
*Ho Chi Minh, March 1963*



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Xuphanuvông, Hà Nội, năm 1961  
 ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ແລະ ປະທານ ສຸພານຸວົງ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 1961  
 President Ho Chi Minh and President Souphanouvong, Hanoi, 1961

“Quan hệ hữu nghị anh em giữa nhân dân Lào và Việt Nam thật là vĩ đại, không thể có bài hát, bài thơ nào ca ngợi hết được. Tình đoàn kết Lào - Việt Nam cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm, ngát thơm hơn bất cứ đóa hoa nào thơm nhất. Tình hữu nghị tốt đẹp đó được vun đắp bằng tinh thần trong sáng, không có bất cứ kẻ thù nào có thể phá vỡ nổi.”

Xuphanuvông, tháng 5 - 1971

“ການພົວພັນມິດຕະພາບລະຫວ່າງປະຊາຊົນລາວ ແລະ ຫວຽດນາມມັນຕັ້ງຢູ່ງໃຫຍ່ແທ້ໆ, ບໍ່ມີບົດເພງໃດ, ບໍ່ມີບົດກະວີໃດສາມາດສັນລະເສີນໃຫ້ສຸດໄດ້ຄວາມສາມັກຄີລາວ-ຫວຽດນາມສູງກວ່າພູ, ຍາວກວ່າແມ່ນ້ຳ, ງາມກວ່າເດືອນເພັງ, ຫອມກວ່າບໍວ່າດອກໄມ້ໃດທີ່ຫອມສຸດ. ນ້ຳໃຈມິດຕະພາບອັນຈົບງາມດັ່ງກ່າວ ໄດ້ຮັບການເພີ່ມພູນຄູນສ້າງດ້ວຍຈິດໃຈບໍລິສຸດຜ່ອງໃສ, ບໍ່ມີສັດຕູຕົວໃດສາມາດມ້າງເພທຳລາຍໄດ້”.

ສຸພານຸວົງ, ເດືອນ 5 - 1971

“The close brotherhood between Lao and Vietnamese peoples is such a great relationship; no song and no poem can exalt it exhaustively. The Laos - Vietnam solidarity is higher than mountains, longer than rivers, larger than the ocean, more beautiful than the full moon, and more fragrant than the most fragrant flower. That good friendship has been nurtured with pure sentiments, which cannot be broken by any enemy.”

Souphanouvong, May 1971

# PHẦN I

**LÁNG GIỀNG HỮU NGHỊ,  
ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT,  
LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU  
BỀN CHẶT**

**ພາກທີ I**  
**ບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງມິດຕະພາບ,**  
**ຄວາມສາມັກຄີແບບພິເສດ,**  
**ພັນທະພາບສູງອັນໝັ້ນແກ່ນ**

**PART I**

**FRIENDLY NEIGHBORLINESS,  
SPECIAL SOLIDARITY,  
SOLID FIGHTING ALLIANCE**





Lào là nước láng giềng anh em rất gần gũi và thân thiết của nhân dân ta. Cùng chung sống bên dãy Trường Sơn (Phu Luông), nhân dân hai nước cùng uống chung nước sông Mê Công, cùng sớm lửa tối đèn có nhau, cùng chia sẻ ngọt bùi bên nhau. Nói về mối quan hệ này, bạn Lào nhận Việt Nam là "bản cay hươn khiêng" (bản gần nhà sát), còn ông cha ta thì dặn dò con cháu "bán anh em xa, mua láng giềng gần" thật là chí lý. Từ mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống lâu đời, quan hệ Việt Nam - Lào đã có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành quan hệ tự giác, kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (1930) lãnh đạo cách mạng của cả hai nước. Mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đích thân xây dựng, được các thế hệ lãnh đạo tiếp nối và nhân dân hai nước dày công vun đắp, ngày càng phát triển bền vững.

Nhớ lại ngày độc lập của Việt Nam (2 - 9 - 1945) và ngày độc lập Xipsoong Tula của Lào (12 - 10 - 1945), bất chấp hoàn cảnh bị bao vây bốn bề bởi chủ nghĩa đế quốc, ngày 14 - 10 - 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã gửi điện công nhận Chính phủ Lâm thời Lào ltxala và đề nghị thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Mặc dù lúc đó hai nước chưa thiết lập được quan hệ ngoại giao, nhưng chúng ta đã tỏ cho thế giới thấy được ý chí độc lập tự cường, niềm tự tôn dân tộc cao cả và quyết tâm của nhân dân hai nước trong việc xây dựng quan hệ láng giềng hữu nghị và hợp tác giúp đỡ lẫn nhau. Và thực tế đã chứng minh liên minh chiến đấu, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào này sinh như một nhu cầu cấp thiết của lịch sử từ những tháng năm 1945 hùng tráng ấy.

Sự kiện ngày 5 - 9 - 1962 Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Vương quốc Lào thiết lập quan hệ ngoại giao là một mốc son chói lọi trong hành trình 30 năm (1945 - 1975), kể vai sát cánh chống kẻ thù chung, giành độc lập tự do của hai nước. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của hai nước lần đầu tiên tạo được nền tảng ngoại giao hợp pháp, nhờ đó có điều kiện để cùng chung lưng đấu cật giúp đỡ nhau giành thắng lợi từng bước, tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là sự kết tinh của ý chí và nguyện vọng lâu dài, lợi ích và cả máu xương của biết bao thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước.

45 năm đã qua kể từ ngày hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, Đảng, Chính phủ, Quân đội và toàn thể nhân dân Việt Nam mãi mãi không quên và vô cùng biết ơn Đảng, Chính phủ, Quân đội và nhân dân các bộ tộc Lào, những người bạn láng giềng hữu nghị, những người anh em chí cốt thuỷ chung đã từng đồng cam, cộng khổ, "hạt gạo chia cọng rau bẻ nửa", hy sinh hết thảy cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhau.

Mối quan hệ láng giềng hữu nghị, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào chẳng những là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước trước kia mà còn là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và Lào ngày nay. Gìn giữ và vun đắp quan hệ láng giềng hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, di sản quý báu cho muôn đời con cháu mai sau là mệnh lệnh và trách nhiệm của hai nước.



Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh và Tổng Bí thư Đảng NDCM Lào, Chủ tịch nước CHDCND Chummalay Xaynhaxôn, Viêng Chăn, tháng 10 - 2006

ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດ ທອງດນາມ ທ່ານ ນົງດິກແມັງ ແລະ ເລຂາທິການໃຫຍ່ພັກ ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານ ປະເທດ ສປປ ລາວ ທ່ານ ຈຸມມະລີ ໄຊຍະສອນ, ວຽງຈັນ, ເດືອນ ຕຸລາ ປີ 2006  
General Secretary of the Communist Party of Viet Nam (CPV) Nong Duc Manh and General Secretary of the Lao People's Revolutionary Party (LPRP), President of the PDR Choummaly Sayasone, Vientiane, October 2006.





**ລາວ** ແມ່ນປະເທດບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງອ້າຍນ້ອງສຸດທີ່ໃກ້ຊິດ ແລະ ສະໜິດສະໜົມຂອງປະຊາຊົນຫວຽດນາມພວກເຮົາ. ຢູ່ຮ່ວມກັນຂ້າງສາຍພູຫລວງ, ປະຊາຊົນສອງປະເທດຮ່ວມຕື່ມນ້ຳຈາກລຳແມ່ຂອງ, ສູກດ້ວຍກັນທຸກດ້ວຍກັນ, ແບ່ງທຸກແບ່ງສຸກນຳກັນຕະຫລອດມາ. ເມື່ອເວົ້າເຖິງ ການພົວພັນຂອງຕົນ, ພວກເພື່ອນລາວຮັບຫວຽດນາມເປັນ “ບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງ”, ສ່ວນບັນພະບຸລຸດຂອງຫວຽດນາມໄດ້ສົ່ງລູກສອນຫລານວ່າ “ລະໂລ ອ້າຍນ້ອງຜູ້ຢູ່ໄກ, ໄຂວ່ຫາຜູ້ບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງ” ມັນດັງເປັນຄຳເວົ້າທີ່ກວມຄວາມໝາຍເລິກເຊິ່ງແທ້ໆ. ນັບແຕ່ພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນກຳເນີດຂຶ້ນ (ປີ 1930) ນຳພາການປະຕິວັດຂອງສອງປະເທດ, ການພົວພັນຫວຽດນາມ - ລາວ ຈາກສາຍພົວພັນຖານບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງມີດຕະພາບອັນເປັນມູນເຊື້ອມາແຕ່ດຶກດຳບັນນັ້ນ, ໄດ້ຂະຫຍາຍຕົວຢ່າງແຂງແຮງກຸ່ວກັບທາດ, ກາຍເປັນການພົວພັນແບບຕົ້ນຕົວ. ສາຍພົວພັນແບບພິເສດ ຫວຽດ ນາມ-ລາວ ໂດຍປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ແລະ ປະທານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ສ້າງຕັ້ງ, ການນຳບັນດາຮຸ່ນສືບທອດ ແລະ ປະຊາຊົນສອງປະເທດ ລົງທຶນລົງແຮງເພີ່ມພູນຄູນສ້າງມັນ, ນັບມື້ນັບຂະຫຍາຍຕົວ ຢ່າງໝັ້ນຄົງຖາວອນຍິ່ງໆ ຂຶ້ນ.

ຈົ່ງຫວນຫວນຄືນວັນເອກະລາດຂອງຫວຽດນາມ (2 ກັນຍາ 1945) ແລະ ວັນເອກະລາດ 12 ຕຸລາ ຂອງລາວ (ປີ 1945)-ເຊິ່ງແມ່ນອ້າຍນ້ອງຄູ່ຮັກຄູ່ແພງຂອງການປະຕິວັດເດືອນສິງຫາປີ 1945. ໂດຍບໍ່ເອົາຫົວຊາຕໍ່ສະພາບຖືກຈັກກະພັດນິຍົມບິດລ້ອມທັງສີ່ດ້ານ, ວັນທີ 14 ຕຸລາ ປີ 1945, ລັດສາທາລະນະລັດປະຊາທິປະໄຕຫວຽດນາມ ໂດຍ ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ເປັນຜູ້ນຳ ໄດ້ສົ່ງໂທລະເລກຮັບຮູ້ລັດຖະບານຊົ່ວຄາວລາວອິດສະຫລະ ແລະ ສະເໜີໃຫ້ສ້າງຕັ້ງ ການພົວພັນດ້ານການທູດລະຫວ່າງສອງປະເທດ. ເຖິງວ່າເວລານັ້ນສອງປະເທດສ້າງຕັ້ງການພົວພັນທາງການທູດນຳກັນ ບໍ່ທັນໄດ້, ແຕ່ ພວກເຮົາກໍ່ໄດ້ສະແດງໃຫ້ຊາວໂລກເຫັນເຈດຈຳນົງເປັນເອກະລາດ, ສ້າງຄວາມເຂັ້ມແຂງດ້ວຍຕົນເອງ, ຄວາມພາກພູມໃຈ ໃນກຽດສັກສີແຫ່ງຊາດອັນສູງສົ່ງ ແລະ ຄວາມຕັດສິນໃຈຂອງປະຊາຊົນສອງປະເທດ ໃນການສ້າງການພົວພັນຖານບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງມີດຕະພາບ ແລະ ຮ່ວມມືຊ່ວຍເຫລືອເຊິ່ງກັນແລະກັນ. ແລະ ພາກຕົວຈິງໄດ້ພິສູດວ່າ ພັນທະພາບສູ້ຮົບຫວຽດນາມ-ລາວ ກໍ່ຄືການພົວພັນສາມັກຄີແບບພິເສດຫວຽດນາມ - ລາວ ແມ່ນເກີດຂຶ້ນເພື່ອນດັ່ງເປັນຄວາມຕ້ອງການທີ່ຈຳເປັນຂອງປະຫວັດສາດ ຕັ້ງແຕ່ຊຸມວັນຊຸມເດືອນທີ່ພົດພື້ນ ໃນປີ 1945 ອັນສະຫງ່າອົງອາດພຸ້ນ.

ເຫດການວັນທີ 5 ກັນຍາ 1962, ຊຶ່ງປະເທດສາທາລະນະລັດປະຊາທິປະໄຕຫວຽດນາມ ແລະ ລາດຊະອານາຈັກລາວສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດ ໄດ້ເປັນການປັກຫລັກໝາຍຫລັກໜຶ່ງທີ່ເຕັມໄປດ້ວຍຄວາມໝາຍໃນຊ່ວງໄລຍະ 30 ປີ (1945-1975), ຄຽງບ່າຄຽງໄຫລກັນຕ້ານສັດຕູລວມ ເພື່ອຍາດເອົາເອກະລາດ, ເສລີພາບຂອງສອງປະເທດພວກເຮົາ. ເປັນຄັ້ງທຳອິດທີ່ການຕໍ່ສູ້ບົດປ່ອຍຊາດ ຂອງສອງປະເທດສ້າງກອບການທູດທີ່ຊອບກົດໝາຍຂຶ້ນມາໄດ້, ຍ້ອນແນວນັ້ນ, ຈຶ່ງມີເງື່ອນໄຂຮ່ວມແຮງຮ່ວມໃຈກັນ ຊ່ວຍເຫລືອກັນຍາດໄຊຊະນະເປັນກ້າວໆ, ກ້າວໄປເຖິງໄຊຊະນະສົມບູນ. ການພົວພັນແບບພິເສດຫວຽດນາມ-ລາວ ເປັນການເຕົ້າໂຮມຍອດແຍ່ຂອງເຈດຈຳນົງ ແລະ ຄວາມມຸ່ງມາດປາດຖະໜາອັນເຫຼິງນານ, ຜົນປະໂຫຍດ ແລະ ທັງເລືອດເນື້ອຂອງການນຳ ແລະ ປະຊາຊົນສອງປະເທດບໍ່ຈັກວ່າເທົ່າໃດຮຸ່ນ ໂດຍແທ້ຈິງ.

ນັບແຕ່ມີສອງປະເທດສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດ ກໍ່ລ່ວງເລີຍມາ 45 ປີແລ້ວ ພັກ, ລັດຖະບານ, ກອງທັບ ແລະ ທົ່ວປວງຊົນຊາວຫວຽດນາມບໍ່ມີວັນລືມ ແລະ ຈົດຈຳບຸນຄຸນລັດຖະບານ, ກອງທັບ ແລະ ທົ່ວປວງຊົນຊາວລາວບັນດາເຜົ່າ, ເຊິ່ງແມ່ນເພື່ອນບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງມີດຕະພາບ, ຜູ້ເປັນອ້າຍຮັກນ້ອງແພງທີ່ສັດຊື່ບໍລິສຸດ ເຄີຍຮ່ວມທຸກຮ່ວມສຸກມານຳກັນ, ແບບ “ເຂົ້າເມັດຫັກ, ຜັກເສັ້ນໜຶ່ງກໍ່ແບ່ງຖ່ອງ”, ເສຍສະຫລະທຸກສິ່ງທຸກຢ່າງ ເພື່ອໄຊຊະນະຂອງພາລະກິດປົດປ່ອຍຊາດຂອງກັນ ແລະ ກັນນັ້ນໄປຈົນເທົ່າໃດໆ.

ສາຍພົວພັນບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງມີດຕະພາບ ແລະ ຄວາມສາມັກຄີແບບພິເສດຫວຽດນາມ-ລາວ ບໍ່ພຽງແຕ່ເປັນປັດໄຈຊີ້ຂາດໄຊຊະນະຂອງພາລະກິດຕໍ່ສູ້ຍາດເອກະລາດແຫ່ງຊາດ, ລວມປະເທດຊາດເປັນເອກະພາບ ໃນເມື່ອກ່ອນເທົ່ານັ້ນ ຫາກຍັງເປັນປັດໄຈຊີ້ຂາດໄຊຊະນະຂອງພາລະກິດພັດທະນາ ແລະ ເຊື່ອມໂຍງເຂົ້າກັບເສດຖະກິດສາກົນນັບມື້ນັບເລິກເຊິ່ງ ແລະ ກວ້າງຂວາງຂອງຫວຽດນາມ ແລະ ລາວທຸກວັນນີ້ອີກດ້ວຍ. ການປົກປັກຮັກສາ ແລະ ເພີ່ມພູນຄູນສ້າງສາຍພົວພັນຖານບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງມີດຕະພາບ ແລະ ຄວາມສາມັກຄີແບບພິເສດຫວຽດນາມ-ລາວ ໃຫ້ເປັນມໍລະດົກອັນລ້ຳຄ່າຂອງລູກຫລານໃນພາຍພາກພື້ນ ພວມກາຍເປັນຄຳສັ່ງ ແລະ ເປັນໜ້າທີ່ຮັບຜິດຊອບຂອງສອງປະເທດພວກເຮົາ





**L**aos is a friendly and close fraternal neighbor of ours. The two peoples share the Truong Son range (Phu Luong), drink water from the Mekong River, always stay side by side and share weals and woes. Laotians say, "Vietnam is the next house or immediate hamlet to ours", and the Vietnamese people teach their children to "Sell the distant relatives to buy the close neighbors". The sayings are utterly judicious. From long-standing neighborliness and friendship, Vietnam-Laos relationship showed a strong qualitative development and became willing bonds since the Indochina Communist Party came into existence (1930) to lead the revolutions in both countries. The special Vietnam-Laos relationship established by President Ho Chi Minh and President Kaysone Phomvihane and consolidated by the subsequent leaders and the peoples of the two countries keeps developing sustainably.

Let's recall the Independence Day of Vietnam (2 September 1945) and the Sipsoong Tula Independence Day of Laos (12 October 1945), despite of being besieged by the imperialists, the Democratic Republic of Vietnam headed by President Ho Chi Minh sent a message on 14 October 1945 to recognize the Issara Provisional Government of Laos and proposed the establishment of diplomatic ties between the two countries. Though, at that time, the proposal was not yet fulfilled, we showed the world the two peoples' will to stay independent and self-reliant, national self-respect, and strong determination to develop friendly neighborliness and mutual cooperation. Reality shows that the Vietnam-Laos fighting alliance and the special Vietnam-Laos solidarity emerged to meet the pressing demand of history in the wake of the great events in 1945.

On 5 September 1962, the Democratic Republic of Vietnam and the Kingdom of Laos established diplomatic ties. This event set a landmark for the 30-year journey (1945-1975) in which the two countries fought, shoulder to shoulder, the common enemies in order to wrest independence and freedom. The national struggle for liberation of the two nations got, for the first time, a legal diplomatic framework, which enabled them to rally jointly forces and to advance step by step to complete victory. The special Vietnam-Laos relationship is the crystallization of the long-standing will, aspiration, interests, and even blood of uncountable generations of leaders and people of the two countries.

It has been 45 years since the establishment of the diplomatic relation between the two countries. The Party, Government, Army and the entire people of Vietnam never forget and are very grateful to the Party, Government, Army and all the ethnic groups of Laos – our faithful neighborly friends and brothers. We share with each other weals and woes, "even every grain of rice and every stem of vegetable", and have devoted ourselves totally to the joint cause of national liberation.

The Vietnam-Laos friendship, neighborliness and special solidarity is not only the decisive factor for the victory in the struggle for national independence and unification, but is also the decisive factor for achievements in their development and ever-increasing international economic integration today. To maintain and nurture this special relationship as a valuable legacy for our descendants is becoming an imperative and responsibility of our peoples.





**MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM VÀ NƯỚC CHDCND LÀO**  
**ຂໍ້ມູນຂ່າວສານຈຳນວນໜຶ່ງກ່ຽວກັບ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ສປປ ລາວ**  
**Some information about the S.R. Vietnam (Socialist Republic of Vietnam)**  
**and the Lao PDR (Lao People's Democratic Republic)**

| <b>Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</b><br><b>ສາທາລະນະລັດສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ</b><br><b>S.R. Vietnam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào</b><br><b>ສາທາລະນະລັດປະຊາທິປະໄຕປະຊາຊົນລາວ</b><br><b>Lao PDR</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Biên giới Việt Nam - Lào: 2067km<br/>                     ຊາຍແດນຫວຽດນາມ-ລາວ: 2067 ກມ<br/>                     Vietnam - Laos border: 2,067km</p> <p>Diện tích: 331.114km<sup>2</sup><br/>                     ເນື້ອທີ່: 331.114 ກມ<sup>2</sup><br/>                     Area: 331,114km<sup>2</sup></p> <p>Dân số (2006): 84.108.000 người<br/>                     ພົນລະເມືອງ(2006): 84.108.000 ຄົນ<br/>                     Population (2006): 84,108,000</p> <p>Thủ đô:Hà Nội<br/>                     ນະຄອນຫລວງ: ຮ່າໂນ້ຍ<br/>                     Capital: Hanoi</p> <p>Phân bố hành chính: 59 tỉnh<br/>                     ແລະ 5 thành phố trực thuộc Trung ương<br/>                     ຈັດແບ່ງການປົກຄອງ: ຫວຽດນາມມີ 59 ແຂວງ ແລະ 5 ນະຄອນຂຶ້ນກັບສູນກາງ<br/>                     Administrative division: 59 provinces<br/>                     and 5 centrally - governed cities</p> <p>GDP/ đầu người (2006): 725 USD<br/>                     GDP/ຫົວຄົນ (2006): 725 ບຸດ<br/>                     Per capita GDP (2006): USD 725</p> <p>Tăng trưởng GDP (2006): 8,17%<br/>                     GDP ຈະເລີນເຕີບໂຕ (2006): 8,17%<br/>                     GPD growth rate (2006): 8.17%</p> <p>Đơn vị tiền tệ: Đồng<br/>                     ຫົວໜ່ວຍເງິນຕາ: ດິ່ງ<br/>                     Currency: VN dong</p> | <p>Biên giới Lào - Việt Nam: 2067km<br/>                     ຊາຍແດນລາວ-ຫວຽດນາມ: 2067 ກມ<br/>                     Laos - Vietnam border: 2,067km</p> <p>Diện tích: 236.800km<sup>2</sup><br/>                     ເນື້ອທີ່: 236.800 ກມ<sup>2</sup><br/>                     Area: 236,800km<sup>2</sup></p> <p>Dân số (2005): 5.620.000 người<br/>                     ພົນລະເມືອງ (2005): 5.620.000 ຄົນ<br/>                     Population (2005): 5,620,000</p> <p>Thủ đô: Viêng Chăn<br/>                     ນະຄອນຫລວງ: ວຽງຈັນ<br/>                     Capital: Vientiane</p> <p>Phân bố hành chính: 16 tỉnh và<br/>                     1 thành phố (thủ đô)<br/>                     ຈັດແບ່ງການປົກຄອງ: 16 ແຂວງ,<br/>                     1 ນະຄອນຫລວງ<br/>                     Administrative division: 16 provinces<br/>                     and 1 city (capital)</p> <p>GDP/ đầu người (2006): 500 USD<br/>                     GDP/ຫົວຄົນ (2006): 500 USD<br/>                     Per capita GDP (2006): USD 500</p> <p>Tăng trưởng GDP (2006): 7,5%<br/>                     GDP ຈະເລີນເຕີບໂຕ (2006): 7,5%<br/>                     GDP growth rate (2006): 7.5%</p> <p>Đơn vị tiền tệ: Kíp<br/>                     ຫົວໜ່ວຍເງິນຕາ: ກີບ<br/>                     Currency: Kip</p> |

**Mguồn:**

Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2006  
<http://www.undp.org.vn>  
<http://www.unlao.org>  
<http://en.wikipedia.org>

**ແຫລ່ງ:**

ທະບວງສະຖິຕິຫວຽດນາມ, 2006  
<http://www.undp.org.vn>  
<http://www.unlao.org>  
<http://en.wikipedia.org>

**Sources:**

Vietnam Statistics Department General, 2006  
<http://www.ndp.org.vn>  
<http://www.unlao.org>  
<http://en.wikipedia.org>





Một góc cổ đô Luông  
Phạ Bang (Lào), di  
sản văn hóa thế giới  
mầm mống của nền văn  
minh (Lào), di sản văn  
hóa thế giới

A corner of the  
ancient capital  
Luang Prabang,  
Laos, a world cultural  
heritage site



Một góc cổ đô  
(Việt Nam), di sản  
văn hóa thế giới  
mầm mống của nền văn  
minh (Việt Nam), di sản  
văn hóa thế giới

A corner of  
ancient capital  
Hue, Vietnam, a  
world cultural heritage





Chùa Một Cột ở Thủ đô Hà Nội (Việt Nam)  
ວັດເສົາດຽວຢູ່ ນະຄອນຫລວງຮ່າໂນ້ຍ (ຫວຽດນາມ)  
One-pillar Pagoda in Hanoi (Vietnam)



Chùa Xiềng Thoong ở Luông Phạ Bang (Lào)  
ວັດຊຶ່ງທອງ ຢູ່ຫລວງພະບາງ (ລາວ)  
Sieng Thoong Pagoda in Luang Prabang (Laos)





# Việt Nam quê hương tôi

Nhạc và lời: Đỗ Nhuận

ມາຕຸພູມ ຫວຽດນາມ

ທຳນອງ ແລະເນື້ອລອງ: ໂດ່ຍ່ວນ

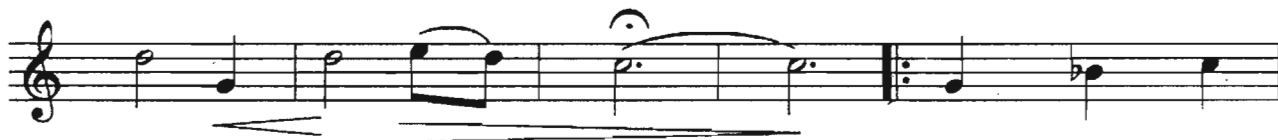
Vietnam - My Motherland

Music and lyric: Do Nhuan

*Khoan thai - Tha thiết*



(Nhạc



..... )

Bạn ơi hãy  
Mùa xuân đã



đến quê hương chúng tôi. Ngắm mắt biển xanh xa  
đến quê hương chúng tôi. Mía ngọt chè xanh hồng



tít chân trời. Nghe sóng vỗ dạt dào biển cả.  
trắng lạng dổi. Đồng xanh lúa rập rờn biển cả.



Vút phi lao gió thổi trên bờ. Buồm vươn  
Tiếng ai ru con ngủ ru hời. Đồng xanh



cánh vượt sóng ra ngoài khơi. Trong nắng hồng bình  
lúa thẳng cánh bay cò bay. Đưa nước về làng

lên sáng ngời. Miền Nam đất nước quê  
quê sáng rồi. Việt Nam yêu dấu xanh

lương chúng tôi. Có rừng dừa xanh xa tím chân  
xanh lũy tre. Suối đổ về sông qua những nương

trời. Người thiếu nữ đạt dào tình trẻ. Dáng xinh  
chè. Dòng sông cuốn dồn về biển cả Lúa thanh

tươi đang tuổi yêu đời. Lòng trai tráng rộng  
niên vui thỏa cuộc đời. Mùa xuân tới nguồn

lớn như biển khơi. Với cánh tay dựng nên đất trời.  
sống dâng sức sôi. Đất nước tôi Việt Nam sáng ngời.





# ແດນແຫ່ງອິດສະຫລະ

Đất nước tự do

The Free Country

Dearn hearng it sar lar

ສິຊະນະ ສີສານ

( 1922-1998 )

Sisana Sixane

Borello Bm Bm

ສຸດ ງາມ ຍາມ ແລງ ແດນ ແຫ່ງ ອິດ ສະ  
Sout ngarm ngarm learnng dearn hearng it sar

4 D D F#m A  
ພະ, ພູ ຜາ ປ່າ ດົງ ພົງ ພະ ນາ ເປັນ ຫນ້າ ອອນ  
lar, phou phar par dong phong phar nar pean nar oon

8 D D G G  
ຊອນ, ດອກ ໄມ້ ຊັບ ຊອນ ແສນ ສະ ອອນ ສິ່ງ ກິນ ຫອມ  
soon. Dook may sarb soon searn sar oon song kin hoom

12 D D Em F#m  
ຫວນ, ຊິນ ຊາດ ທັງ ມວນ ມີ ສິດ ສະ  
houan son sart tharng mouan mee sit sea

16 Bm Bm Bm  
ວີ, ຮວມ ສາ ມັກ ຄື ເປັນ ພີ ນອ້ງ  
ly, houam sar mar key pean phy noong

19 G A D  
ດຽວ ຕໍ່ ສູ້ ແຫນ້ນ ຫນຽວ ສ້າງ ຊື່ ວິດ ໃຫມ່,  
dieu too sou neam nieu sarng sy vit may,

22 D F#m G A  
ເມກ ມືດ ຜ່ານ ໄປ ສີ ສິດ ໃສ ເຂົ້າ ມາ ແຫນ  
meak meut pharn pay sy sot say khaou mar thearn



25 D Andante *mf*

ທິ. ດິນ ແດນ ແຫ່ງ ນີ ສຸດ  
thee. Din dearn hearng ny sout

29 ທິ ວ້າ ອ່າ, ເລືອດ ບັກ ລົບ ໄດ້ ທາ ແດງ  
thee larm khar leuat nark lob day thar dearn

34 ທົ່ວ ແຫ່ງ ທົນ, ເສຍ ສະ ພູະ ສູ້ ຊົນ ຜາບ  
thouar hearng hon, siar sar lar sou son pharb

39 ແລ້ ໄລ ລີ. ເຂດ ປົດ ປ່ຽ ນີ  
phear phay ly. Kheat pot pooi ny

42 ຈະ ຮັກ ສາ ຮັກ ສີ, ແລ້ ວັດ ສະ ທນີ  
char hark sar sark sy, phear lart sar mee

46 ໄປ ໃນ ທົ່ວ ແດນ ລາວ. ແລ້ ວັດ ສະ ທນີ  
pay nay thouar dearn lao. phear lart sar mee

50 ໄປ ໃນ ທົ່ວ ແດນ ລາວ.  
pay nay thouar dearn lao.

*rit....*

To Coda





Lễ hội té nước  
Luông Phạ Bang (Luang Prabang)  
ບຸນຮີດນ້ຳ ຢູ່ຫລວງ  
ບາງ (ລາວ)  
Water splashing  
festival in Luang  
Prabang (Laos)



Lễ hội té nước của đồng bào dân tộc Thái ở Tây Bắc (Việt Nam)  
ບຸນຮີດນ້ຳຢູ່ເຂດຊົນເຜົ່າໄຕ້ ທາງພາກຕາເວັນຕົກສຽງເໜືອ (ຫວຽດນາມ)  
Water splashing festival of the Thai ethnic people in the Northwest (Vietnam)





Thiếu nữ Lào trong ngày hội năm mới  
ຍູວະນາລີລາວໃນງານບຸນປີໃໝ່  
Lao young girls in New Year's festival

Thiếu nữ Việt Nam bên vườn đào ngày xuân  
ຍູວະນາລີຫວຽດນາມໃນສວນດອກຄາຍ ລະດູບານໃໝ່  
Vietnamese young girls with spring peach blossoms





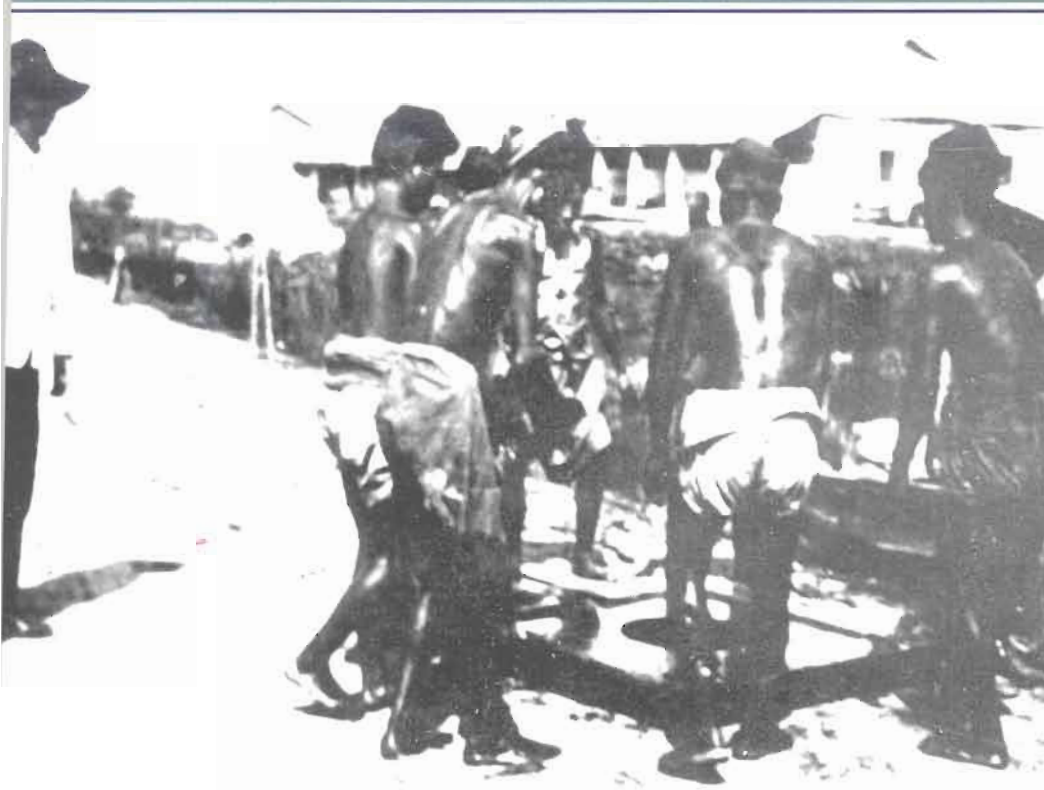


Lễ hội Đền Hùng (Việt Nam)  
ງານນະມັດສະການວິຫານກະສັດຮຸ່ງ (ຫວຽດນາມ)  
Hung Temple festival (Vietnam)



Lễ hội Thạt Luổng (Lào)  
ບຸນທາດຫລວງ (ລາວ)  
That Luang festival (Laos)





Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước Đông Dương. Không chịu ách áp bức, lột hà khắc của chủ nghĩa tư bản Pháp, nhân dân Việt Nam, Lào đã sớm kề vai sát cánh nhau đấu tranh giành độc lập tự do.

ທ້າຍທົດສະວັດທີ່ XIX, ພວກລ່າເມືອງຂຶ້ນຝະຮາຮານສາມປະເທດອິນດູຈີນ. ໂດຍບໍ່ຍອມຕົກຢູ່ຕໍ່ແອກກິດຂີ້ຊູດຮີດອັນໂຫດຮ້າຍ ຂອງຫົນນິຍົມລ້ຽງ ປະຊາຊົນຫວຽດນາມ, ລາວໄດ້ຄຽງບ່າຄຽງກັນແຕ່ຫົວທີ່ ຕໍ່ສູ້ຍາດເອກະລາດ ເສລີພາບ.

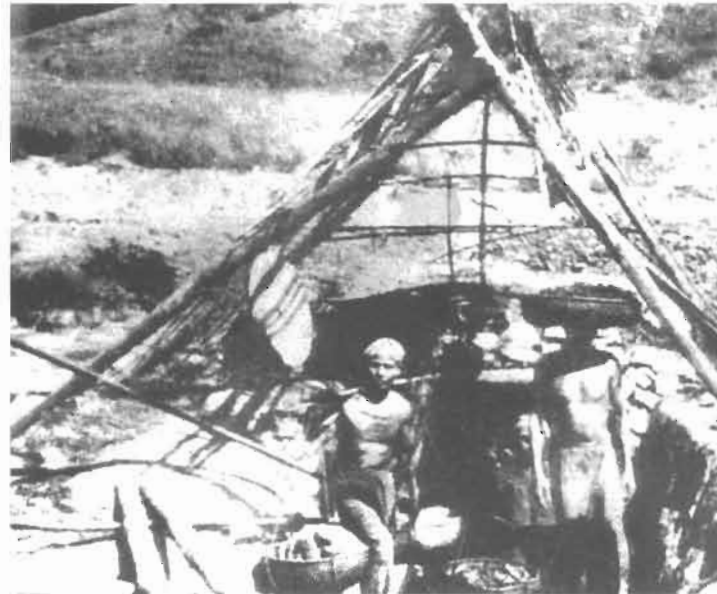
In the late 19th century, French colonialism invaded three Indochina countries. Resistant to the harsh yoke of oppression and exploitation of French capitalism, the Vietnamese and Laos peoples stood shoulder to shoulder in the struggle for independence and freedom.

Cảnh phu làm đường ở Lào dưới thời Pháp thuộc  
ສະພາບກຸລີເຮັດທາງຢູ່ລາວໃນສະໄໝຂຶ້ນກັບຝະລັ່ງ  
Road building coolies in Laos under French domination



Chủ bản Pháp đưa nhân công Việt Nam sang khai thác mỏ thiếc Phông Tiú và Bò Nềng thuộc tỉnh Khăm Muộn (Lào), năm 1923  
ຫຍ່ຫົນຝະລັ່ງເກນແຮງງານຈາກຫວຽດນາມ ມາຂຸດຄົ້ນ ບໍ່ຊິນໂພນຕິ້ວ ແລະ ບໍ່ແນ່ງ ຄຳມ່ວນ (ລາວ) ປີ 1923

French capitalists sent Vietnamese workers to exploit Phontiu and Bo Neng tin mines in Khammouane, Laos, 1923



Đời sống cùng cực của công nhân Việt Nam dưới thời Pháp thuộc  
ຊີວິດການເປັນຢູ່ ທີ່ທຸກຈົນຄົນແຄ້ນ ຂອງກຳມະກອນ ຫວຽດນາມໃນສະໄໝຂຶ້ນກັບຝະລັ່ງ

Destitution of Vietnamese workers under French domination





Nghĩa quân Ông Kẹo, Ông Kommadām chống thực dân Pháp trong những năm 1901 - 1937 ở Nam Lào  
ກອງກຳລັງຮັກຊາດຂອງ ອົງ ແກ້ວ, ອົງກົມມະດຳ ຕ້ານລ່າ ເມືອງຂຶ້ນຝະລັ່ງ ຢູ່ພາກໃຕ້ລາວ ໃນຊຸມປີ 1901-1937

The insurgents of Mr. Keo and Mr. Kommadam against the French colonialists between 1901-1937 in Southern Laos



Lãnh tụ Hoàng Hoa Thám (người đứng ngoài bên phải) và các tướng lĩnh trong phong trào khởi nghĩa Yên Thế chống thực dân Pháp 1887 - 1913

ທ່ານຫວ່າງຮວາຖາມ (ຂວາສູດ) ຜູ້ເປັນປະມຸກ ພ້ອມດ້ວຍບັນດາຜູ້ນຳຂະບວນການ ລູກຮືຂຶ້ນຍຶດອຳນາດ ຕ້ານລ່າເມືອງຂຶ້ນຝະລັ່ງ ຢູ່ ອຽນເຖ ປີ 1887-1913

Hoang Hoa Tham (standing first from right), leader of the Yen The Insurrection in Vietnam against the French colonialists during 1887-1913, and his generals



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc - Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 2 - 1930

ສະຫາຍ ທງວຽນອ່າຍກັວກ - ຜູ້ກໍ່ຕັ້ງພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນ (2 - 1930)

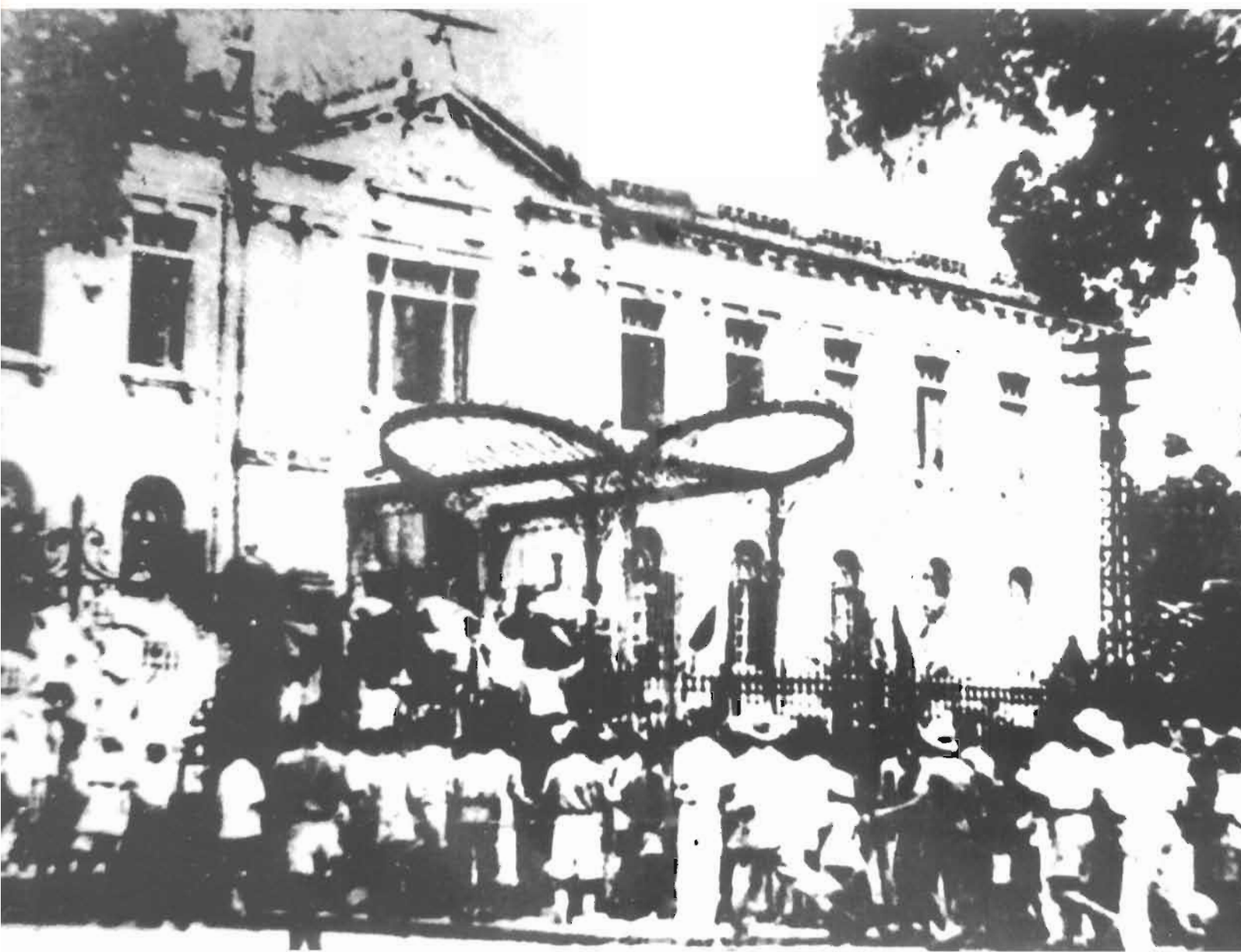
Comrade Nguyen Ai Quoc, founder of the Vietnamese Communist Party, February 1930

Tháng 2 - 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Tháng 4 - 1930, một số chi bộ Cộng sản ở Lào ra đời tại Viêng Chăn, Pắc Xế, Thà Khẹt, Xavannàkhet, Phôn Tiou, Bò Neng

ເດືອນກຸມພາ 1930 ພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນໄດ້ຮັບການສ້າງຕັ້ງ. ເດືອນເມສາ 1930, ໜ່ວຍພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນຢູ່ລາວບາງໜ່ວຍໄດ້ກໍາເນີດຂຶ້ນ ຢູ່ວຽງຈັນ, ປາເຊ, ທ່າແຂກ, ສະຫວັນນະເຂດ, ໂພນຕິວ, ບໍ່ແນ່ງ.

The Vietnamese Communist Party was founded in February 1930. In April 1930, some communist Party cells were established in Vientiane, Pak Se, Tha Khek, Savannakhet, Phontiu, Bo Neng.





Nhân dân Hà Nội chiếm Phủ Khâm sai, ngày 19 - 8 - 1945  
ປະຊາຊົນຮ່າໂນ້ຍ ຍຶດທຳນຽບອຸປະຮາດ, ວັນທີ 19 ສິງຫາ 1945  
Hanoi people taking over the Imperial Envoy's Palace, August 19, 1945



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, Hà Nội, ngày 2 - 9 - 1945  
ປະທານໂຮ່ຈິມິນ ອ່ານປະກາດຖະໜົງເອກະລາດ ໃຫ້ກຳເນີດປະເທດສາທາລະນະລັດປະຊາທິປະໄຕຫວຽດນາມ-ເຊິ່ງແມ່ນລັດກຳມະກອນຊາວນາລັດທຳອິດຢູ່ອາຊີອາຕະເມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 2 ກັນຍາ 1945  
President Ho Chi Minh reading the Declaration of Independence to found the Democratic Republic of Vietnam - The first worker's and peasant's State in the South East Asia, Hanoi, September 2, 1945





Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp Hoàng thân Xuphanouvong bàn việc phối hợp kháng chiến giữa Việt Nam và Lào, Hà Nội, ngày 4 - 9 - 1945

ປະທານໂຮ່ຈິມິນ ພົບ ສະເດັດເຈົ້າ ສຸພານຸວົງ ປຶກສາການປະສານສົມທົບການຕໍ່ຕ້ານ ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 4 ກັນຍາ 1945

President Ho Chi Minh meets with Prince Souphanouvong in Hanoi to discuss how to coordinate the war of resistance between Vietnam and Laos, Hanoi, September 4, 1945

Ngôi nhà nơi Chính phủ Lâm thời Lào Issara tuyên bố nước Lào độc lập tại Thủ đô Viêng Chăn, ngày 12 - 10 - 1945

ສະຖານທີ່ ເຊິ່ງສັດຖະບານຊົ່ວຄາວລາວອິດສະຫລະ ປະກາດຄວາມເປັນເອກະລາດຂອງປະເທດລາວ, ໃນວັນທີ 12 ຕຸລາ 1945, ຢູ່ນະຄອນຫລວງວຽງຈັນ

The house in Vientiane where the Lao Issara Provisional Government declared independence for Laos, October 12, 1945



Liên quân Lào - Việt chào cờ trước giờ xuất trận, năm 1946  
ກອງທະຫານປະສົມ ລາວ-ຫວຽດ ເຄົາລົບທຸງ ກ່ອນເວລາອອກ  
ໄປສູ່ຮົບ, ປີ 1946

Vietnam - Laos allied troops saluting the flags before going  
to the front, 1946



Liên quân Lào - Việt tấn công đồn Pha Lan (Lào), tháng 1 - 1946  
ກອງທະຫານປະສົມ ລາວ-ຫວຽດ ບຸກໂຈມຕີບົດ ພະລານ (ລາວ), ເດືອນມັງກອນ 1946

Vietnam-Laos allied troops attacking the Pha Lan post (Laos), January 1946





Liên quân Lào - Việt chiến đấu tại biên giới Lao Bảo - Lào, năm 1946  
ກອງທະຫານປະສົມລາວ-ຫວຽດ ສູ້ຮົບຢູ່ຊາຍແດນລາວບ່າວ-ລາວ, ປີ 1946  
Vietnam-Laos allied troops fighting on the Lao Bao Border Front - Laos, 1946



Nhân dân Lào chở bộ đội tình nguyện Việt Nam qua sông trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp  
ປະຊາຊົນລາວ ສົ່ງທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມຂ້າມແມ່ນໍ້າ ໃນຊຸມປີຕໍ່ຕ້ານ ຕ້ານລ່າເມືອງຂຶ້ນຝະລັ່ງ  
Local residents in Laos ferrying Vietnamese soldiers across the river during the resistance war against French colonialists



Đoàn kịch tuyên truyền của bộ đội Việt Nam chuẩn bị lên đường phục vụ mặt trận trên đất Lào, ngày 12 - 1 - 1946  
ຄະນະລະຄອນໂຄສະນາ ຂອງທະຫານຫວຽດນາມ ກະກຽມເດີນທາງໄປຮັບໃຊ້ສະໜາມຮົບຢູ່ລາວ, ວັນທີ 12-1-1946  
A theatrical troupe of Vietnamese soldiers setting off for Laos to serve the front, January 12, 1946



Bộ đội và nhân dân Liên khu V (Việt Nam) chuẩn bị tiếp tế cho mặt trận Hạ Lào  
ທະຫານ ແລະປະຊາຊົນເຂດ V (ຫວຽດນາມ) ກະກຽມລຳລຽງໃຫ້ສະໜາມຮົບພາກໃຕ້ລາວ  
Soldiers and people in the interregional zone V (Vietnam) preparing food supplies for the Lower Laos front





Phụ nữ Lào tặng hoa Quân tình nguyện Việt Nam

ແມ່ຍິງລາວ ມອບດອກໄມ້ໃຫ້ນັກຮົບອາສາ  
ສະໝັກຫວຽດນາມ

Laotian women presenting flowers to  
Vietnamese volunteer soldiers

Nhân dân Lào chào đón Quân tình nguyện Việt Nam

ປະຊາຊົນລາວ ຕ້ອນຮັບທະຫານອາສາ  
ສະໝັກຫວຽດນາມ

Laotian people earnestly welcome  
Vietnamese volunteer soldiers





“...anh Lê Thiệu Huy người con yêu quý nhất của Ngài mất đi, không những riêng trong gia quyến mất một người con yêu dấu mà nước Việt Nam và nhân dân Lào mất một chiến sĩ đầy tinh thần hy sinh vì công lý...”

(Trích thư của Thủ tướng Chính phủ Lào Souphannouvong gửi cụ Lê Thuộc, thân sinh của chiến sĩ Lê Thiệu Huy ngày 7-11-1951.)

“...ທ້າວ ເລຖຽວວີ ລູກຮັກຫຼານແພງຂອງທ່ານເສຍຊີວິດ, ມັນບໍ່ສະເພາະແຕ່ຄອບຄົວຂອງທ່ານ ສູນເສຍລູກຜູ້ແສນຮັກເທົ່ານັ້ນ ຫາກວ່າ ປະເທດຫວຽດນາມ ແລະ ປະຊາຊົນລາວໄດ້ສູນເສຍນັກຮົບຜູ້ປ່ຽນລົນໄປດ້ວຍຈິດໃຈເສຍສະຫຼະ ເພື່ອຄວາມຍຸຕິທຳຜູ້ໜຶ່ງອີກດ້ວຍ

ຄັດຈິດໝາຍຂອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງລັດຖະບານລາວອິດສະຫຼະ ທ່ານສຸພານຸວົງ ທີ່ສົ່ງເຖິງທ່ານ ເລເພືອກ ພໍ່ຂອງນັກຮົບເລຖຽວວີ ລົງວັນທີ 7-11-1951.

“... Le Thieu Huy, your most beloved son has fallen. Your family has lost a beloved son, Vietnam and the people in Laos have lost a soldier with high spirit of sacrifice for justice...”

(Excerpt from the letter of Prime Minister of the Laos Issara Government Souphanouvong to Le Thuoc, father of Le Thieu Huy, dated 7 November 1951.



Đồng chí Lê Thiệu Huy (người đứng bậc dưới cùng) và Ban Tham mưu Bộ đội tình nguyện Việt Nam chụp ảnh kỷ niệm trước khi lên đường sang Lào, năm 1946 (Liệt sĩ Lê Thiệu Huy là người đã hy sinh thân mình che đạn cho Hoàng thân Xuphanuvong khi rút lui qua sông Mê Công, tại Thà Khẹt, ngày 21 - 3 - 1946) ເລຖຽວວີ (ຜູ້ຢືນຢູ່ຂັ້ນໄດ້ຂັ້ນລຸ່ມສຸດ) ແລະ ກອງເສນາທິການທະຫານອາສາສະໝັກ ຫວຽດນາມ, ຖ່າຍຮູບເປັນທີ່ລະນຶກ ກ່ອນເດີນທາງໄປລາວ, ປີ 1946. (ນັກຮົບ ເລຖຽວວີ ແມ່ນຜູ້ທີ່ໃຊ້ຮ່າງຄົງຂອງຕົນ ບັງລຸກນົນໃຫ້ສະເດັດເຈົ້າສຸພານຸວົງ ເມື່ອຖອນກຳລັງອອກຈາກພາກແຂກ ແລະ ຂ້າມແມ່ນ້ຳຂອງ, ວັນທີ 21 ມີນາ 1946).

Comrade Le Thieu Huy (on the lower most step) and the Staff of the Vietnamese Volunteer Military Forces pose for a photo before setting off for Laos, 1946. (Le Thieu Huy sacrificed his life to shelter Prince Souphanouvong from enemy bullets while they were retreating across the Mekong River at Tha Khek, March 21, 1946)





**“Kiến lập căn cứ địa Lào độc lập là nhiệm vụ cần kíp. Ban Xung phong Lào Bắc phải ra sức gây cơ sở quần chúng trong vùng địch kiểm soát.”**

(Trích Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ban Xung phong Lào Bắc năm 1948)

**“ສ້າງຖານທີ່ພື້ນລາວເອກະລາດ ແມ່ນໜ້າທີ່ຮີບດ່ວນ. ກອງຕະລຸນບອນລາວເໜືອ ຕ້ອງອອກແຮງສ້າງຖານມະຫາຊົນ ໃນເຂດສັດຕູກວດກາ.”**

(ຈົດໝາຍຂອງປະທານ ໄຮ່ຈິມິນ ສົ່ງເຖິງກອງຕະລຸນບອນລາວເໜືອ, ປີ 1948)

**“To establish Lao independent bases is an urgent task. The Northern Laos Vanguard Team must try their best to secure supports among the population in the enemy-controlled areas.”**

(Excerpted from the Letter by President Ho Chi Minh to the Northern Laos Vanguard Team, 1948)



Ngày 27 - 2 - 1948, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập Ban Xung phong Lào Bắc do đồng chí Cayxôn Phômvihăn (người đứng thứ 6 từ phải sang) làm Đội trưởng  
ວັນທີ 27-2-1948, ສູນກາງພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນ ຕົກລົງສ້າງຕັ້ງກອງຕະລຸນບອນລາວເໜືອ ໂດຍສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານເປັນຫົວໜ້າກອງ

The Northern Laos Vanguard Team was founded on 27 February 1948 by the decision of the Indochinese Communist Party Central Committee, led by comrade Kaysone Phomvihane as the Team head (standing sixth from right)



Đồng chí Cayxôn Phômvihản (người đầu tiên bên trái) cùng các cán bộ Quân đội Việt Nam tại Lào, năm 1949  
ສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານ(ຜູ້ຍື່ນກອດເອິກ) ພ້ອມດ້ວຍພະນັກງານທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມຢູ່ລາວ, ປີ 1949  
Comrade Kaysone Phomvihane (first from left) and Vietnam Army cadres in Laos, 1949



Đội tình nguyện Việt Nam và dân quân Lào đón đồng chí Cayxôn Phômvihản tại Bắc Lào, ngày 1 - 11 - 1949  
ກອງອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ແລະ ທະຫານລາດລາວ ຕ້ອນ ຮັບ ສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານຢູ່ລາວເໜືອ, ວັນທີ 1-11 -1949

Vietnamese volunteer troops and the Lao militia receiving Comrade Kaysone Phomvihane in Northern Laos, November 1, 1949





Đồng chí Cayxôn Phômvihăn (ngồi  
ngồi thứ 4 từ phải sang) cùng đội  
Látxavông, năm 1949  
ສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານ (ຜູ້ຢືນທີ 4  
ຈາກຊ້າຍມາ) ພ້ອມກັບກອງລາດຊະວົງ  
ປີ 1949

Comrade Kaysone Phomvihane (sitting  
fourth from right) with Latsavong  
team, 1949



Các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam và thiếu sinh quân Lào ở căn cứ Tây Nam Attapu, Hạ Lào, năm 1950  
ບັນດານັກຮົບອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ແລະ ເຍົາວະຊົນນັກຮຽນການທະຫານ ຢູ່ຖານທີ່ພົນພາກຕາເວັນຕົກສຽງໃຕ້  
ອັດຕະປື, ພາກໃຕ້ລາວ, ປີ 1950

Vietnamese volunteer soldiers and Lao cadets in the Southwest Attapu base, Lower Laos, 1950



Các cán bộ Việt Nam và Lào tại Công binh xưởng Huội Kha Mường Xá (Lào) trong kháng chiến chống Pháp  
ບັນດາພະນັກງານຫວຽດນາມແລະລາວຢູ່ໂຮງຊັງແສງ ຫ້ວຍຂ້າ ເມືອງຊະ (ລາວ), ໃນສະໄໝຕໍ່ຕ້ານຕ້ານຝະລັ່ງ

Vietnamese and Lao cadres at the Huoi Kha Muong Xa Arsenal, Laos, during the resistance war against French colonialists



Đồng chí Cayxôn Phômvihân và cán bộ Đoàn 80 Quân tình nguyện Việt Nam cùng đội du kích dân tộc Mông tại Xiêng Kho, Sầm Nưa, năm 1950  
ສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ແລະ ພະນັກງານກອງ 80 ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມພ້ອມກັບໜ່ວຍກອງຫຼອນເຜົ່າມົ້ງ ຢູ່ຊຽງຄໍ້າ, ຊຳເໜືອ, ປີ 1950

Comrade Kaysone Phomvihane and cadres of the Vietnamese Volunteer Team 80 and Mong ethnic guerrilla in Sieng Kho, Sam Neua, 1950





Bức trường "Lào - Việt đoàn kết" của Chính phủ Việt Nam DCCH tặng Quốc dân Đại hội Lào Ixala, năm 1950

ຟື້ນທຸງ "ລາວ-ຫວຽດສາມັກຄີ" ໂດຍລັດຖະບານສປ ຫວຽດນາມມອບໃຫ້ ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ທົ່ວປະເທດ ລາວອິດສະຫຼະ, ປີ 1950

The Government of the Democratic Republic of Vietnam presents the banner "Laos-Viet Solidarity" to the Issara Lao National Congress, 1950



Đồng chí Cayxôn Phômvihản (người đầu tiên từ trái sang), Hoàng thân Xuphanuvông (người đứng giữa), đồng chí Nuhắc Phumxavăn (người ngoài cùng bên phải) cùng các cán bộ chỉ huy quân sự Việt Nam tại Xiêng Kho, Săm Nua (Lào), năm 1950  
ສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານ(ຊ້າຍສຸດ), ສະເດັດເຈົ້າສຸພານຸວົງ(ປົກກາງ), ສະຫາຍ ນູຮັກ ພູມສະຫວັນ (ຂວາສຸດ) ພ້ອມດ້ວຍບັນດາພະນັກ ງານບັນຊາການທະຫານຫວຽດນາມ ຢູ່ຊຶງຄໍ້, ຊຳເໜືອ (ລາວ), ປີ 1950

Comrade Kaysone Phomvihane (first from left), Prince Souphanouvong (middle), Nuhak Phoumsavanh (first from right) and Vietnamese military commanders at Siengkho, Sam Neua (Laos), 1950



Từ ngày 11 đến 19 - 2 - 1951, Đại hội II Đảng Cộng sản Đông Dương được triệu tập tại Tuyên Quang (Việt Nam). Đại hội ra quyết định thành lập 3 chính đảng lãnh đạo cách mạng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi nước.

ແຕ່ວັນທີ 11 ຫາວັນທີ 19 -2-1951, ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄັ້ງທີ II ພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນຖືກຮຽກໂຮມຢູ່ ຕວງນກວາງ (ຫວຽດນາມ) ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ ໄດ້ຕົກລົງສ້າງຕັ້ງສາມພັກການເມືອງ ນຳພາການປະຕິວັດ ເພື່ອໃຫ້ເໝາະກັບເງື່ອນໄຂພຶດຕິກຳຂອງແຕ່ລະປະເທດ.

The Indochinese Communist Party convened its second congress on February 11-19, 1951 in Tuyên Quang (Vietnam). The Congress decided to found three political parties in three countries to lead the revolutionary movements in accordance with the situations in Vietnam, Laos and Cambodia.

Đại hội II Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 2 - 1951  
ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄັ້ງທີ II ພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນ ເດືອນ 2-1951  
Indochinese Communist Party Congress, February 1951



Đoàn đại biểu Đảng bộ Lào do đồng chí Cayxôn Phommvihane (người ngồi đầu bên phải) dẫn đầu tham dự Đại hội II Đảng Cộng sản Đông Dương, Việt Bắc, tháng 2 - 1951  
ຄະນະຜູ້ແທນອົງຄະນະພັກລາວ ໂດຍສະຫຍາຍໄກສອນ ພົມວິຫານ(ນັ່ງຂວາ, ແຖວໜ້າ) ນຳພາເຂົ້າຮ່ວມ ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ ຄັ້ງທີ II ພັກຄອມມູນິດອິນດູຈີນ, ຫວຽດບັກ, ເດືອນ 2-1951

The Lao Party Committee delegation headed by Kaysone Phommvihane (sitting first from right) at the 2nd Indochinese Communist Party Congress in Viet Bac, February 1951





**“Dân tộc Việt đại đoàn kết, dân tộc Miên đại đoàn kết, dân tộc Lào đại đoàn kết. Rồi đây chúng ta nhất định đi đến Việt - Miên - Lào đại đoàn kết.**

**Với sự đồng tâm nhất trí của ba dân tộc anh em, với sức đại đoàn kết của ba dân tộc anh em, chúng ta nhất định đánh tan lũ thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, chúng ta nhất định làm cho ba nước độc lập và thống nhất thực sự.”**

(Trích Diễn văn khai mạc Đại hội Thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt, ngày 3-3-1951.)

**“ຊາດຫວຽດນາມ ມະຫາສາມັກຄີ, ຊາດຂະແມ ມະຫາສາມັກຄີ, ຊາດລາວ ມະຫາສາມັກຄີ. ໃນບໍ່ຊ້າອີກແນ່ນອນວ່າພວກເຮົາຈະກ້າວໄປເຖິງ ຫວຽດ-ຂະແມ-ລາວມະຫາສາມັກຄີ.**

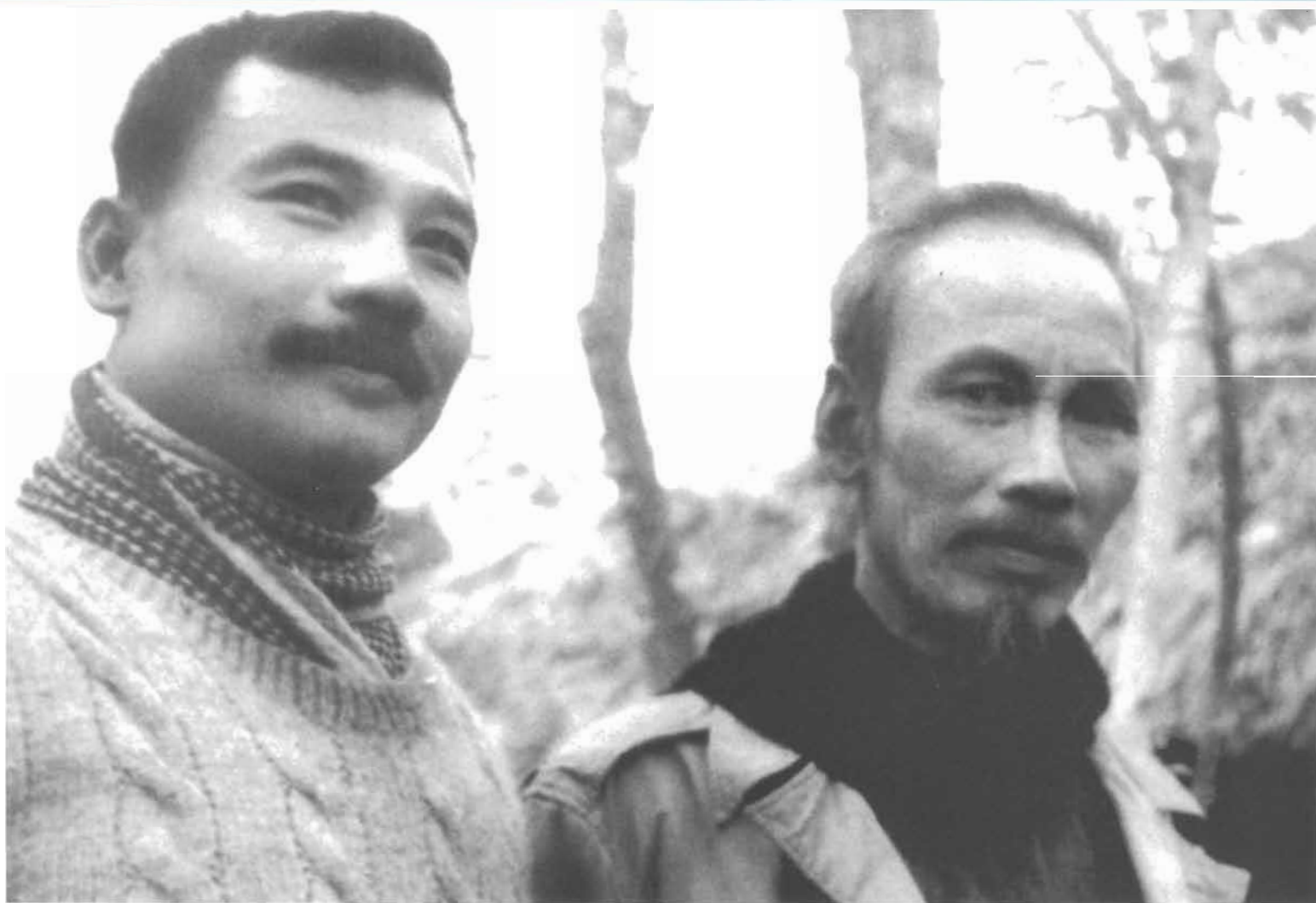
**ດ້ວຍຄວາມພ້ອມອີກພ້ອມໃຈຂອງສາມຊາດອ້າຍນ້ອງ, ດ້ວຍກຳລັງແຮງມະຫາສາມັກຄີຂອງສາມຊາດອ້າຍນ້ອງ, ແນ່ນອນພວກເຮົາຈະຕ້າຍ ແທ້ພວກລ່າເມືອງຂັ້ນຝະລັ່ງ ແລະ ພວກອາເມລິກາຜູ້ແຊກແຊງ, ພວກເຮົາຈະເຮັດໃຫ້ສາມປະເທດເປັນເອກະລາດ ແລະ ເອກະພາບ ຢ່າງແທ້ຈິງ”**

(ຊຸມພະນາມເປີດໂອກາດປະຊຸມໃຫຍ່ກ່ຽວກັບການຫວຽດນາມ-ລາວ-ຂະແມເປັນເອກະພາບ, ວັນທີ 3-3-1951)

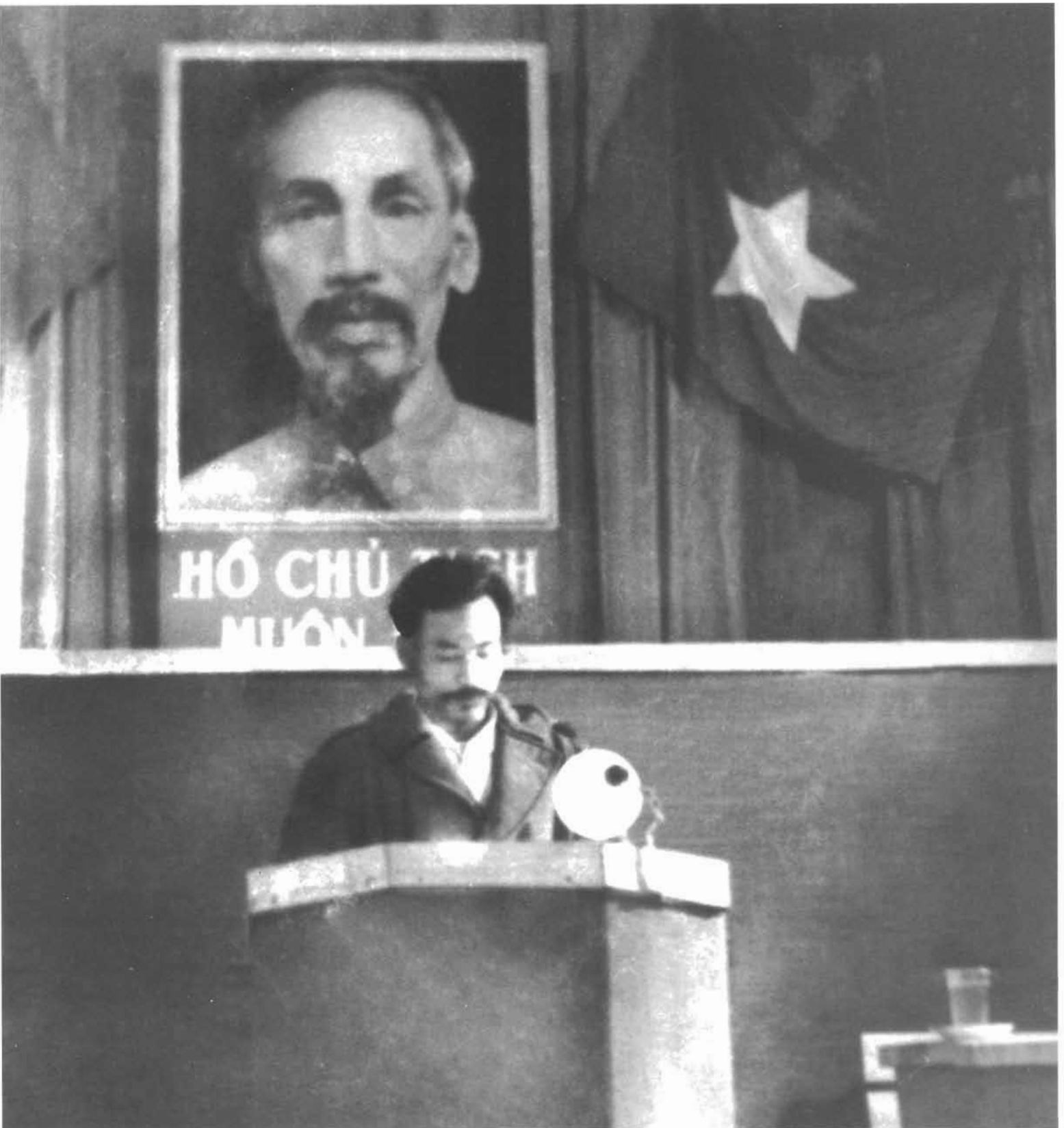
**“The Vietnamese people strive for great solidarity; the Cambodian people strive for great solidarity; the Lao people strive for great solidarity . And we will have Vietnam - Cambodia- Laos great solidarity.**

**With the three brotherly nations’ consensus and great unity, we will definitely defeat the French colonialists and American interventionists and bring back real independence and unification to the three countries.”**

(Excerpted from the Opening speech of the Vietminh -Lien Viet Front Reunification Conference, March 3, 1951)



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Chính phủ Lào Itxala Xuphanuvông tại chiến khu Việt Bắc, năm 1951  
ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ແລະ ນາຍົກລັດຖະມົນຕີລັດຖະບານລາວອິດສະຫຼະ ສຸພານຸວົງ ຢູ່ເຂດທຳມະດິນຕ້ານ ຫວຽດບັກ, ປີ 1951  
President Ho Chi Minh and Laos Issara Government Prime Minister Souphanouvong in the Viet Bac military base, 1951



Thủ tướng Chính phủ Lào Itxala Xuphanuvông phát biểu tại Đại hội Thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt, Việt Bắc, năm 1951  
ນາຍົກລັດຖະມົນຕີລັດຖະບານລາວອິດສະຫຼະ ສຸພານຸວົງ ກ່າວຄວາມເຫັນທີ່ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ພົວເຫດໂຮມແນວໂຮມ  
ຫວຽດມິ໊ງ-ລຽນຫວຽດເຂົ້າເປັນເອກະພາບ, ຢູ່ຫວຽດບັກ, ປີ 1951

Laos Issara Government Prime Minister Souphanouvong  
making a speech at the Viet Minh -Lien Viet Unification Congress, Viet Bac, 1951





Thủ tướng Chính phủ Lào Itxala Xuphanouvong trao lá cờ danh dự của Lào cho đồng chí Tôn Đức Thắng tại Hội nghị Liên minh Việt - Miên - Lào, Việt Bắc, tháng 3 - 1951  
ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ລັດຖະບານ ລາວອິດສະຫລະ ທ່ານສຸພານຸວົງ ມອບທຸງກຽດຕິຍົດຂອງລາວ ໃຫ້ສະຫາຍ ໂຕນດຶກທັງ ທີ່ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ ພັນທະພາບ ຫວຽດ-ຂະແມ-ລາວ, ຫວຽດບັກ, ເດືອນ 3-1951

Prime Minister of the Lao Issara Government Souphanouvong offers the Lao flag of honor to Comrade Ton Duc Thang at the Vietnam-Cambodia-Laos Alliance Conference in Viet Bac, March 1951

Đồng chí Nuhắc Phumxavanh, đại biểu Mặt trận Lào Itxala tại Hội nghị Liên minh Việt - Miên - Lào, Việt Bắc, tháng 3 - 1951  
ສະຫາຍທູຮັກ ພູມສະຫວັນ, ຜູ້ແທນແນວລາວອິດສະຫລະ ທີ່ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ ພັນທະພາບຫວຽດ-ຂະແມ-ລາວ, ຫວຽດບັກ, ເດືອນ 3-1951

Nouhak Phoumsavanh, delegate of the Lao Issara Front, at the Vietnam-Cambodia-Laos Alliance Congress in Viet Bac, March 1951



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (người thứ 3 từ trái sang), đồng chí Xuphanuvông (người thứ 4 từ trái sang) và các cán bộ Quân đội Việt - Lào bàn kế hoạch mở chiến dịch Thượng Lào, năm 1953  
 ພົນເອກ ຫວັງວຽນຍັບ (ທີ 3 ຈາກຊ້າຍໄປຂວາ), ສະຫຍາຍ ສຸພານຸວົງ (ທີ 4 ຈາກຊ້າຍໄປ) ແລະບັນດາພະນັກງານການທະຫານຫວຽດ-ລາວ ບຶກສາແຜນການ ເປີດບັນຮົບພາກເໜືອລາວ, ປີ 1953

General Vo Nguyen Giap (third from left), Souphanouvong (fourth from left) and officers of the Vietnamese-Lao Army discuss the plan to launch the Upper Laos Campaign, 1953



Thủ tướng Xuphanuvông thay mặt Chính phủ Lào Issara tặng cờ cho Quân tình nguyện Việt Nam  
 ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ສຸພານຸວົງ ຕາງໜ້າລັດຖະບານລາວອິດສະຫຼະ ມອບທຸງໃຫ້ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ

Prime Minister Souphanouvong, on behalf of the Lao Issara Government, presents a banner of honor to Vietnamese volunteer soldiers





**“Lần này là lần đầu tiên, các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình.”**

(Trích Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các đơn vị bộ đội ta có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào, ngày 13 - 4 - 1953)

**“ເປັນເທື່ອທຳອິດທີ່ພວກຫລານຮັບໜ້າທີ່ອັນສຳຄັນ ແລະ ສະຫງ່າງາມເໝືອນດັ່ງໜ້າທີ່ນີ້, ໝາຍຄວາມວ່າ ຊ່ວຍປະຊາຊົນປະເທດເພື່ອນ. ເຊິ່ງການຊ່ວຍປະຊາຊົນປະເທດເພື່ອນ ກໍໝາຍຄວາມວ່າຊ່ວຍຕົນເອງ.”**

(ຄັດຈົດໝາຍເຊິ່ງປະທານ ໂຮຈິມິນ ສົ່ງເຖິງບັນດາກົມກອງທະຫານຫວຽດນາມ ທີ່ເຮັດໜ້າທີ່ຮົບ ຢູ່ພາກເໜືອລາວ, ວັນທີ 13-4-1953)

**“This is the first time you are assigned with a such importance and glorious task: to help the people of our friendly country: your help for them is tantamount to help for yourselves.”**

(Excerpted from President Ho Chi Minh's letter to Vietnamese military units operating in Upper Laos, April 13, 1953)



Bộ đội Việt Nam và bộ đội Pathét Lào gặp nhau trong chiến dịch Thượng Lào, năm 1953  
ທະຫານຫວຽດນາມ ແລະ ທະຫານປະເທດລາວ ພົບກັນໃນບັນຮົບພາກເໜືອລາວ, ປີ 1953  
Vietnamese soldiers and Pathet Lao soldiers meet in the Upper Laos Campaign, 1953





Bộ đội tình nguyện Việt Nam giã gạo giúp nhân dân Lào, năm 1953

ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ຕຳເຂົາຊວຍ ປະຊາຊົນລາວ, ປີ 1953

Vietnamese volunteer soldiers helping Lao residents in pounding rice, 1953



Quân dân Lào - Việt liên hoan mừng chiến thắng Thượng Lào, năm 1953

ທະຫານ ແລະປະຊາຊົນຫວຽດ-ລາວ ມ່ວນຊື່ນສະຫຼອງໄຊຊະນະພາກເໜືອລາວ, ປີ1953

Vietnam-Laos soldiers and people celebrating the victory of the Upper Laos campaign, 1953



Nhân dân Lào thăm hỏi và tặng quà bộ đội Việt Nam sau chiến thắng Thượng Lào, năm 1953

ປະຊາຊົນລາວ ຍ້ຽມຢາມ ແລະ ມອບຂອງຂວັນ ໃຫ້ທະຫານຫວຽດນາມ ຫຼັງບັນຮົບພາກເໜືອລາວມີໄຊ, ປີ 1953

Lao people visit and offer gifts to Vietnamese soldiers after the victory in Upper Laos, 1953





Chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 7-5-1954, đỉnh cao của sự phối hợp liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia  
ໄຊຊະນະ ດັງນບຽນຝູ, ວັນທີ 7-5-1954, ຈຸດສູງຂອງການປະສານສົມທົບພັນທະພາບສູ້ຮົບຫວຽດນາມ-ລາວ-ກຳປູເຈຍ  
Dien Bien Phu victory, 7 May 1954, the pinnacle of the cooperation of the Vietnam-Laos-Cambodia fighting alliance



Toàn cảnh Hội nghị  
Giơnevơ bàn về lập  
lại hòa bình ở Đông  
Dương, khai mạc  
ngày 8-5-1954  
ພາບທົ່ວທັງໝົດກອງ  
ປະຊຸມເຊີແນວ ປຶກສາ  
ການສ້າງສັນຕິພາບ  
ຄືນໃໝ່ຢູ່ອິນດູຈີນ, ໄຂ  
ຂຶ້ນວັນທີ 8-5-1954  
The Geneva Confer  
ence on restoration  
of peace in Indo  
china, opened on 8  
May 1954



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Hoàng thân Xuphanuvông (người ngồi bên trái) - Thủ tướng Chính phủ Lào Itxala và ông Sơn Ngọc Minh (người ngồi bên phải) - Thủ tướng Chính phủ Khơme Itxarắc tại Việt Bắc, năm 1954  
ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ຕ້ອນຮັບ ສະເດັດເຈົ້າສຸພານຸວົງ (ນັ່ງເບື້ອງຊ້າຍ), ນາຍົກລັດຖະມົນຕີລັດຖະບານລາວອິດສະຫຼະ ແລະ ທ່ານ ເຊີນງ້ອກມົງ (ນັ່ງເບື້ອງຂວາ), ນາຍົກລັດຖະມົນຕີລັດຖະບານຂະແມອິດສະຫຼະ, ຢູ່ຫວຽດບັກ, ປີ 1954  
President Ho Chi Minh talking to Prince Souvanouvong (left), Prime Minister of the Lao Issara Government, and Comrade Son Minh Ngoc (right), Prime Minister of the Khmer Issarak Government in Viet Bac, 1954





Đồng chí Cayxôn Phômvihăn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào ltxala gấn huân chương cho chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam, năm 1954

ສະຫຍາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ນາຍົກລັດຖະມົນຕີກະຊວງປ້ອງກັນຊາດລາວອິດສະຫຼະ ປະດັບຫລຽນໄຊໃຫ້ນັກຮົບອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ, ປີ 1954

Comrade Kaysone Phomvihane, Minister of National Defense of the Lao Issara Government, pins medals on Vietnamese volunteer soldiers, 1954



Quân tình nguyện Việt Nam chia tay các chiến sĩ Lào trước khi về nước, năm 1954

ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ອຳລານັກຮົບລາວ ກ່ອນຈະກັບເມືອປະເທດ, ປີ 1954

Vietnamese volunteer soldiers bid farewell to Lao soldiers before going home, 1954

Lễ tiễn Quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu ở Lào về nước ngày 6 - 11 - 1954

ພິທີສົ່ງທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ທີ່ສູ້ຮົບຢູ່ລາວກັບເມືອປະເທດ, ວັນທີ 6-11-1954

Farewell ceremony to Vietnamese volunteer soldiers in Laos before their going home, November 6, 1954





Luôn luôn cố gắng  
Khắc phục khó khăn  
Đến tận thật hàng  
Lên trên nhiệm vụ

8.5.59 Ba Hồ

Bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sổ vàng truyền thống Sư đoàn 335 Bộ Tư lệnh 959 Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào, năm 1959  
ລາຍມືຂອງປະທານ ໂຮ່ຈິມິນໃນປຶ້ມຄຳມູນເຊື້ອ ຂອງກອງ  
ພື້ນ 335 ກອງບັນຊາການ 959 ທະຫານອາສາສະໝັກ ແລະ  
ຊ່ວຍການທະຫານຫວຽດນາມຊ່ວຍລາວ, ປີ 1959  
Autograph of President Ho Chi Minh in the Golden  
Book of Division 335 under the Head quarter 959 of  
Vietnamese volunteer soldiers and military specialists  
assisting Laos, 1959



Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm Trung đoàn 280, Sư đoàn 335 - Quân tình nguyện Việt Nam, năm 1959  
ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ, ພົນເອກ ຫວ່າງວຽນຍ້າບ ໄປຢາມກອງພື້ນໃຫຍ່ 280, ກອງພື້ນ 335 - ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ, ປີ 1959  
President Ho Chi Minh and General Vo Nguyen Giap visit Regiment 280, Division 335 of Vietnamese volunteer soldiers, 1959





Các bác sĩ của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chăm sóc thương bệnh binh Lào ở Phônxavăn  
ບັນດາແພດໝໍຂອງສະພາກາແດງຫວຽດນາມ ເບິ່ງແຍງດູແລ  
ປະຊາຊົນ ແລະ ທະຫານລາວບາດເຈັບ ຢູ່ໂພນສະຫວັນ  
Physicians of the Vietnam Red Cross attending to Lao wounded soldiers in Phonsavan



Tổ công tác đặc biệt của Cục Nghiên cứu - Bộ Tổng tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam chuẩn bị vượt Trường Sơn sang Lào giúp bạn giải thoát Hoàng thân Xuphanouvong và các nhà lãnh đạo Mặt trận Lào yêu nước bị địch bắt giam, từ tháng 7-1959 đến tháng 5 - 1960  
ໜ່ວຍປະຕິບັດງານພິເສດຂອງກົມຄົ້ນຄ້ວາ-ກອງເສນາທິການ ກອງທັບປະຊາຊົນຫວຽດນາມ ກະກຽມບຸຜ່າສາຍພູຫຼວງໄປລາວ ເພື່ອຊ່ວຍລາວ  
ປົດປ່ອຍ ສະເດັດເຈົ້າສຸພານຸວົງ ແລະ ບັນດາການນຳແນວລາວຮັກຊາດທີ່ຖືກສັດຕູຈັບກຸມຄຸມຂັງ ແຕ່ເດືອນ 7-1959 ເຖິງເດືອນ 5-1960  
The special team of the Research Department, Vietnam People's Army General Staff, going to cross the Truong Son mountain range to Laos. Its task was to assist with rescuing Prince Souphanouvong and the leaders of the Lao Patriotic Front from the enemy's jail, July 1959 - May 1960



Các bác sĩ Quân tình nguyện Việt Nam khám và chữa bệnh cho nhân dân dân Lào, năm 1960

ບັນດາແພດໝໍອາສາສະໝັກທວງດ  
ນາມກວດ ແລະ ປິວພະຍາດໃຫ້ປະ  
ຊາຊົນລາວ, ປີ 1960

Vietnamese volunteer doctors  
giving medical check-ups to  
Lao people, 1960



Một góc thành phố Khang Khay do Chính phủ Việt Nam giúp Chính phủ Vương quốc Lào xây dựng, năm 1960  
ມຸມໜຶ່ງຂອງຕົວເມືອງຄັງໄຂ ໂດຍລັດຖະບານທວງດນາມ ຊ່ວຍລັດຖະບານລາດຊະອານາຈັກລາວ ກໍ່ສ້າງ, ປີ 1960

A corner of Khang Khay city in the Kingdom of Laos built with the help of the Vietnamese Government, 1960





Hoàng thân Xuvanna Phouma, Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Lào và Hoàng thân Xiuphanuvong, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước yết kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hà Nội, ngày 26 - 4 - 1961  
ສະເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ, ນາຍົກລັດຖະມົນຕີລັດຖະບານລາຊະອານາຈັກລາວ ແລະ ສະເດັດເຈົ້າສຸພານຸວົງ, ປະທານແນວລາວຮັກຊາດ ເຂົ້າຂໍພົບ ຢູ່ມຢາມປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 26-4-1961  
President Ho Chi Minh receiving Prince Souvanna Phouma, Prime Minister of the Lao Kingdom Government and Prince Souphanouvong, Chairman the Lao Patriotic Front, Hanoi, April 26, 1961



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hoàng thân Xuphanuvông, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước chứng kiến lễ ký Tuyên bố chung Việt Nam - Lào giữa Thủ tướng nước Việt Nam DCH Phạm Văn Đồng và Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Lào Xuvanna Phuma, Hà Nội, ngày 28 - 4 - 1961  
ໄຊທານ ໂຮ່ຈິມິນ ແລະ ສະເດັດເຈົ້າ ສຸພານຸວົງ ປະທານແນວລາວຮັກຊາດ ເປັນສັກຂີພະຍານ ພິທີເຊັນຖະແຫລງການຮ່ວມທາງດນາມ-ລາວລະຫວ່າງ  
ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ສປ ທວງດນາມ ຟ່າມວັນດົງ ແລະ ນາຍົກລັດຖະມົນຕີລາຊະອານາຈັກລາວ ສຸວັນນະພູມາ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 28-4-1961

President Ho Chi Minh and Prince Souphanouvong witness the signing ceremony of the Vietnam-Laos Joint Declaration signed by Vietnamese Prime Minister Pham Van Dong and Lao Prime Minister Souvanna Phouma in Hanoi, April 28, 1961





Bộ đội tình nguyện Việt Nam liên hoan chia tay nhân dân các bộ tộc Lào trước khi về nước, năm 1961  
ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ຮ່ວມມ່ວນຊື່ນ ອຳລາປະຊາຊົນລາວບັນດາເຜົ່າ ກ່ອນເດີນທາງກັບເມືອປະເທດ, ປີ 1961  
Vietnamese volunteer soldiers in a farewell party to Lao people before returning to Vietnam, 1961



Đồng chí Khămtay Xiphăndon, Tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang Pathét Lào giao nhiệm vụ cho Đoàn chuyên gia Quân tình nguyện Việt Nam huấn luyện kỹ thuật xe tăng cho bộ đội Pathét Lào, năm 1962  
ສະຫາຍ ຄຳໄຕ ສີພັນດອນ, ຜູ້ບັນຊາການສູງສຸດບັນດາກຳລັງປະກອບອາວຸດ ປະເທດລາວ, ມອບໜ້າທີ່ໃຫ້ຄະນະຊ່ວຍການທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ໃຫ້ອົບຮົມເຕັກນິກລົດຕັ່ງ ແກ່ທະຫານປະເທດລາວ, ປີ 1962

Commander in chief of the Pathet Lao armed forces Khamtay Siphandone assigns the team of Vietnamese volunteer specialists the task of training Phathet Lao soldiers in tank techniques, 1962

Bộ đội tình nguyện Việt Nam tổ chức Hội thao đánh giá kết quả huấn luyện pháo 75mm và 105mm của bộ đội Pathét Lào, ngày 20 - 1 - 1962

ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ຈັດຕັ້ງການຊ້ອມສະແດງ, ຕີລາຄາຜົນການເຝິກ ອົບຮົມບົນໃຫຍ່ 75 ມິມ ແລະ 105 ມິມ ໃຫ້ແກ່ທະຫານປະເທດລາວ, ວັນທີ 20-1-1962

Vietnamese volunteer soldiers hold military exercises to review the training of Pathet Laos soldiers in using 75mm and 105mm guns, January 20, 1962







Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền đầu tiên của nước Việt Nam DCCH Lê Văn Hiến trình Quốc thư lên Quốc vương Lào Xixavang Vátthana tại Hoàng cung ở Viêng Chăn, ngày 8 - 11 - 1962  
ເອກອັກຄະລັດຖະທູດວິສາມັນຜູ້ມີອຳນາດເຕັມແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດປະຊາທິປະໄຕ ຫວຽດນາມ ທ່ານເລວັນຮຸ່ງນ ຍິນສານຕາຕັ້ງຂຶ້ນແດ່ເຈົ້າຊີວິດລາຊະອານາຈັກລາວ ສີສະຫວ່າງວັດທະນາ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 8-11-1962  
First Vietnamese Extraordinary and Plenipotentiary Ambassador of the Democratic Republic of Vietnam  
Le Van Hien presents Credentials to the Lao Kingdom Sisavang Vatthana at the Royal Palace in Vientiane,  
November 8, 1962



Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền đầu tiên của Vương quốc Lào Pheng Norin  
trình Quốc thư lên Phó Chủ tịch nước Việt Nam DCCH Tôn Đức Thắng, Hà Nội, ngày 21-2-1963  
ເອກອັກຄະລັດຖະທູດວິສາມັນຜູ້ມີອຳນາດເຕັມ ຜູ້ທຳອິດ ແຫ່ງ ລາຊະອານາຈັກລາວ ທ້າວແພງ ນໍຣິນ  
ຍື່ນສານຕາຕັ້ງຂຶ້ນ ແດ່ປະທານປະເທດ ສປ ຫວຽດນາມ ທ່ານ ໂຕນດຶກທັງ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 21-2-1963

First Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of the Kingdom of Laos Pheng Norin presents  
Credentials to Vice President of the Democratic Republic of Vietnam Ton Duc Thang, Hanoi, February 21, 1963





Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Quốc vương Lào Xixavang Vátthana tại Hà Nội, ngày 10 - 3 - 1963  
ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ຕ້ອນຮັບ ເຈົ້າຊີວິດລາຊະອານາຈັກລາວ ສີສະຫວ່າງວັດທະນາ ຢູ່ທີ່ ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 10-3-1963  
Président Ho Chi Minh receiving Lao King Sisavang Vatthana in Hanoi, March 10, 1963

**“...Hai dân tộc Việt và Lào sống bên nhau trên cùng một dải đất, cùng có chung một dãy Trường Sơn. Hai dân tộc chúng ta nương tựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau như anh em...Tình nghĩa láng giềng của anh em Việt - Lào thật là thấm thiết không bao giờ phai nhạt được.”**

(Trích Diễn văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi đón tiếp Quốc vương Lào sang thăm nước Việt Nam DCH, ngày 10 - 3 - 1963)

**“...ສອງຊາດຫວຽດ ແລະ ລາວດຳລົງຊີວິດຄຽງຂ້າງກັນ ບິນເຜີນດິນເຜີນດຽວ, ຮ່ວມສາຍພູຫລວງສາຍດຽວ. ສອງຊາດພວກເຮົາ ເພິ່ງພາອາໄສກັນ, ຊ່ວຍເຫລືອຊຶ່ງກັນ ແລະ ກັນ... ສາຍໃຈເພື່ອນບ້ານໂກຄຽງຂອງອາຍນອງຫວຽດ-ລາວ ມັນຕັ້ງດູດດື່ມແຫງຊຶ່ງຈະບໍ່ມີວັນຈິດຈາງ.”**

(ຄັດສູນຫອນພຶດຂອງປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ໃນພິທີຕ້ອນຮັບເຈົ້າຊີວິດລາວມາຢູ່ນະຄອນຫລາງລາວ ວັນທີ 10-3-1963)

**“The Vietnamese and Lao peoples live together in the same strip of land and share the Truong Son range. We lean on each other and help each other like brothers...Our Vietnam-Laos neighborliness is so strong that it will never fade.”**

(Excerpted from the speech of President Ho Chi Minh welcoming the Laos King's visit to the Democratic Republic of Vietnam, March 10, 1963)



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Quốc vương Lào Xixavang Vátthana múa Lămvông với các diễn viên Lào trong buổi lễ mừng Quốc vương sang thăm hữu nghị Việt Nam, Hà Nội, ngày 12 - 3 - 1963  
ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ພ້ອມດ້ວຍ ເຈົ້າຊີວິດລາວ ສີສະຫວ່າງວັດທະນາ ລາວົງ ໃນພິທີ  
ຂຳນັບຊົມເຊີຍ ພະອົງມາຢ້ຽມຢາມສັນທະວະໄມຕີຫວຽດນາມ, ວັນທີ 12-3-1963

President Ho Chi Minh and Lao King Sisavang Vatthana performing Lam Vong dance with Lao artists during the welcoming Party to the the King's visit to Vietnam, Hanoi, March 12, 1963





Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đoàn thể thao Vương quốc Lào sang thăm và thi đấu hữu nghị tại Việt Nam, ngày 22 - 2 - 1963  
ປະທານ ໂຮ່ຈິມິນ ກັບຄະນະນັກກິລາ ລາຊະອານາຈັກລາວທີ່ມາຢ້ຽມຢາມ ແລະ ແຂ່ງຂັນມິດຕະພາບຢູ່ຫວຽດນາມ, ວັນທີ 22-2-1963  
President Ho Chi Minh with the sport delegation of the Kingdom of Laos coming to Vietnam for friendly matches, February 22, 1963



Công nhân Việt Nam cùng bộ đội và nhân dân Lào thi công đoạn đường Mường Liệt (từ Na Mèo đi Sầm Nưa), năm 1963  
ກຳມະກອນຫວຽດນາມ ພ້ອມກັບທະຫານ ແລະ ປະຊາຊົນລາວ ສ້າງທາງ ເມືອງລຽດ (ຕອນແຕ່ນາແມ້ວ ໄປຊຳເໜືອ), ປີ 1963  
Vietnamese workers and Lao soldiers and people building the Muong Liet Road (from Na Meo to Sam Neua), 1963



Nhân dân Lào chia muối do nhân dân Việt Nam ủng hộ  
ປະຊາຊົນລາວ ແບ່ງເກືອ ທີ່ປະຊາຊົນຫວຽດນາມສົ່ງມາຊ່ວຍ  
Lao people share salt supplied from Vietnam





Nhân dân Sầm Nưa (Lào) biểu tình phản đối đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam và Lào, tháng 8 - 1964  
ປະຊາຊົນ ຊຳເໜືອ (ລາວ) ແທ້ຂະບວນຄັດຄ້ານຈັກກະພັດອາເມລິກາຮຸກຮານຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ, ເດືອນ 8-1964  
Sam Neua people (Laos) protest the US invasion of Vietnam and Laos, August 1964



Hội đàm giữa Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do Bí thư thứ Nhất BCH TƯ Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn dẫn đầu và Trung ương Đảng Nhân dân Lào do Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Nhân dân Lào Cayxôn Phômvihản dẫn đầu, Hà Nội, năm 1967

ການປະຊຸມປຶກສາ ລະຫວ່າງສູນກາງພັກແຮງງານຫວຽດນາມ ໂດຍທ່ານ ເລຢ່ວນ, ເລຂາທິການຜູ້ໜຶ່ງນຳໜ້າ ແລະ ສູນກາງພັກປະຊາຊົນລາວ, ໂດຍເລຂາທິການໃຫຍ່ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ນຳໜ້າ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 1967

Talks between the Vietnam Workers' Party (VWP) Central Committee delegation led by First Secretary Le Duan and the Lao People's Party Central Committee delegation headed by General Secretary Kaysone Phomvihane, Hanoi, 1967

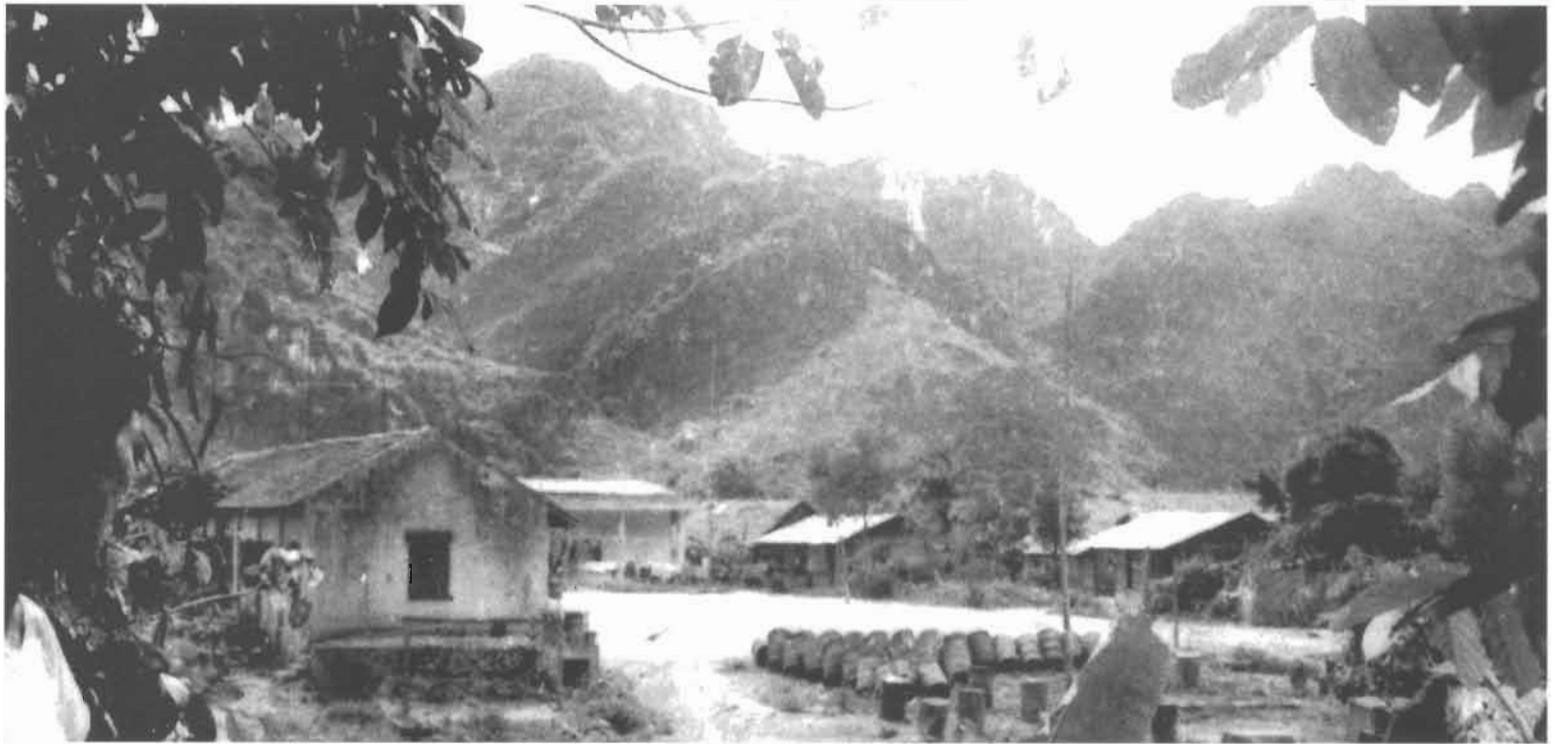


Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Đại hội mừng công của Đoàn 959 Quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu tại Lào, ngày 27 - 12 - 1965  
ພົນເອກ ຫວ່າງວຽນຍົາບ ໃນກອງປະຊຸມໃຫຍ່ ຊົມເຊີຍຜົນງານຂອງກອງ 959 ອາສາສະໝັກຫວຽດນາມທີ່ສູ້ຮົບຢູ່ລາວ, ວັນທີ 27-12-1965  
General Vo Nguyen Giap at the Congress honoring the feats of Vietnamese Volunteer Team 959 in Laos, December 27, 1965





Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Lào do đồng chí Cayxôn Phômvihản, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Nhân dân Lào dẫn đầu viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 8 - 9 - 1969  
ຄະນະຜູ້ແທນພັກປະຊາຊົນລາວ ໂດຍສະຫາຍ ໂກສອນ ພົມວິຫານ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງ ພັກປະຊາຊົນລາວ ນຳໜ້າ ເຂົ້າຂຶ້ນບັນລັບໄວ້ອາໄລປະທານໄຮ່ຈີມິນ ຢູ່ຫໍປະຊຸມບາດິງ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 8-9-1969  
The Lao People's Party delegation headed by General Secretary Kaysone Phomvihane pays last tribute to President Ho Chi Minh at the Ba Dinh Ceremonial Hall, Hanoi, September 8, 1969



Đài phát thanh Pathét Lào B1 do Việt Nam giúp Lào xây dựng, năm 1967  
ສະຖານີວິດທະຍຸກະຈາຍສຽງປະເທດລາວ B1 ໂດຍທວງດນາມ ຊ່ວຍສ້າງ, ປີ 1967  
Pathet Laos Radio Station B1 built with the help of Vietnam, 1967



Lễ mít tinh hưởng ứng tuần quốc tế đoàn kết với nhân dân Lào chống đế quốc Mỹ xâm lược, tháng 7 - 1970

ພິທີໂຮມຊຸມນຸມມິດຕິງ ຕອບສະໜອງອາທິດສາກົນ ສາມັກຄີກັບປະຊາຊົນລາວ ຕົ້ນຈັກກະພັດອາເມລິກາຜູ້ຮຸກຮານ, ເດືອນ 7-1970  
Meeting in support of the Week of International Solidarity with the Lao people in the struggle against American invaders, July 1970



Đoàn đại biểu Mặt trận Lào yêu nước do ông Phun Sipaxot dẫn đầu tham dự cuộc mít tinh chào mừng 25 năm ngày Tuyên bố Độc lập của Lào, Hà Nội, ngày 12 - 10 - 1970  
ຄະນະຜູ້ແທນແນວລາວຮັກຊາດ ໂດຍທ່ານ ພຸນ ສິປະສິດ ນຳພາ ເຂົ້າຮ່ວມການໂຮມຊຸມນຸມມິດຕິງ ຂຳມັບຊົນເຊື້ອ ອັນປະກາດເອກະລາດຂອງລາວຄົບຮອບ 25 ປີ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 12-10-1970

The Lao Patriotic Front delegation led by Mr. Phun Sipasot at the meeting held by the Hanoi people to celebrate the 25th anniversary of Laos' Independence Day, Ha Noi, October 12, 1970





Từ ngày 8 - 2 đến 23 - 3 - 1971, trên mặt trận đường 9 - Nam Lào, Quân đội Nhân dân Việt Nam hiệp đồng chiến đấu với Quân đội Giải phóng Nhân dân Lào, đập tan cuộc hành quân "Lam Sơn 719", đánh gục và nghiền nát nòng cốt của quân nguy Sài Gòn trong học thuyết R. Nixon "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương", mở ra một triển vọng mới cho cách mạng ba nước Đông Dương.

ແຕ່ວັນທີ 8-2 ຫາວັນທີ 23-3-1971, ບົນສະໜາມຮົບທາງເລກ 9 ທາງໃຕ້ລາວ ກອງທັບປະຊາຊົນຫວຽດນາມ ປະສານການສູ້ຮົບ ກັບ ທັບປົດປ່ອຍປະຊາຊົນລາວ, ທັບມ້າງຍຸດທະນາການ "ລາມເຊີນ 719" ເຮັດໃຫ້ບົດບາດຫລັກແຫລ່ງ ຂອງກອງທະຫານຫຸ່ນໄຊງ່ອນ ໃນທິດນິກສັນ ທີ່"ໃຊ້ຄົນອິນດູຈີນລົບເລວຄົນອິນດູຈີນ" ຖືກທັກສະບັນ, ຫວັງໃໝ່ໃຫ້ແກ່ການປະຕິວັດຂອງສາມປະເທດໃນອິນດູຈີນ.

From 8 February to 23 March 1971, the Vietnam People's Army coordinated operations with the Lao People's Liberation Army on Road 9 - Southern Laos Front to rout out the "Lam Son 719" expedition, crushing the key role of the puppet Saigon Army in R.Nixon's theory of "using Indochinese people to fight against Indochinese people", opening a new prospect for the revolution in the three Indochinese countries.



Hoàng thân Xuphanuvông, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (người đứng giữa) trao tặng Huân chương Tự do cho các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam chiến đấu ở Nam Lào, năm 1971 - 1972. Đến dự có Đại tướng Võ Nguyên Giáp (người đứng bên phải) và Thượng tướng Văn Tiến Dũng (người đứng bên trái)   
ສະເດັດເຈົ້າສຸພານຸວົງ, ປະທານແນວລາວຮັກຊາດ (ຜູ້ຢືນກາງ) ມອບຫຼຽນໄຊອິດສະຫຼະ ໃຫ້ບັນດາກົມກອງທະຫານອາສາສະໝັກ ຫວຽດນາມທີ່ສູ້ຮົບຢູ່ພາກໃຕ້ລາວ, ປີ 1971-1972. ມາຮ່ວມມີ ພົນເອກ ຫວ່ງວຽນຍົາບ (ຜູ້ຢືນເບື້ອງຂວາ) ແລະ ພົນໄທ ວັນຕຸ່ງນຸ່ງ (ຜູ້ຢືນເບື້ອງຊ້າຍ)

Prince Souphanouvong, President of the Lao Patriotic Front (standing in the middle) grants the Freedom Medal to the Vietnamese volunteer military units fighting in Southern Laos in 1971-1972. The ceremony is attended by General Vo Nguyen Giap (standing on the right) and Senior Lieutenant-General Van Tien Dung (standing on the left)





Hội đàm giữa Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam và Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Lào, Hà Nội, tháng 8 - 1971  
ການປະຊຸມປຶກສາລະຫວ່າງຄະນະຜູ້ແທນພັກແຮງງານຫວຽດນາມ ແລະ ຄະນະຜູ້ແທນພັກ ປະຊາຊົນລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 8-1971  
Talks between the Vietnam Worker's Party delegation and the Lao People's Party delegation, Hanoi, August 1971



Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ thay mặt BCH TƯ Đảng Lao động Việt Nam trao tặng Đại hội II Đảng Nhân dân Cách mạng Lào bức tranh mang dòng chữ "Tinh đoàn kết chiến đấu keo sơn giữa hai Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Lao động Việt Nam muôn năm", Viêng Xay, tháng 2 - 1972  
ທ່ານພົນເອກ ຫວ່າງວຽນຢ້າບ, ກຳມະການກົມການເມືອງ, ຕາງໜ້າ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກແຮງງານຫວຽດນາມ ມອບຜົນທຸງທີ່ຊຸມວ່າ "ຄວາມສາມັກຄີສູງອັນກັນ ກາງລາວແທນ ລະຫວ່າງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ແລະ ພັກແຮງງານຫວຽດນາມພັນຍົນ" ໃຫ້ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄັ້ງທີ II ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ວຽງໄຊ, ເດືອນ 2-1972  
General Võ Nguyên Giáp, Politburo member, on behalf of the VWP Central Committee, presents the 2nd Congress of the Lao People's Revolutionary Party (LPRP) the banner "Long live the strong combat solidarity between the Lao People's Revolutionary Party and the Vietnam Workers' Party", Viengsay, February 1972



Bộ đội tình nguyện Việt Nam và quân Giải phóng Nhân dân Lào nghiên cứu  
sa bàn trong chiến dịch Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, năm 1972  
ທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ແລະ ກອງທະຫານປົດປ່ອຍປະຊາຊົນລາວ ຄົ້ນຄ້ວາຮູບຈຳ  
ລອງໃນບັນຮັບທົ່ງໄຫຫີນ-ຊຸງຂວາງ, ປີ 1972

Vietnamese volunteer troops and Laos people's liberation troops studying  
the sand military map during the Jar Field - Sieng Khoang campaign, 1972





**“Có ai đếm được bao nhiêu ngọn núi, khúc sông, bao nhiêu đỉnh đèo con suối mà các chiến sĩ anh hùng của chúng ta đã vượt qua? Và làm sao đo được chiều sâu của nghĩa tình giữa hai dân tộc chúng ta trong cuộc trường chinh hơn 30 năm đằng đẵng?...Trái tim của những bà mẹ Việt Nam và Lào đã đập cùng một nhịp khi hàng triệu tấn bom Mỹ dội xuống núi rừng và đồng ruộng hai nước, khi những đứa con thân yêu của mình cùng chiến đấu với nhau và cùng ngã xuống trên một chiến hào. Từng tấc đất, ngọn cây của núi rừng Trường Sơn hùng vĩ mãi mãi thấm sâu tình nghĩa son sắt cao cả Việt - Lào.”**

(Trích Diễn văn của đồng chí Lê Duẩn Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam trong buổi chiêu đãi trọng thể của Đảng và Chính phủ Lào tại Viêng Chăn, ngày 15 - 7 - 1977)

“ມີໃຜນັບໄດ້ບໍ່ວ່າມີພູຈັກຫຼ້ວຍ, ມີແມ່ນ້ຳຈັກລຳ, ກິ່ວຊັນ, ລຳຫ້ວຍເທົ່າໃດແຫ່ງ ທີ່ບັນດານັກຮົບວິລະຊົນຂອງພວກເຮົາໄດ້ບໍ່ຜ່າ? ແລະ ເຮັດຈັ່ງໃດຈຶ່ງວັດແທກໄດ້ລວງເລິກຂອງນ້ຳຈິດສາຍໃຈລະຫວ່າງສອງຊາດພວກເຮົາໃນການຕໍ່ສູ້ອັນຍາວນານເຖິງ 30 ກວ່າປີ?...ໝາກຫົວໃຈຂອງບັນດາແມ່ທງູດນາມ ແລະ ລາວໄດ້ເຕັ້ນເປັນຈັ່ງຫວະດຽວ ເມື່ອລະເບີດຂອງອາເມລິການັບລ້ານໆ ໂຕນ ທັງເຫລືອງປ່າດົງ, ທົ່ງນາຂອງສອງປະເທດ, ເມື່ອບັນດາລູກຮັກຫຼານແພງຂອງຕົນ ສູ້ຮົບຮ່ວມກັນ ແລະ ພອມກັນລົ້ມລົງໃນຂຸມຄອງອັນດຽວ! ດິນດອນ, ປ່າດົງແຕລະຄົບຂອງສາຍພູຫລວງທີ່ໃຫຍ່ໂຕລະໂຫຼຸດຈະຊາບຊຶມມິດຈິດສາຍໃຈທງູດ-ລາວອັນກົມກຽວໜຽວແໜນ, ສົ່ງສິ່ງ ໄປຊົ່ວການລະນານ”

(ຄັດຄຳປາໄສຂອງສະຫາຍ ເລຢ່ວນ ເລຂາທິການໃຫຍ່ ພັກຄອມມູນິດທງູດນາມ ກ່າວໃນງານລ້ຽງ ຊຶ່ງພັກ ແລະ ລັດຖະບານລາວ ຈັດຂຶ້ນເປັນກຽດແກ່ເພິ່ນ ຢູ່ວຽງຈັນ, ວັນທີ 15-7-1977)

**“Who can count how many mountains, passes and rivers our heroic soldiers have crossed? Who can measure the depth of the mutual affection and attachment our nations have cherished during the 30-year long march?...The hearts of Vietnamese and Lao mothers beat with the same rhythm when millions of tons of US bombs were dropped on the mountains, forests and rice fields of the two countries, and when their beloved children fought side by side and fell in the same combat trench! Each inch of land and each tree of the imposing Truong Son range is forever impregnated with the noble and constant Vietnam-Laos bonds of attachment.”**

(Excerpted from the speech by CPV General Secretary Le Duan at the formal reception granted to him by the Party and Government of Laos in Vientiane, July 15, 1977)



Đoàn xe vận tải trên tuyến đường Trường Sơn Tây  
ຂະບວນລົດຂົນສົ່ງ ປົນເສັ້ນທາງສາຍພູຫລວງເບື້ອງຕາເວັນຕົກ  
Trucks convoy on the Western Truong Son road

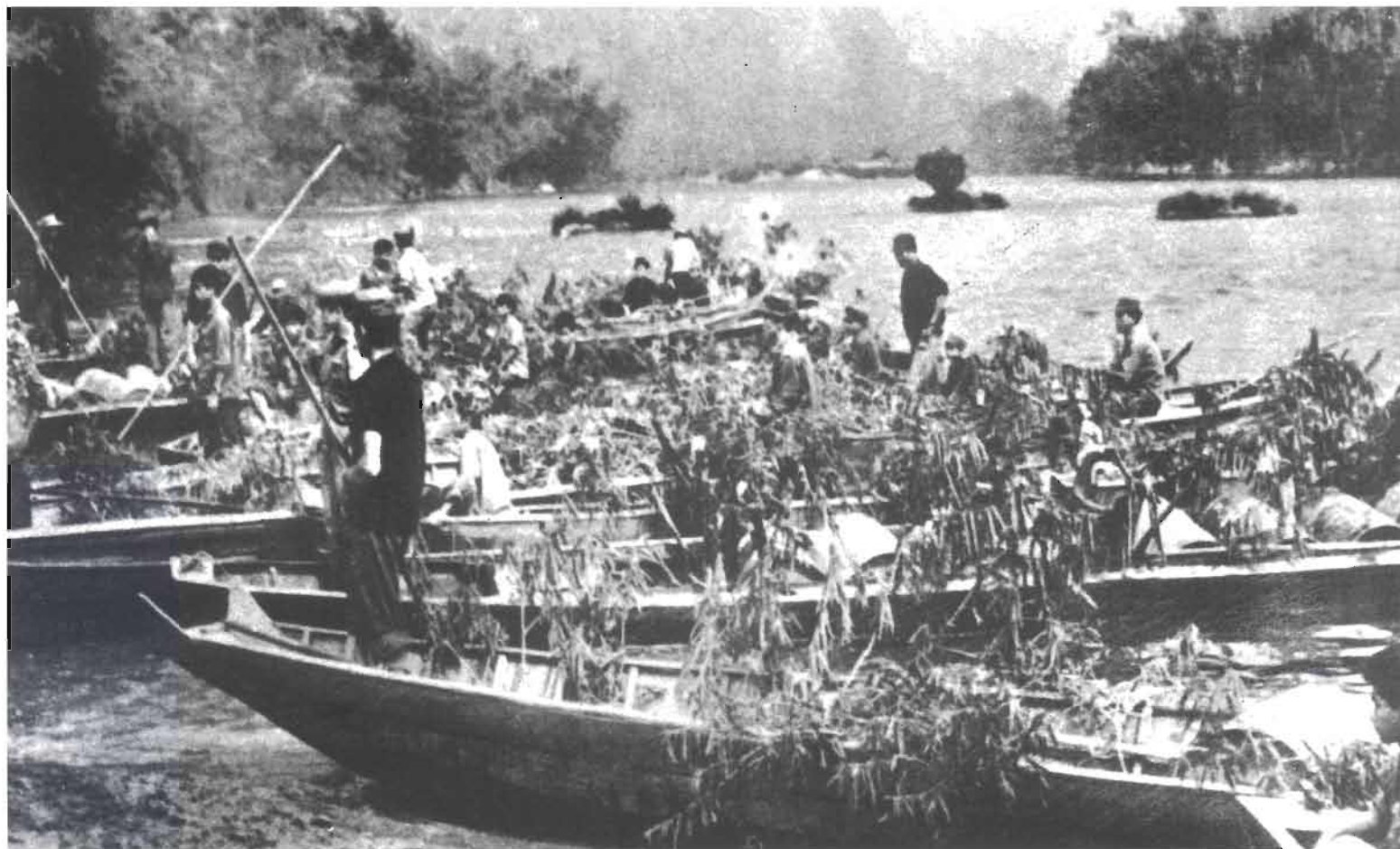




Nhân dân Lào vận chuyển lương thực và đạn dược trên tuyến đường Trường Sơn Tây

ປະຊາຊົນລາວລຳລຽງສະບຽງອາຫານ ແລະ ອາວຸດໄປໃຫ້ທະຫານບົນສາຍທາງສາຍພູຫຼວງຕາເວັນຕົກ

Lao people carrying food and ammunition along the Western Truong Son road



Nhân dân Lào chở Quân tình nguyện Việt Nam qua sông

ປະຊາຊົນລາວ ສົ່ງທະຫານອາສາສະໝັກຫວຽດນາມຂ້າມແມ່ນໍ້າ

Lao people ferrying Vietnamese volunteer soldiers across a river





Dân công Lào mở đường Trường Sơn Tây  
ປະຊາຊົນລາວເຮັດພັນທະກຳມະກອນ ເປີດທາງສາຍພູຫຼວງເບື້ອງຕາເວັນຕົກ  
Lao people constructing the Western Truong Son road



Nhân dân Nam Lào vận chuyển lương thực cho mặt trận  
ປະຊາຊົນພາກໃຕ້ລາວ ລຳລຽງສະບຽງອາຫານໃຫ້ແກ່ສະໜາມຮົບ  
People in Southern Laos transport supplies to the front

Hội đàm giữa Đoàn đại biểu Quân ủy Quân đội Nhân dân Việt Nam do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Trưởng đoàn với Đoàn đại biểu Quân ủy Quân Giải phóng Nhân dân Lào do đồng chí Khămtay Xiphăndon làm Trưởng đoàn, Hà Nội, năm 1973

ການປະຊຸມປຶກສາ ລະຫວ່າງຄະນະຜູ້ແທນຄະນະພັກກອງທັບປະຊາຊົນຫວຽດນາມ ໂດຍພົນເອກ ຫວໍຫວຽນຍັບ ເປັນຫົວໜ້າ ກັບຄະນະຜູ້ແທນຄະນະພັກກອງທັບປົດປ່ອຍປະຊາຊົນລາວ ໂດຍສະຫາຍຄຳໄຕ ສີພັນດອນ ເປັນຫົວໜ້າ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 1973

Talks between the Military affairs Party Committee of the Vietnam People's Army led by General Vo Nguyen Giap and the Military affairs Party Committee of the Lao People's Liberation Army led by Comrade Khamtay Siphandone, Hanoi, 1973



Một đơn vị pháo phòng không Lào - Việt sẵn sàng chiến đấu, năm 1972

ກົມກອງ ປຕອ ລາວ-ຫວຽດ ກົມກອງໜຶ່ງ ກຽມພ້ອມສູ້ຮົບ, ປີ 1972

A Lao - Vietnamese anti-aircraft artillery unit, 1972





Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ Nhất BCH TƯ Đảng Lao động Việt Nam dẫn đầu thăm vùng giải phóng Lào, tháng 11 - 1973  
ຄະນະຜູ້ແທນພັກ ແລະ ລັດຫວຽດນາມ ໂດຍສະຫຍາຍ ເລຢ່ວນ, ເລຂາທິການຜູ້ທີໜຶ່ງ ຄະນະບໍລິຫານງານ  
ສູນກາງພັກແຮງງານຫວຽດນາມເປັນຫົວໜ້າ ຢ້ຽມຢາມເຂດປົດປ່ອຍລາວ, ເດືອນ 11-1973  
The Vietnamese Party and Government delegation headed by Le Duan, First Secretary  
of the VWP Central Committee, visits the liberated area in Laos, November 1973



Lễ ký Tuyên bố chung Lào - Việt Nam, Viêng Xay (Lào), ngày 6 - 11- 1973  
ພິທີເຊັນຖະແຫລງການຮ່ວມ ລາວ-ຫວຽດນາມ, ວຽງໄຊ, ວັນທີ 6-11-1973  
The signing ceremony of the Laos-Vietnam Joint Declaration in Viengsay (Laos), November 6, 1973





**“Các đồng chí chiến sĩ quốc tế đặc biệt Việt Nam đó chấp hành chỉ thị của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chủ tịch đã nêu cao tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, yêu nhân dân Lào như bố mẹ, anh em ruột thịt của mình, đã đồng cam cộng khổ “hạt gạo cắn làm đôi, cọng rau bẻ nửa”, nhận khó khăn về mình, giành thuận lợi cho chúng tôi trong từng chiến hào trên khắp các chiến trường trong cả nước với tinh thần anh dũng tuyệt vời.”**

(Trích Diễn văn của đồng chí Cayxôn Phômvihân, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào trong cuộc mít tinh tại Viêng Chăn, ngày 16 - 7 - 1977)

**“ບັນດາສະໜາຍນັກຮົບສາກົນທີ່ເລດຫຼວງດນາມ ໄດ້ປະຕິບັດຄຳສັ່ງຂອງພັກຄອມມູນິດຫຼວງດນາມ ແລະ ປະຊາຊົນໄດ້ຈົບຢູ່ເປັນຢ່າງດີ ໄດ້ຍົກສູງຈິດໃຈສາກົນກຳມາຊີບອັນບໍລິສຸດສອດຄ່ອງໄລ, ຮັກປະຊາຊົນລາວເໝືອນດັ່ງພໍ່ແມ່, ອາຍນອງຮ່ວມອຸທອນ, ໄດ້ຮ່ວມທຸກຮ່ວມຍາກ “ເຂົ້າເມັດທັກ, ຜັກເລັ່ນທັກ” ອັນໃດຍາກກໍ່ຮັບເຮັດ, ອັນໃດສະດວກແມ່ນຍົກໃຫ້ພວກຂ້າພະເຈົ້າເຮັດໃນແຕ່ລະຊຸມຄອງຢູ່ທົ່ວທຸກສະໜາມຮົບໃນທົ່ວປະເທດ ດ້ວຍຈິດໃຈອາດຫານເລີດລຳ”**

(ຄັດລຸນທອນພິດຂອງສະໜາຍ ໄກສອນ ພິມວິຫານ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ກ່າວໃນງານມິດຕິງຄັ້ງໃຫຍ່, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 16-7-1977)

**“Those international soldiers of Vietnam, following the instructions of the Communist Party of Vietnam and President Ho Chi Minh, highlighted their pure proletarian internationalism. They treated the Lao people as their parents and siblings; they shared with us weals and woes, “every grain of rice and every stem of vegetable”; they took up hardships and gave us advantages in every combat trench across all battlefields with remarkable valour.”**

(Excerpted from the Speech by Comrade Kaysone Phomvihane, LPRP General Secretary, at the big meeting in Vientiane, July 16, 1977)



Đồng chí Cayxôn Phômvihân, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào với chuyên gia Việt Nam tại

Hội nghị tổng kết 10 năm công tác chuyên gia giúp cách mạng Lào, Hà Nội, tháng 12 - 1974

ສະໜາຍ ໄກສອນ ພິມວິຫານ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ກັບຊ່ວຍຊານຫຼວງດນາມ ຢູ່ທີ່ກອງປະຊຸມສະຫຼຸບ 10 ປີທີ່ຊ່ວຍຊານປະຕິວັດງານຊ່ວຍເຫລືອ ການປະຕິວັດລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 12-1974

Comrade Kaysone Phomvihane, General Secretary of the LPRP Central Committee, and Vietnamese specialists at the Conference to review ten years of Vietnamese specialists assisting the Lao revolution, Hanoi, December 1974





**“Mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào đời đời là niềm tự hào của hai dân tộc chúng ta. Đó là mối quan hệ mẫu mực hiếm có, vô cùng trong sáng, nhất mực thủy chung, gian khó không đổi thay, đạn bom không lay chuyển.”**

(Trích lời phát biểu của đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam trong buổi chiêu đãi trọng thể của Đảng và Chính phủ Lào tại Viêng Chăn, ngày 15 - 7 - 1977)

**“ສາຍພົວພັນພິເສດຫວຽດ-ລາວແມ່ນຄວາມເອກອ້າງຫະນິດໃຈ ຂອງສອງຊາດພວກເຮົາໄປຊົ່ວກາລະນານ. ນັ້ນແມ່ນສາຍພົວພັນທີ່ເປັນແບບຢ່າງ, ຫາຍາກ, ລັດຊື່ບໍ່ລືສຸດ, ທຸກຍາກປ່ຽນແປງ, ລະເບີດລູກປືນກໍບໍ່ສິ້ນຄອນໄດ້.”**

(ຄັດຄຳປາໄສຂອງສະຫາຍ ເລຢ່ວນ ເລຂາທິການໃຫຍ່ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ ກາວໃນງານລົງ ຊຶ່ງພັກ ແລະ ລັດຖະບານລາວ ຈັດຂຶ້ນ ຢູ່ວຽງຈັນ, ວັນທີ 15-7-1977)

**“The special Vietnam-Lao relationship is forever the pride of our two nations. It is an exemplary, rare, extremely pure, and faithful relationship that challenges all hardships and stands up to bombs and shells.”**

(Excerpted from the Speech by CPV General Secretary Le Duan at the formal reception granted to him by the Party and Government of Laos in Vientiane, July 15, 1977)



Đồng chí Nuhắc Phumxavăn, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào tiếp chuyên gia quân sự Việt Nam, năm 1974  
ສະຫາຍ ນູຮັກ ພູມສະຫວັນ ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກ  
ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ຕ້ອນຮັບຜູ້ຊ່ຽວຊານການທະຫານຫວຽດນາມ, ປີ 1974

Comrade Nuhak Phoumsavanh, Politburo member of the LPRP, receives Vietnamese military specialists, 1974



Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu sang thăm vùng giải phóng Lào, từ ngày 12 đến 16-1-1974

ຄະນະຜູ້ແທນແນວໂຮມປົດປ່ອຍຊາດ ແລະ ລັດຖະບານຊົງຄາວສາທາລະນະລັດພາກໃຕ້ຫວຽດນາມ ໂດຍທ່ານປະທານ ຫງວຽນຮືວຖື ນຳໜ້າ ມາຢ້ຽມຢາມເຂດປົດປ່ອຍລາວ, ແຕ່ 12-16/1/1974

The delegation of the National Liberation Front and the Provisional Revolutionary Government of the Republic of South Vietnam, headed by Chairman Nguyen Huu Tho, visits the liberated area of Laos, January 12 - 16, 1974



Bà Nguyễn Thị Định - Phó Tổng Tư lệnh các Lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Giải phóng tặng quà đội nữ pháo binh Lào, năm 1974

ທ່ານນາງ ຫງວຽນທີດິງ- ຮອງຜູ້ບັນຊາການສູງສຸດບັນດາກຳລັງປະກອບອາວຸດປົດປ່ອຍພາກໃຕ້ຫວຽດນາມ, ປະທານສະໜະພັນແມ່ຍິງປົດປ່ອຍ ມອບຂອງຂວັນໃຫ້ແກກອງບັນໂຫຍ່ແມ່ຍິງລາວ, ປີ 1974

Madam Nguyen Thi Dinh, Deputy Commander-in-chief of the South Vietnam Liberation armed forces and Chairperson of the Women's Liberation Association presents gifts to Lao artillery women, 1974





Đoàn chuyên gia văn hóa Việt Nam được cử sang giúp bạn Lào, năm 1968

ຄະນະຊ່ຽວຊານວັດທະນະທຳຫວຽດນາມ ຖືກສົ່ງມາຊ່ວຍລາວ, ປີ 1968

Vietnamese cultural specialists assigned to assist Laos, 1968



Đoàn chuyên gia giáo dục Đại học Sư phạm Hà Nội trong lễ khai giảng của

Đại học Sư phạm Lào tại vùng giải phóng Na Khao, Sầm Nưa, năm 1974

ຄະນະຊ່ຽວຊານການສຶກສາມະຫາວິທະຍາໄລສ້າງຄູຮ່າໂນ້ຍ ໃນມື້ໄຂສຶກສຽນໃໝ່

ຂອງມະຫາວິທະຍາໄລສ້າງຄູລາວ ຢູ່ເຂດປົດປ່ອຍ ນາຄ້າວ, ຊຳເໜືອ, ປີ 1974

Hanoi Teachers Training College specialists on the opening day of a new school year at Lao Teachers Training College in liberated Na Khao, Sam Nua, 1974



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam DCCH tiếp Hoàng thân Xuphanuvông, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước, Hà Nội, ngày 2 - 4 - 1974  
ບັນດາສະຫຍາມການນຳພັກ, ລັດ ແຫ່ງສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕທວງດນາມ, ຕ້ອນຮັບ ສະເດັດເຈົ້າ ສຸພານຸວົງ, ປະທານແນວລາວຮັກຊາດ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 2-4-1974  
Party and State leaders of the Democratic Republic of Vietnam welcome Prince Souphanouvong, President of the Lao Patriotic Front, Hanoi, April 2, 1974



Quân Giải phóng Nhân dân Lào trên đường vào tiếp quản Viêng Chăn, năm 1975  
ທະຫານປົດປ່ອຍ ປະຊາຊົນລາວ ບິນເສັ້ນທາງເຄື່ອນພົນເຂົ້າມາຮັບຄຸ້ມຄອງວຽງຈັນ, ປີ 1975  
The Lao People's Liberation Army on the way to take over Vientiane, 1975





Chào mừng 45 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 30 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào



Đồng chí Cayxôn Phômvihản  
Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng  
NDCM Lào đọc Báo cáo tại  
Đại hội Đại biểu Nhân dân  
toàn quốc Lào, Viêng Chăn,  
ngày 1 - 12 - 1975

ສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານ  
ເລຂາທິການໃຫຍ່ ພັກປະຊາ  
ຊົນປະຕິວັດລາວ ອ່ານບົດ  
ລາຍງານ ທີ່ກອງປະຊຸມໃຫຍ່  
ຜູ້ແທນປະຊາຊົນທົ່ວປະເທດ  
ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 1 ທັນ  
ວາ 1975

LPRP General Secretary  
Kaysone Phomvihane  
delivers a report at the  
Lao Nationwide People's  
Representatives Congress,  
Vientiane, December 1, 1975



Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc Lào tuyên bố xóa bỏ chế độ quân chủ, khai sinh nước CHDCND Lào, Viêng Chăn, ngày 1, 2-12 - 1975  
ກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຜູ້ແທນປະຊາຊົນລາວທົ່ວປະເທດ ປະກາດລົບລ້າງ ລະບອບລາຊາທິປະໄຕ, ໃຫ້ກຳເນີດ ສປປ ລາວ,  
ວຽງຈັນ, ວັນທີ 1, 2 ທັນວາ 1975

The Lao Nationwide People's Representatives Congress declares the abolishment of monarchical regime  
and the birth of the Lao People's Democratic Republic, Vientiane, December 1-2, 1975



Bí thư thứ Nhất BCH TƯ Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn và Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHDCND Lào Kaysone Phomvihane ký Tuyên bố chung Việt Nam - Lào, Hà Nội, ngày 11 - 2 - 1976  
ເລຂາທິການຜູ້ທີໜຶ່ງພັກແຮງງານຫວຽດນາມ ທ່ານ ເລຢ່ວນ ແລະ ເລຂາທິການໃຫຍ່ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານ ສະພາລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ ທ່ານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ເຊັນຖະແຫຼງການຮ່ວມຫວຽດນາມ-ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 11-2-1976

First Secretary of the VWP Central Committee Lê Duẩn and General Secretary of the LPRP Central Committee, Chairman of the Council of Ministers of the Lao People's Democratic Republic Kaysone Phomvihane sign the Vietnam-Lao Joint Declaration, Hanoi, February 11, 1976





Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước, Mặt trận Lào do đồng chí Cayxôn Phômvihản, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHDCND Lào dẫn đầu sang thăm Việt Nam, nhân dịp Đại hội IV của Đảng Lao động Việt Nam, Hà Nội, tháng 12 - 1976  
ຄະນະຜູ້ແທນຂັ້ນສູງຂອງພັກ, ລັດ, ແນວລາວຮັກຊາດ ໂດຍສະຫາຍ ໂກສອນ ພົມວິຫານ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ພັກປະຊາຊົນ ປະຕິວັດລາວ, ປະທານ ສະພາລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປ ລາວເປັນຫົວໜ້າ ມາຢ້ຽມຢາມຫວຽດນາມ, ເມືອງໃນໂອກາດກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄັ້ງທີ IV ຂອງພັກແຮງງານຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 12 ປີ 1976

The high-ranking delegation of the Lao Party, State and Front headed by Comrade Kaysone Phomvihane, General Secretary of the LPRP Central Committee and Chairman of the Council of Ministers of the Lao People's Democratic Republic, pays a visit to Vietnam on the occasion of the 4th Congress of the Vietnam Workers' Party, Hanoi, December 1976

# PHẦN II

**30 NĂM HỢP TÁC  
TOÀN DIỆN  
VIỆT NAM - LÀO**

**ພາກທີ II  
30 ປີແຫຼ່ງການຮ່ວມມື  
ຮອບດ້ານລະຫວ່າງ  
ຫວຽດນາມ-ລາວ**

**PART II**

**30 YEARS OF VIETNAM - LAOS  
COMPREHENSIVE COOPERATION**



Năm 1975, sau khi kết thúc vẻ vang cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của mình, Việt Nam và Lào cùng bước vào kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập tự do gắn liền với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và thế giới. Ngày 18 - 7 - 1977, tại Viêng Chăn, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác và Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia, đánh dấu quan hệ hai nước chuyển sang giai đoạn mới, đó là mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và hai Nhà nước. Đây là bản Hiệp ước quốc tế đầu tiên mà nước Việt Nam thống nhất ký với nước ngoài, khẳng định CHXHCN Việt Nam và CHDCND Lào là hai chủ thể độc lập, có chủ quyền, hoàn toàn phù hợp với các điều khoản của Hiến chương Liên Hợp quốc qui định về chủ quyền của mỗi nước thành viên.

Hiệp ước Hoạch định biên giới Việt Nam - Lào là mẫu mực xử lý quan hệ biên giới giữa hai nước, đặt nền tảng pháp lý để hai bên ra sức phối hợp giữ gìn an ninh, xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào thành đường biên giới hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển lâu dài.

30 năm qua, quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước không ngừng được củng cố và phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng và đối ngoại; vừa song phương vừa đa phương; cả ở cấp độ vĩ mô, cũng như của các ngành, địa phương, đoàn thể, tổ chức nhân dân, doanh nghiệp hai nước.

Trên cơ sở các Thỏa thuận cấp cao của Lãnh đạo hai Đảng, hai nước đã thành lập Ủy ban Hợp tác liên Chính phủ và Phân ban hợp tác ở mỗi nước họp một năm hai lần để kiểm điểm, đánh giá tình hình hợp tác kinh tế, thương mại, giáo dục, văn hóa, khoa học - kỹ thuật giữa hai nước trong khuôn khổ song phương và trong khu vực. Hai bên đã ký kế hoạch hợp tác trung hạn, dài hạn như: Chương trình hợp tác 1992 - 1995, 1996 - 2000, 2001 - 2005, và Chiến lược hợp tác 2001 - 2010 và định hướng đến 2020.

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện ở mỗi nước, hai bên nhất trí đổi mới về nội dung, phương thức và cơ chế hợp tác theo hướng thiết thực, đảm bảo chất lượng và hiệu quả ngày càng cao hơn. Hai bên dành ưu tiên cho việc giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tiến trình hội nhập kinh tế với khu vực theo lộ trình AFTA và gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO. Đến nay, hai bên đã và đang thực hiện gần 50 Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác về kinh tế, thương mại, khoa học - kỹ thuật, giao thông vận tải, khuyến khích và bảo hộ đầu tư, năng lượng, giáo dục, phòng, chống ma túy, qui chế biên giới v. v. ...

Việt Nam và Lào luôn phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế như Liên Hợp quốc, Tổ chức Pháp ngữ, Phong trào không liên kết, ASEM và các khuôn khổ hợp tác khu vực, nhất là trong hoạt động của ASEAN, tiến trình AFTA, EWCP (Dự án hành lang Đông - Tây), GMS (hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng) và MRC (Ủy hội Mê Công), ACMECS (Tổ chức Chiến lược hợp tác kinh tế ba dòng sông Aigiaođi - Chao Phaya - Mê Công), MGC (Hợp tác Mê Công - sông Hằng), Chương trình tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLVDT), Hợp tác Campuchia - Lào - Mianma - Việt Nam, Hợp tác Đông Á... nhằm hỗ trợ nhau hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Việt Nam hoàn toàn ủng hộ Lào tham gia tổ chức APEC và WTO. Sự đóng góp tích cực, có hiệu quả của Việt Nam và Lào đối với hợp tác đa phương được dư luận đánh giá cao, khẳng định uy tín và vị thế quan trọng của hai nước ở khu vực và trên thế giới.





ປີ

1975, ຫຼັງຈາກການຕໍ່ສູ້ປົດປ່ອຍຊາດຂອງຕົນສິ້ນສຸດລົງຢ່າງສະຫງ່າງາມ, ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວພ້ອມກັນກ້າວເຂົ້າສູ່ສັງກະດາກໃໝ່: ສັງກະດາກເອກະລາດ ເສລີພາບ ຕິດແໜ້ນກັບສັນຕິພາບ, ສະຫງົບລະພາບ, ການຮ່ວມມື ແລະ ການພັດທະນາ ໃນພາກພື້ນ ແລະ ໃນໂລກ. ວັນທີ 18 ກໍລະກົດ 1977, ຢູ່ທີ່ວຽງຈັນ, ສາທາລະນະລັດສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ແລະ ສາທາລະນະລັດປະຊາທິປະໄຕປະຊາຊົນລາວ ໄດ້ເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື ແລະ ສົນທິສັນຍາກຳນົດຊາຍແດນແຫ່ງຊາດ, ຂີດໝາຍການພົວພັນລະຫວ່າງສອງປະເທດໄດ້ທັນໄປສູ່ໄລຍະໃໝ່, ນັ້ນແມ່ນສາຍພົວພັນມິດຕະພາບ, ຄວາມສາມັກຄີແບບພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານ ລະຫວ່າງສອງພັກ ແລະ ສອງລັດ. ນີ້ແມ່ນສົນທິສັນຍາສາກົນສະບັບທຳອິດເຊິ່ງປະເທດຫວຽດນາມທີ່ເປັນເອກະພາບ ຮ່ວມລົງນາມກັບຕ່າງປະເທດ, ມັນຍັງຢືນວ່າ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ສປປ ລາວ ແມ່ນສອງອັດຕະພາບທີ່ເປັນເອກະລາດ, ມີອະທິປະໄຕ, ສອດຄ່ອງກັບຂໍ້ມາດຕາຕ່າງໆ ຂອງກົດບັດສະຫະປະຊາຊາດ ທີ່ກຳນົດກ່ຽວກັບອະທິປະໄຕຂອງແຕ່ລະປະເທດພາຄີນັ້ນທຸກປະການ.

ສົນທິສັນຍາກຳນົດຊາຍແດນຫວຽດນາມ-ລາວ ແມ່ນແບບຢ່າງໃນການຈັດການແກ້ໄຂ ການພົວພັນດ້ານຊາຍແດນລະຫວ່າງສອງປະເທດ, ວາງຮາກຖານດ້ານນິຕິກຳ ເພື່ອໃຫ້ສອງຝ່າຍອອກແຮງປະສານສົມທົບກັນ ປົກປັກຮັກສາຄວາມສະຫງົບສຸກ, ສ້າງເສັ້ນຊາຍແດນຫວຽດນາມ-ລາວ ໃຫ້ກາຍເປັນເສັ້ນຊາຍແດນສັນຕິພາບ, ສະຫງົບລະພາບ, ຮ່ວມມື ແລະ ພັດທະນາຍາວນານ.

30 ປີທີ່ຜ່ານມາ, ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານລະຫວ່າງສອງປະເທດ ໄດ້ຮັບການບັບປຸງ ແລະ ຂະຫຍາຍຕົວຢ່າງບໍ່ຢຸດຢັ້ງທັງລວງກວ້າງ ແລະ ລວງເລິກໃນທຸກໆ ຂົງເຂດ: ການເມືອງ, ເສດຖະກິດ, ວັດທະນະທຳ, ການສຶກສາ, ການປ້ອງກັນຊາດ, ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ ແລະ ການພົວພັນຕ່າງປະເທດ; ທັງໃນລະດັບມະຫາພາກກໍ່ຄືບັນດາຂະແໜງການ, ທ້ອງຖິ່ນ, ອົງການຈັດຕັ້ງມະຫາຊົນ, ອົງການຈັດຕັ້ງປະຊາຊົນ, ວິສາຫະກິດຂອງສອງປະເທດ.

ບົນພື້ນຖານບັນດາຂໍ້ຕົກລົງຂັ້ນສູງຂອງການນຳສອງພັກນັ້ນ, ສອງປະເທດໄດ້ສ້າງຕັ້ງຄະນະກຳມາທິການຮ່ວມມືລະຫວ່າງລັດຖະບານ ແລະ ອະນຸກຳມະການຮ່ວມມືຂຶ້ນຢູ່ແຕ່ລະປະເທດ ເຊິ່ງມີການປະຊຸມປຶລະສອງເທື່ອ ເພື່ອສຳຫລວດກວດກາ, ຕີລາຄາສະພາບການຮ່ວມມືດ້ານເສດຖະກິດ, ການຄ້າ, ການສຶກສາ, ວັດທະນະທຳ, ວິດທະຍາສາດ-ເຕັກນິກ ລະຫວ່າງສອງປະເທດໃນກອບສອງຝ່າຍ ແລະ ໃນພາກພື້ນ. ສອງຝ່າຍໄດ້ເຊັນແຜນການ ຮ່ວມມືໄລຍະປານກາງ, ໄລຍະຍາວ ເຊັ່ນ: ໂຄງການຮ່ວມມືປີ 1992-1995, 1996-2000, 2001-2005, ແລະ ຍຸດທະສາດຮ່ວມມື 2001-2010 ແລະ ກຳນົດທິດເຖິງປີ 2020.

ໂດຍປະຕິບັດແນວທາງປ່ຽນແປງໃໝ່ຢ່າງຮອບດ້ານ ຢູ່ແຕ່ລະປະເທດ, ສອງຝ່າຍເຫັນດີເປັນເອກະພາບກັນປ່ຽນແປງໃໝ່ກ່ຽວກັບເນື້ອໃນ, ແບບວິທີ ແລະ ກົນໄກຮ່ວມມືຕາມທິດແທດຈິງ, ຮັບປະກັນຄຸນນະພາບ ແລະ ປະສິດທິຜົນນັບມື້ນັບສູງຢູ່ຂຶ້ນ. ສອງຝ່າຍໃຫ້ບຸລິມະສິດ ໃນການຊ່ວຍເຫລືອເຊິ່ງກັນແລະກັນ ເພື່ອສຳເລັດວິວັດທະນາການເຊື່ອມໂຍງເສດຖະກິດກັບພາກພື້ນ ຕາມບາດກ້າວເດີນ AFTA ແລະ ເຂົ້າຮ່ວມອົງການການຄ້າໂລກ WTO. ມາຮອດດຽວນີ້, ສອງຝ່າຍໄດ້ປະຕິບັດ ແລະ ພວມ ປະຕິບັດສັນຍາ, ຂໍ້ຕົກລົງຮ່ວມມືກ່ຽວກັບເສດຖະກິດ, ການຄ້າ, ວິດທະຍາສາດ-ເຕັກນິກ, ຄົມນາຄົມຂົນສົ່ງ, ສົ່ງເສີມ ແລະ ໃຫ້ອາລັກຂາການລົງທຶນ, ພະລັງງານ, ການສຶກສາ, ການປ້ອງກັນ ແລະ ຕ້ານຢາເສບຕິດ, ລະບຽບຂໍ້ກຳນົດຊາຍແດນ ແລະ ອື່ນໆ ...ລວມເກືອບ 50 ສະບັບ.

ຕາມເວທີປາໄສສາກົນ ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ ໄດ້ປະສານສົມທົບກັນຢ່າງແໜ້ນແຟ້ນຢູ່ສະເໝີມາ ເຊັ່ນ ຢູ່ທີ່ສະຫະປະຊາຊາດ, ອົງການພາສາຝະລັ່ງ (Francophonie), ຂະບວນການບໍ່ຮ່ວມກຸ່ມ, ASEM ແລະ ບັນດາກອບການຮ່ວມມືພາກພື້ນ, ໂດຍສະເພາະແມ່ນໃນການເຄື່ອນໄຫວຂອງ ASEAN, ວິວັດທະນາການ AFTA, EWCP (ໂຄງການແລວທາງຕາເວັນອອກ-ຕາເວັນຕົກ), GMS (ການຮ່ວມມືອະນຸພາກພື້ນແມ່ນ້ຳຂອງເບີດກວ້າງ) ແລະ MRC (ຄະນະກຳມະການແມ່ນ້ຳຂອງ), ACMECS (ອົງການຍຸດທະສາດການຮ່ວມມືດ້ານເສດຖະກິດແມ່ນ້ຳສາມສາຍ: ອີຣະວະດີ-ເຈົ້າພຣະຢາ-ແມ່ນ້ຳຂອງ), MGC (ການຮ່ວມມືແມ່ນ້ຳຂອງ-ແມ່ນ້ຳຄົງຄາ), ໂຄງການສາມຫລ່ຽມພັດທະນາ: ກຳປູ-ລາວ-ຫວຽດນາມ (CLVDT), ການຮ່ວມມືລະຫວ່າງສີ່ປະເທດ ກຳປູເຈຍ-ລາວ-ມຽນມາ-ຫວຽດນາມ, ການຮ່ວມມືອາຊີຕາເວັນອອກ...ເພື່ອແນໃສ່ອຸມຊຸມຊ່ວຍເຫລືອກັນ ເຊື່ອມໂຍງເຂົ້າກັບພາກພື້ນ ແລະ ສາກົນ. ຫວຽດນາມສະໜັບສະໜູນຢ່າງສົມບູນໃຫ້ລາວເຂົ້າຮ່ວມອົງການ APEC ແລະ WTO. ການປະກອບສ່ວນຢ່າງຕັ້ງໜ້າ ແລະ ມີປະສິດທິຜົນຂອງຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ ທີ່ປະກອບເຂົ້າ ໃນການຮ່ວມມືຫລາຍຝ່າຍໄດ້ຮັບການຕີລາຄາສູງຈາກທາງສູງ, ເປັນການຢືນຢັນອິດທິພົນຊຶ່ງສູງ ແລະ ຖານະບົດບາດອັນສຳຄັນຂອງສອງປະເທດ ຢູ່ໃນພາກພື້ນ ແລະ ໃນໂລກ.





After 1975, with the glorious triumph of their struggle for national liberation, Vietnam and Laos ushered in a new era: that of national independence closely attached to peace, stability and development within this region and the world.

The Socialist Republic of Vietnam and the Lao People's Democratic Republic signed the Friendship and Cooperation Agreement and National Border Demarcation Agreement in Vientiane on 18 July 1977, marking a new period in the relationship between the two Parties and States, when it developed into a special friendship and solidarity, and comprehensive cooperation. These were the first international agreements that the reunified Vietnam signed with a foreign country, affirming the Socialist Republic of Vietnam and the Lao People's Democratic Republic as two independent and sovereign states, in conformity with the stipulations of the Charter of the United Nations on sovereignty of each member country.

The Vietnam – Laos Border Demarcation Agreement serves as a paragon for dealing with border issues. It has laid a legal foundation for the two countries to have joint effort to maintain security and to turn the Vietnam-Laos border into that of peace, stability, cooperation and long-term development.

Over the past 30 years, the comprehensive cooperation between the two countries has been incessantly strengthened and developed intensively and extensively in all fields: politics, economics, culture, education, security, national defence and external affairs; it has been both bilateral and multilateral, at both macro and micro levels (sectors, localities, organizations, people's organizations and enterprises).

According to the agreement between the top leaderships of the two Parties, a Joint Government Cooperation Committee has been founded. The Cooperation Sub-committee in each country convenes twice a year to review and assess the economic, commercial, educational, cultural and scientific and technical cooperation between the two sides within the bilateral and regional frameworks. The two sides have also signed medium-term and long-term cooperation plans, such as the Cooperation Programs for 1992-1995, 1996-2000, 2001-2005, and Cooperation Strategy for 2001-2010 and towards 2020.

Implementing the comprehensive policy of renovation in each country, the two sides have agreed to renew the content, mode and mechanism of their cooperation to ensure its more practicality, higher quality and effectiveness. The two sides give priority to mutual assistance in their effort to complete the process of regional economic integration according to the AFTA roadmap, and to join the WTO. So far, Vietnam and Laos have been carrying out nearly 50 cooperation agreements and contracts in the fields of economics trade, science and technology, transport, investment encouragement and protection, energy, education, drug prevention, border regulations, etc.

Vietnam and Laos always closely cooperate at international forums such as the United Nations, Francophonie Organization, Non-Aligned Movement, ASEM, and regional cooperation frameworks, especially in ASEAN activities, AFTA process, EWCP (East-West Corridor Project), GMS (Greater Mekong Sub-region) and MRC (Mekong Rive Commission), ACMECS (Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong Cooperation Strategy), MGC (Mekong Ganga Cooperation), CLVDT (Cambodia - Laos - Vietnam development Triangle), Cambodia - Laos - Myanmar - Vietnam Cooperation and East Asia Cooperation... in order to assist each other in regional and international integration. Vietnam totally supports Laos in participation in APEC and WTO. The active and effective contribution of Vietnam and Laos to multilateral cooperation is much appreciated, which asserts the prestige and important standing of the two countries in this region and the world alike.





Từ năm 1977 đến năm 1985, quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào đã phát triển tích cực trên nhiều lĩnh vực, nhất là chính trị, an ninh - quốc phòng. Việt Nam giúp Lào từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn này, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam - Lào chủ yếu dựa trên phương thức viện trợ và cho vay. Tinh thần chủ yếu vẫn là tương trợ, san sẻ một phần nhân lực, vật chất, kỹ thuật, giúp đỡ Lào.

Đến năm 1977 - 1985, quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào đã phát triển tích cực trên nhiều lĩnh vực, nhất là chính trị, an ninh - quốc phòng. Việt Nam giúp Lào từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn này, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam - Lào chủ yếu dựa trên phương thức viện trợ và cho vay. Tinh thần chủ yếu vẫn là tương trợ, san sẻ một phần nhân lực, vật chất, kỹ thuật, giúp đỡ Lào.

From 1977 to 1985, the Vietnam-Laos cooperation developed well in various fields, especially politics, national defense and security. Vietnam helped the neighbour overcome the consequences of war and kick off socio-economic development. During this period, the bilateral economic ties were mainly based on aid and loans in the spirit of mutual assistance through sharing human, material and technical resources.



Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Duẩn và Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào Cayxôn Phômvihản tại lễ ký Tuyên bố chung Việt Nam - Lào, Viêng Chăn, ngày 18 - 7 - 1977

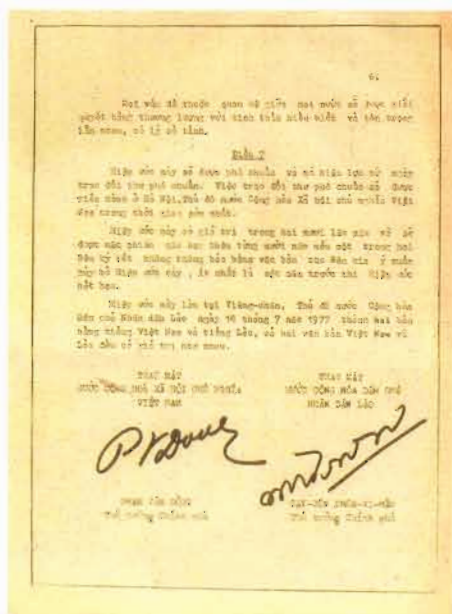
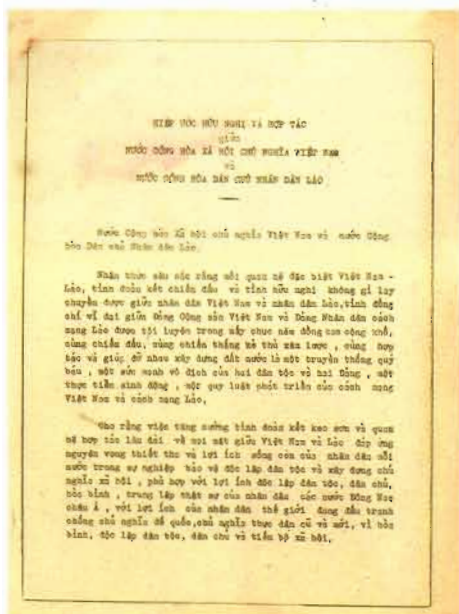
ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ ທ່ານ ເລຢວນ ແລະ ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ທ່ານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ແລກປ່ຽນຖະແຫຼງການຮ່ວມ ຫວຽດນາມ-ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 18 ກໍລະກົດ 1977

General Secretary of the Communist Party of Vietnam (CPV) Central Committee Le Duan and General Secretary of the LPRP Central Committee Kaysone Phomvihane at the ceremony of signing the Vietnam-Laos Joint Declaration, Vientiane, July 18, 1977





Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Phạm Văn Đồng và Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào Kayson Phommvihane ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa hai nước tại Viêng Chăn, ngày 18 - 7 - 1977  
ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ສສ ຫວຽດນາມ ທ່ານ ຟ່າມວັນດົງ ແລະ ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ສປປ ລາວ ທ່ານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມືລະຫວ່າງສອງປະເທດ ຢູ່ວຽງຈັນ, ວັນທີ 18 ກໍລະກົດ 1977  
Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam Pham Van Dong and his Lao counterpart Kayson Phommvihane sign the Vietnam-Laos Friendship and Cooperation Agreement, Vientiane, July 18, 1977



Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào, ngày 18-7-1977

ສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື ລະຫວ່າງ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ສປປ ລາວ, ວັນທີ 18 ກໍລະກົດ 1977

The Friendship and Cooperation Agreement between the S.R. Vietnam and the Lao PDR, July 18, 1977



Phó Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Phạm Hùng và Phó Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào Phun Xípaxốt ký Hiệp ước Hoạch định Biên giới Quốc gia Việt Nam - Lào, Viêng Chăn, ngày 18 - 7 - 1977

ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ທ່ານ ພ່າມຮຸ່ງ ແລະ ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປລາວ ທ່ານ ພູນ ສິປະເສີດ ເຊັນສົມທິສັນຍາກຳນົດຊາຍແດນແຫ່ງຊາດຫວຽດນາມ-ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 18 ກໍລະກົດ 1977

Deputy Prime Minister of the S.R Vietnam Pham Hung and Deputy Prime Minister of the Laos PDR Phun Sipasot sign the Vietnam-Lao Border Demarcation Agreement, Vientiane, July 18, 1977



Một số cột mốc biên giới giữa Việt Nam và Lào  
Some landmarks on the Vietnam-Laos border



Thực hiện Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Lào, hai bên đã hoàn thành hoạch định và cắm mốc trên toàn biên giới và đang thực hiện dự án tôn tạo và cắm dày 800 cột mốc trên chiều dài hơn 2000 km.

ໂດຍປະຕິບັດສັນຍາກຳນົດຊາຍແດນແຫ່ງຊາດຫວຽດນາມ-ລາວ, ສອງຝ່າຍໄດ້ສຳເລັດເຊັດສິ້ນການກຳນົດ ແລະ ປັກຫລັກໝາຍທົ່ວແນວຊາຍແດນ ແລະ ປະຕິບັດໂຄງການບູລະນະ ແລະ ປັກຖິ້ເຂົ້າ ລວມ 800 ຫລັກ ຍືນລວງຍາວກວ່າ 2000 ກມ.

To implement the Vietnam-Laos National Borderline Demarcation Agreement, the two countries finished the demarcation and landmark planting along the entire borderline of over 2,000 km. The two sides are now carrying out the project to solidify and plant 800 landmarks.



Trưởng Ban biên giới nước CHXHCN Việt Nam Vũ Dũng và Trưởng Ban biên giới nước CHDCND Lào Phòngxavát Búppha ký Biên bản hoàn thành Dự án đường biên giới Việt Nam - Lào, Hà Nội, ngày 8-4-2004  
ຫົວໜ້າຄະນະຊາຍແດນແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ທ່ານ ຫວຽງ ແລະ ຫົວໜ້າຄະນະຊາຍແດນແຫ່ງ ສປປ ລາວ ທ່ານ ພົງສະຫວັດ ບຸບຜາ ເຊັນບົດບັນທຶກສຳເລັດໂຄງການເສັ້ນຊາຍແດນຫວຽດນາມ-ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 8-4-2004  
Vietnamese Head of the Border Commission Vu Dung and the Lao counterpart Phongxavat Bouppha sign the minutes on the fulfillment of the Vietnam-Laos Borderline Project, Hanoi, April 8, 2004



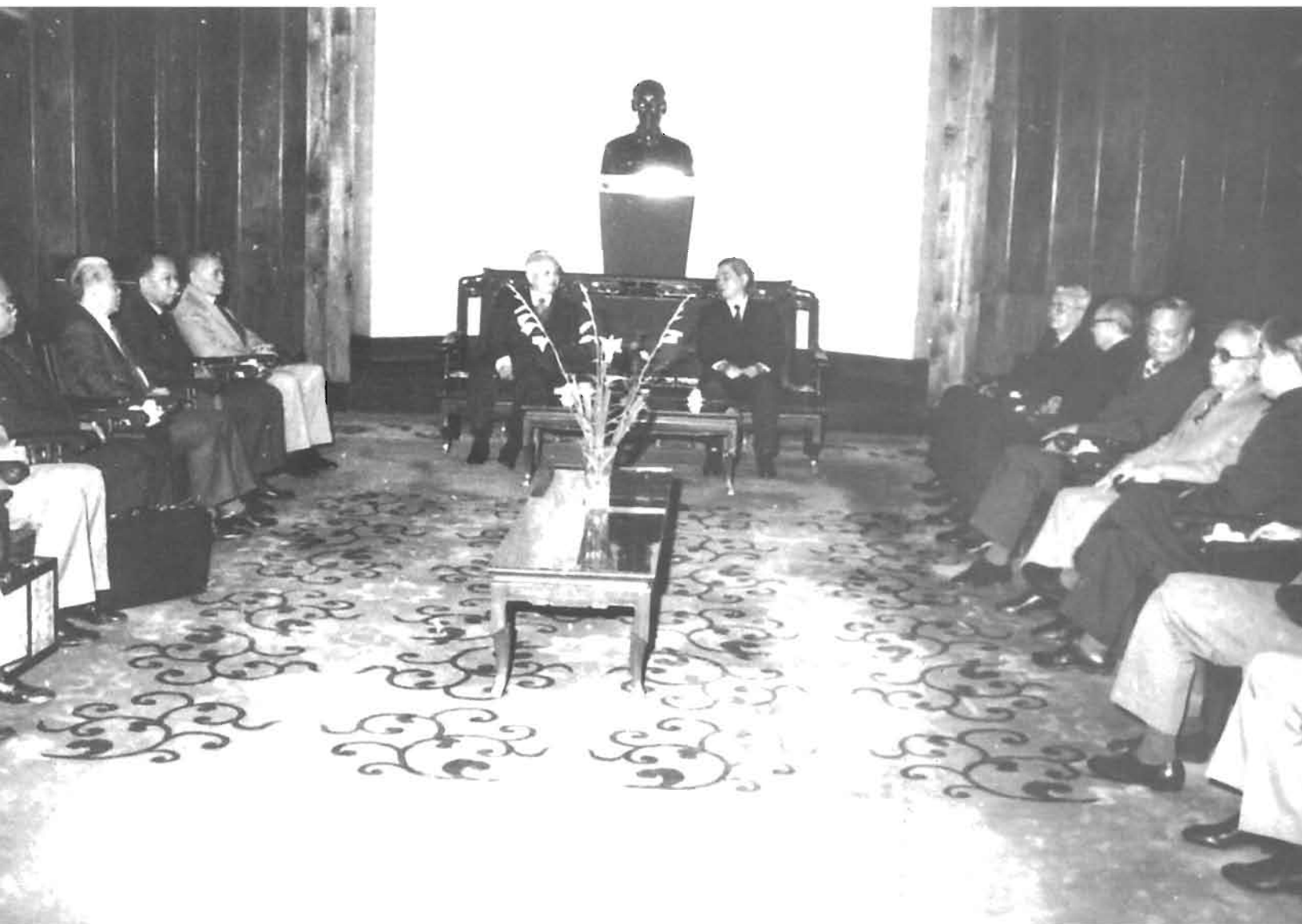
ng chí Trường Chinh (người đứng thứ 4 từ trái sang), Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam và các đồng chí lãnh đạo Đảng NDCM Lào trong dịp dự Đại hội III Đảng NDCM Lào, Vientiane, năm 1982

ສະຫຍາຍ ເຈືອງຈິງ (ທີ່ນິ້ນບແຕ່ຊ້າຍມາ), ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ປະທານສະພາແຫ່ງລັດ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ບັນດາສະຫຍາຍການນຳພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ,

ໃນໂອກາດມາຮ່ວມກອງ ປະຊຸມໃຫຍ່ຄັ້ງທີ III ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ວຽງຈັນ, ປີ 1982

Truong Chinh, Politburo member of the CPV Central Committee, Chairman of the State Council of the S.R Vietnam and leaders of the Lao People's Revolutionary Party (LPRP) at the 3rd Congress of LPRP, Vientiane, 1982





Gặp gỡ giữa lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam do Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Văn Linh dẫn đầu và Đảng, Nhà nước CHDCND Lào do Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào Cayxôn Phômvihản dẫn đầu, Hà Nội, ngày 10 - 10 - 1991  
ການພົບປະລະຫວ່າງການນຳຂັ້ນສູງຂອງພັກ, ລັດ ສສ ຫວຽດນາມ ໂດຍທ່ານ ຫງວຽນວັນລິງ ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມນຳໜ້າ ແລະ ພັກ, ລັດແຫ່ງ ສປປ ລາວ ໂດຍທ່ານ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກ ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ນຳໜ້າ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 10-10-1991

The meeting of the high ranking leaders of the Vietnamese Party and State, headed by CPV General Secretary Nguyen Van Linh, and the Lao Party and State, headed by LPRP General Secretary Kaysone Phomvihane, Hanoi, October 10, 1991



Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay mặt Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương Sao Vàng cho đồng chí Cayxôn Phômvihản, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Thủ tướng Chính phủ nước CHDCND Lào, Viêng Chăn, ngày 1 - 5 - 1981

ພົນເອກ ຫວ່າງວຽນຍ້າບ, ກຳມະການກົມການເມືອງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ລັດຖະມົນຕີກະຊວງປ້ອງກັນຊາດ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ ປະດັບຫຼຽນໄຊດາວຄຳ ໃຫ້ສະຫາຍ ໂກສອນ ພົມວິຫານ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ນາຍົກລັດຖະມົນຕີແຫ່ງ ສປປ ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 1-5-1981

General Vo Nguyen Giap, CPV Politburo member, Minister of Defense, on behalf of the Vietnamese Government, presents the Gold Star Medal to Kaysone Phomvihane, LPRP General Secretary, Prime Minister of the Lao People's Democratic Republic, Vientiane, May 1, 1981



Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam Võ Chí Công thay mặt Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào Cayxôn Phômvihản, Viêng Chăn, ngày 1-12-1990

ປະທານສະພາແຫ່ງລັດ ສສ ຫວຽດນາມ ທ່ານ ຫວໍຈິກົງຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ ປະດັບຫຼຽນໄຊ ໂຮ່ຈິມິນ ໃຫ້ສະຫາຍ ໂກສອນ ພົມວິຫານ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 1-12-1990

On behalf of the Socialist Republic of Vietnam Government, Chairman of the State Council Vo Chi Cong presents the Ho Chi Minh Medal to LPRP General Secretary Kaysone Phomvihane, Vientiane, December 1, 1990





Đồng chí Nuhắc Phumxavann, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào thay mặt Chính phủ nước CHDCND Lào trao tặng Huân chương Vàng Quốc gia cho đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội, ngày 22 - 8 - 1981

ສະຫາຍ ພູມສະຫວັນ, ກຳມະການກົມການເມືອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ປະດັບຫຼຽນຄຳແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ສະຫາຍ ເລຢ່ວນ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 22-8-1981

Comrade Nuhak Phoumsavanh, LPRP Politburo member, presents the National Gold Medal to CPV General Secretary Le Duan, Hanoi, August 22, 1981



Đại tướng Chu Huy Mân, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam thay mặt Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương Sao Vàng cho đồng chí Xuphanuvông, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào, Viêng Chăn, ngày 11 - 12 - 1981

ພົນເອກ ຈູຮຸຍເມີນ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ, ປະດັບຫຼຽນໄຊດາວຄຳ ໃຫ້ສະຫາຍ ສຸພານຸວົງ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງ ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 11-12-1981

General Chu Huy Man, CPV Politburo member, presents the Gold Star Medal to Souphanouvong, LPRP Politburo member, State President of the Lao People's Democratic Republic, Vientiane, December 11, 1981



Đồng chí Phumi Vôngvichít, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào thay mặt Chính phủ nước CHDCND Lào trao tặng Huân chương Vàng Quốc gia cho đồng chí Trương Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam, Hà Nội, ngày 31 - 8 - 1982

ສະຫາຍ ພູມີ ວົງວິຈິດ, ກຳມະການກົມການເມືອງຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ປະດັບຫຼຽນຄຳແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ສະຫາຍ ເຈືອງຈິງ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ປະທານສະພາແຫ່ງລັດ ສສ ຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 31-8-1982  
Phoumi Vongvichit, LPRP Politburo member, presents the National Gold Medal to Truong Chinh, CPV Politburo member, Chairman of the State Council of the Socialist Republic of Vietnam, Hanoi, August 31, 1982



Đồng chí Phumi Vôngvichít, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào thay mặt Chính phủ nước CHDCND Lào trao tặng Huân chương Vàng Quốc gia cho đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam, Hà Nội, ngày 31 - 8 - 1982

ສະຫາຍ ພູມີ ວົງວິຈິດ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ປະດັບຫຼຽນຄຳແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ສະຫາຍ ພ່າມວັນດົງ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ປະທານສະພາລັດຖະມົນຕີແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 31-8-1982  
Phoumi Vongvichit, LPRP Politburo member, presents the National Gold Medal to Pham Van Dong, CPV Politburo member, Chairman of the Council of Ministers of the Socialist Republic of Vietnam, Hanoi, August 31, 1982





Đồng chí Nuhắc Phumxavăn, Ủy viên Bộ Chính trị BCHTƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Tối cao Lào thay mặt Chính phủ nước CHDCND Lào trao tặng Huân chương Vàng Quốc gia cho đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Viêng Chăn, ngày 2 - 7 - 1989

ສະຫາຍ ຫຼຸ້ນັກ ພູມສະຫວັນ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານສະພາປະຊາຊົນສູງສຸດລາວ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ປະດັບຫຼຽນຄຳແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ສະຫາຍ ຫງວຽນວັນລິງ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 2-7-1989

Nouhak Phoumsavanh, LPRP Politburo member, President of the Lao Supreme People's Council, on behalf of the Laos Government, presents the National Gold Medal to Nguyen Van Linh, CPV General Secretary, Vientiane, July 2, 1989



Đồng chí Nuhắc Phumxavăn, Ủy viên Bộ Chính trị BCHTƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Tối cao Lào thay mặt Chính phủ nước CHDCND Lào trao tặng Huân chương Vàng Quốc gia cho đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên Bộ Chính trị BCHTƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Viêng Chăn, ngày 2 - 7 - 1989

ສະຫາຍ ຫຼຸ້ນັກ ພູມສະຫວັນ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານສະພາປະຊາຊົນສູງສຸດລາວ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ປະດັບຫຼຽນຄຳແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ສະຫາຍ ໂດ່ເມືອຍ, ກຳມະການ ກົມການເມືອງ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ນາຍົກລັດຖະມົນຕີແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 2-7-1989

Nouhak Phoumsavanh, LPRP Politburo member, President of the Lao Supreme People's Council, on behalf of the Laos Government, presents the National Gold Medal to Do Muoi, CPV Politburo member, Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam, Vientiane, July 2, 1989



Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Lê Đức Anh, thay mặt Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương Sao Vàng cho đồng chí Khămtay Xiphăndon, Chủ tịch BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Hà Nội, ngày 1 - 4 - 1993  
ທ່ານ ເລດຶກແອັງ ປະທານປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ ປະດັບຫຼຽນໄຊດາວຄຳ ໃຫ້ສະຫາຍຄຳໄຕ ສີພັນດອນ, ປະທານຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 1-4-1993

**Vietnamese State President Le Duc Anh presents the Gold Star Medal to Khamtay Siphandone, President of the LPRP Central Committee, Hanoi, April 1, 1993**



Chủ tịch BCH TƯ Đảng NDCM Lào Khămtay Xiphăndon thay mặt Chính phủ nước CHDCND Lào trao tặng Huân chương Vàng Quốc gia cho Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Khả Phiêu, Viêng Chăn, ngày 5 - 3 - 1998  
ທ່ານຄຳໄຕ ສີພັນດອນ, ປະທານຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ປະດັບຫຼຽນຄຳແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ສະຫາຍ ເລຂ່າຟຸ້ວ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 5-3-1998

ທ່ານຄຳໄຕ ສີພັນດອນ, ປະທານຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ປະດັບຫຼຽນຄຳແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ສະຫາຍ ເລຂ່າຟຸ້ວ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 5-3-1998

**President of the LPRP Central Committee Khamtay Siphandone presents the National Gold Medal to CPV General Secretary Le Kha Phieu, Vientiane, March 5, 1998**





Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trần Đức Lương thay mặt Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương Sao Vàng cho Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào Choummaly Sayasone, Hà Nội, tháng 6 - 2006  
ທ່ານ ເຈີນດຶກເລືອງ, ປະທານປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ, ປະດັບຫຼຽນໄຊດາວຄຳ ໃຫ້ສະຫາຍ ຈູມມະລີ ໄຊຍະສອນ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 6-2006  
Vietnamese State President Tran Duc Luong presents the Gold Star Medal to LPRP General Secretary, State President Choummaly Sayasone, Hanoi, June 2006



Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Minh Triết thay mặt Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương Sao Vàng cho đồng chí Bounnhang Vorachith, Ủy viên Bộ chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Thường trực Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước CHDCND Lào, Hà Nội, ngày 17 - 7 - 2007  
ທ່ານ ຫງວຽນມິງຈິຽດ, ປະທານປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ, ປະດັບໝູນໄຊດາວຄຳ ໃຫສະຫາຍ ບຸນຍັງ ວໍລະຈິດ, ກຳມະການກົມການເມືອງ, ຜູ້ປະຈຳການຄະນະເລຂາສູນ ກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຮອງປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 17-7-2007

Vietnamese State President Nguyen Minh Triet presents the Gold Star Medal to Bounnhang Vorachith, Politburo member and standing member of the LPRP Secretariat, Vice State President of the Lao People's Democratic Republic, Hanoi, July 17, 2007





Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang thay mặt Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho Bộ Quốc phòng Lào, Viêng Chăn, ngày 17 - 7 - 2007  
ທ່ານ ເຈືອງເຕີນຊາງ, ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ຜູ້ປະຈຳການຄະນະເລຂາສູນກາງ  
ພັກ, ຕາງໜ້າລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ, ປະດັບຫຼຽນໄຊ ໂຮ່ຈິມິນ ໃຫ້ແກ່ກະຊວງປ້ອງກັນຊາດລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 17-7-2007

Truong Tan Sang, Politburo member and standing member of the CPV Secretariat,  
presents the Ho Chi Minh Medal to the Lao Ministry of National Defense, Vientiane, July 17, 2007



Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHDCND Lào Nuhắc Phumxavăn tiếp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch sang dự Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ba nước Đông Dương, Viêng Chăn, ngày 16-2-1981  
ທ່ານໜູ້ຮັກ ພູມສະຫວັນ, ກຳມະການກົມການເມືອງສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຮອງປະທານ ສະພາລັດຖະມົນຕີສປປ ລາວ, ຕ້ອນຮັບລັດຖະມົນຕີການຕ່າງປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມທ່ານ ທງວຽນເກີແທັກ ທີ່ໄປຮ່ວມກອງປະຊຸມລັດຖະມົນຕີການຕ່າງປະເທດສາມປະເທດອິນດູຈີນ, ວັນທີ 16-2-1981

LPRP Politburo member, Vice Chairman of the Council of Ministers of the Lao People's Democratic Republic Nuhak Phoumsavanh receives Vietnamese Foreign Minister Nguyen Co Thach attending the Indochinese Foreign Ministers' Meeting, February 16, 1981



Quang cảnh cuộc gặp gỡ Hữu nghị và Đoàn kết của thanh niên ba thủ đô Hà Nội - Viêng Chăn - Phnôm Pênh, Viêng Chăn, năm 1983  
ພາບການພົບປະມິດຕະພາບ ແລະ ສາມັກຄີຂອງຊາວໜຸ່ມສາມນະຄອນຫຼວງ ຮ່າໂນ້ຍ-ວຽງຈັນ-ພະນົມເປັນ, ວຽງຈັນ, ປີ 1983

The Friendship and Solidarity Meeting of youths from Hanoi, Vientiane and Phnom Penh, Vientiane, 1983





Chủ tịch nước CHDCND Lào Xuphanuvong với Đoàn đại biểu Phật giáo Việt Nam do Hoà thượng Thích Thiế Long và Hoà thượng Thích Minh Nguyệt dẫn đầu sang thăm Lào, năm 1978;  
ປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ ສຸພານຸວົງ ກັບຄະນະຜູ້ແທນ ພຸດທະສາດສະໜາຫວຽດນາມ ໂດຍ  
ພະມະຫາອາຈານ ທິກເຕຣັອງ ແລະ ພະມະຫາອາຈານ ທິກມິງງວຽດ ນຳໜ້າໄປຢ້ຽມຢາມລາວ, ປີ 1978  
Lao State President Souphanouvong with the Vietnamese Buddhist Delegation led by  
Superior Monks Thich The Long and Thich Minh Nguyet to visit Laos, 1978



Đoàn đại biểu quân sự cấp cao nước CHDCND Lào thăm Trường Lục quân Việt Nam, tháng 1-1981  
ຄະນະຜູ້ແທນການທະຫານຂັ້ນສູງສປປລາວ ຢ້ຽມຢາມໂຮງຮຽນທະຫານລາບຫວຽດນາມ, ເດືອນ 1-1981

The Lao senior military delegation visits the Vietnamese Infantry School, January 1981



Bộ đội Việt Nam phối hợp với bộ đội Lào chặn đánh cuộc hành quân "Đông Tiến I" của lực lượng phản động vào Việt Nam qua nước Lào, năm 1985  
ທະຫານຫວຽດນາມປະສານສົມທົບກັບທະຫານລາວ ສະກັດຕີການເຄື່ອນທັບ "ບຸກໄປທາງຕາເວັນອອກ 1" ຂອງກຳລັງປະຕິການ ທີ່ບຸກເຂົ້າມາຫວຽດນາມ ຜ່ານປະເທດລາວ, ປີ 1985  
Vietnamese and Lao troops intercept the operation "Eastward March I" launched by reactionary forces into Vietnam via Laos, 1985





Lớp đào tạo báo chí của Báo Quân đội Nhân dân Lào do chuyên gia Việt Nam và toà soạn Báo Quân đội Nhân dân Việt Nam tổ chức tại Trung tâm huấn luyện Chinaimô, Viêng Chăn, năm 1984  
ຊຸດກໍ່ສ້າງພະນັກງານໜັງສືພິມ ຂອງໜັງສືພິມກອງທັບປະຊາຊົນລາວ ໂດຍຊ່ຽວຊານຫວຽດນາມ ແລະ  
ກອງບັນນາທິການໜັງສືພິມກອງທັບປະຊາຊົນຫວຽດນາມ ຈັດຂຶ້ນ ຢູ່ສູນອົບຮົມ ຈີນາຍໂມ, ວຽງຈັນ, ປີ 1984  
A journalism training course for the Lao People's Army Newspaper held by Vietnamese specialists  
and the Vietnamese People's Army Newspaper at the Chinaimo Training Center, Vientiane, 1984



Phó Thủ tướng nước CHDCND Lào Thoonglun Sisulit thăm trường  
Trung học bổ túc Văn hóa Hữu nghị tại huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Việt Nam)  
ທ່ານ ທອງລຸນ ສີສຸລິດ, ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງສປປ ລາວ, ຍ້ມຢາມຄູອາຈານ ແລະ  
ນັກຮຽນ ໂຮງຮຽນບຳລຸງວັດທະນະທຳມິດຕະພາບ, ຢູ່ເມືອງຟຸກຕໍ່, ແຂວງ ຮ່າໂຕ້ (ຫວຽດນາມ)  
**Lao Deputy Prime Minister Thoongloun Sisoulith visits the Friendship  
Continuation Secondary School in Phuc Tho District, Ha Tay Province (Vietnam)**





Lễ khai mạc Hội nghị giao thông ba nước Đông Dương, Viêng Chăn, tháng 10 - 1984  
ພິທີໄຂ ກອງປະຊຸມຄົມມະນາຄົມສາມປະເທດອິນດូຈີນ, ວຽງຈັນ, ເດືອນ 10 - 1984  
The opening ceremony of the Indochinese Transport Conference, Vientiane, October 1984



Đoàn xe của Xí nghiệp vận tải Nam Nghĩa Bình (Việt Nam) vận chuyển xăng dầu cho tỉnh Champasak (Lào), năm 1983  
ຂະບວນລົດ ຂອງວິສາຫະກິດຂົນສົ່ງ ນາມເງິນບຶງ(ຫວຽດນາມ) ຂົນສົ່ງນໍ້າມັນແອັດຊັງໄປໃຫ້ແຂວງຈຳປາສັກ (ລາວ), ປີ 1983  
The truck convoy from the Nam Nghia Binh Transport Company (Vietnam) carries petrol to Champasak (Laos), 1983

109



Bước chuyển biến của quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào đánh dấu bằng các kế hoạch hợp tác trung hạn, dài hạn như: Chương trình hợp tác 1992 - 1995, 1996 - 2000, 2001 - 2005; Chiến lược hợp tác 2001 - 2010; Định hướng đến 2020. Theo kế hoạch này, hai bên sẽ tập trung thực hiện 6 chương trình hợp tác lớn: giáo dục, đào tạo bồi dưỡng cán bộ; phát triển bền vững vùng biên giới hai nước; văn hóa thông tin; thương mại đầu tư; kết nối cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch; duy trì hoạt động và nâng cao năng lực các dự án hợp tác.

ບາດກ້າວຫັນປ່ຽນຂອງການພົວພັນຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ ຂຶ້ນໝາຍດ້ວຍບັນດາແຜນການຮ່ວມມືໄລຍະປານກາງ, ໄລຍະຍາວ ເຊັ່ນ: ໂຄງການຮ່ວມມື 1992-1995, 1996-2000, 2001-2005 ແລະ ຍຸດທະສາດການຮ່ວມມື 2001-2010 ແລະ ກຳນົດເທິດເຖິງປີ 2020. ຕາມແຜນການນີ້, ສອງຝ່າຍຈະສູນໃສ່ປະຕິບັດ 6 ໂຄງການຮ່ວມມືໃຫຍ່ຄື: ການສຶກສາ, ກໍ່ສ້າງບຳລຸງໜະນີກາງານ; ພັດທະນາເຂດຊາຍແດນສອງປະເທດຢ່າງຍືນຍົງ; ວັດທະນະທຳຖະແຫຼງຂາວ; ການຄ້າ ການລົງທຶນ; ເຊື່ອມຕໍ່ພື້ນຖານໂຄງລ່າງ, ການທອງທຽວ; ຮັກສາການເຄື່ອນໄຫວ ແລະ ຍົກສູງຄວາມສາມາດຂອງບັນດາໂຄງການຮ່ວມມື.

The turning point in the Vietnam-Laos comprehensive cooperation is marked by the emergence of medium- and long-term plans, such as the Cooperation Programs for 1992-1995, 1996-2000, 2001-2005, the Cooperation Strategy for 2001-2010 and towards 2020. In this framework, the two sides will focus on implementing 6 big cooperation programs in the following fields: education and training for cadres; sustainable development in the borderland between the two countries; culture and information; trade and investment, linking infrastructure with tourist services; maintaining the operation of cooperative projects and boosting their capacity.



Chủ tịch BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào Kaysone Phommvihane tiếp  
Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười, Vientiane, ngày 12-8-1992  
ທ່ານ ໂກສອນ ພົມວິຫານ, ປະທານຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ  
ຕ້ອນຮັບທ່ານ ໄດ້ເມືອຍ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 12-8-1992  
President of the LPRP Central Committee, Lao State President Kaysone Phommvihane  
receives CPV General Secretary Do Muoi, Vientiane, August 12, 1992

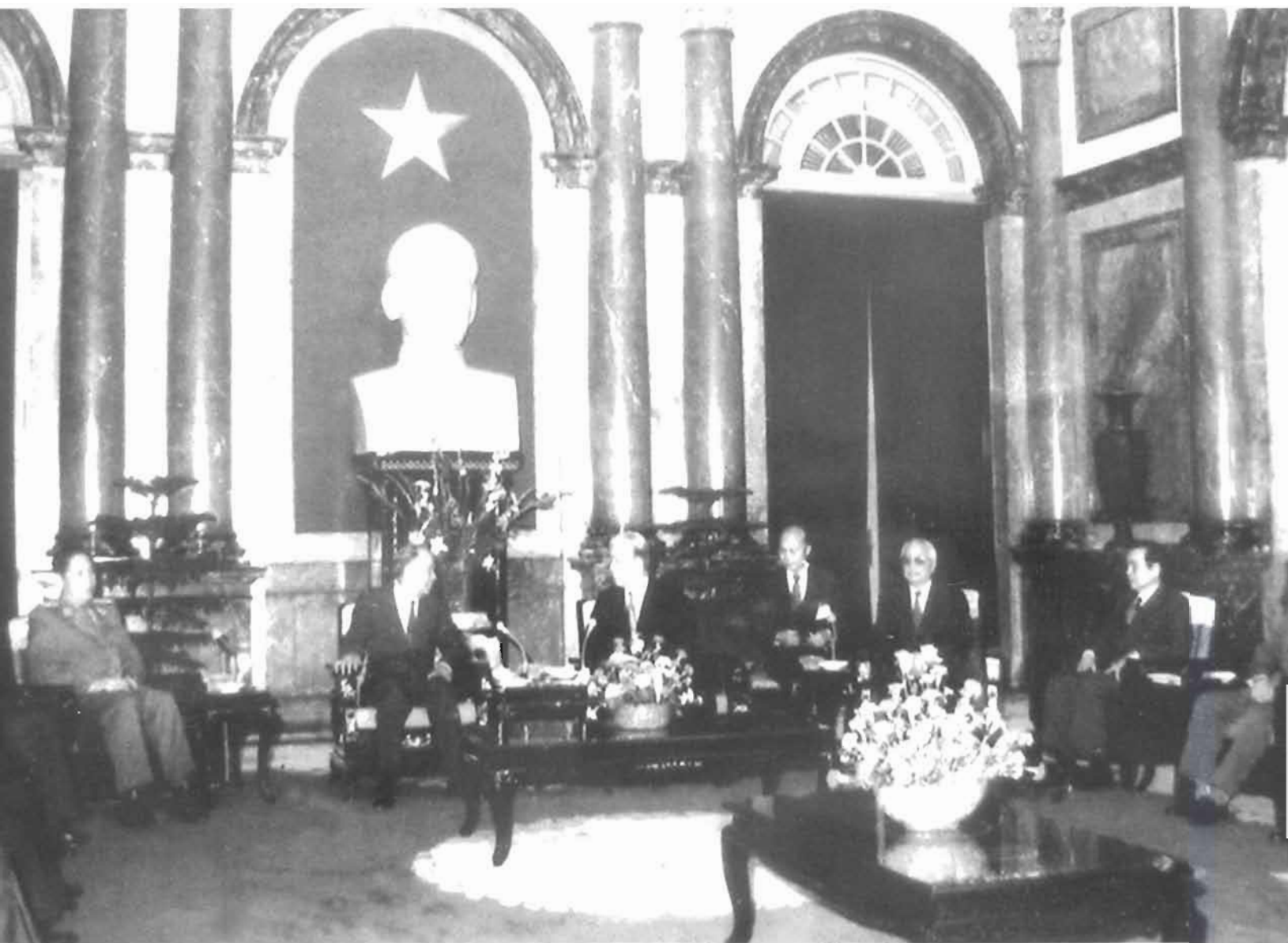


Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam dự lễ tang đồng chí Cayxôn Phômvihản, Chủ tịch BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào, Viêng Chăn, ngày 27 - 11 - 1992

ຄະນະຜູ້ແທນຂັ້ນສູງຂອງພັກ ແລະ ລັດ ສສ ຫວຽດນາມ ຮ່ວມງານສົບສະຫາຍ ໄກສອນ ພົມວິຫານ, ປະທານຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ, ວັນທີ 27-11-1992

The high-ranking delegation of the Vietnamese Party and State attend the funeral of Kaysone Phomvihane, President of the LPRP Central Committee, President of the Lao People's Democratic Republic, November 27, 1992





Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười tiếp Chủ tịch  
BCH TƯ Đảng NDCM Lào Khamtay Xiphăndon, Hà Nội, ngày 1 - 4 - 1993  
ທ່ານ ໂດ້ເມືອງ ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ  
ຕ້ອນຮັບທ່ານ ຄຳໄຕ ສີພັນດອນ, ປະທານພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, 1-4-1993  
CPV General Secretary Do Muoi welcomes LPRP Central Committee President  
Khamtay Siphandone, Hanoi, April 1, 1993



Elbù trưởng Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Mạnh Cẩm và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước CHDCND Lào Xỏmxavát Lẻnhxavát ký Hiẻp địnđ về kiẻu dân của hai nước, Hà Nội, ngày 1 - 4 - 1993

ທ່ານ ຫງວຽນມັ່ງເກີມ ລັດຖະມົນຕີການຕ່າງປະເທດຫວຽດນາມ ແລະ ທ່ານ ສົມສະຫວາດ ເລັງສະຫວັດ, ລັດຖະມົນຕີການຕ່າງປະເທດລາວ ເຊັນສັນຍາວ່າດ້ວຍຊາວຕ່າງດ້າວ ຂອງສອງປະເທດ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 1-4-1993

Vietnamese Foreign Minister Nguyen Manh Cam and the Lao counterpart  
Somsavat Lengsavad sign the Agreement on the two countries' denizens, Hanoi, April 1, 1993





Hội đàm giữa Đoàn đại biểu Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam do Chủ tịch Nông Đức Mạnh dẫn đầu và Đoàn đại biểu Quốc hội nước CHDCND Lào do Chủ tịch Xamane Vignaketh dẫn đầu về khuyến khích sự hợp tác giữa Quốc hội hai nước, Viêng Chăn, tháng 10 - 1994

ຄະນະຜູ້ແທນສະພາແຫ່ງຊາດ ສປປ ລາວ ໂດຍປະທານ ສະໝານ ວິຍະເກດ ນຳໜ້າ ແລະ ຄະນະຜູ້ແທນສະພາແຫ່ງຊາດ ສສ ຫວຽດນາມ ໂດຍປະທານ ນົງດຶກແມ້ງ ນຳໜ້າ ປະຊຸມປຶກສາກ່ຽວກັບການສົ່ງເສີມການຮ່ວມມືລະຫວ່າງສະພາແຫ່ງຊາດສອງປະເທດ, ວຽງຈັນ, ເດືອນ 10-1994

The Lao National Assembly delegation headed by Chairman Samane Vignaketh and the Vietnamese National Assembly delegation led by Chairman Nong Duc Manh have talks on encouraging the cooperation between the two legislative bodies, Vientiane, October 1994



Thủ tướng nước CHDCND Lào Khamtay Xiphăndon tiếp Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam  
Võ Văn Kiệt thăm chính thức nước CHDCND Lào, Viêng Chăn, ngày 12 - 8 - 1997  
ທ່ານ ຄຳໄຕ ສີພັນດອນ, ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ, ຕ້ອນຮັບທ່ານ ຫວິວັນກຽດ, ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ  
ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ທີ່ມາຢ້ຽມຢາມ ສປປ ລາວ ຢ່າງເປັນທາງການ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 12-8-1997  
Lao Prime Minister Khamtay Siphandone receives Vietnamese Prime Minister Vo Van Kiet  
in the latter's official visit to Laos, August 12, 1997





Chào mừng 45 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 30 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào



Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Kha Phiêu thăm hữu nghị chính thức nước CHDCND Lào, ngày 5 - 3 - 1998  
ທ່ານ ເລຂາຟ້ຽວ ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ ຢ້ຽມຢາມມິດຕະພາບ  
ສບປ ລາວເປັນທາງການ, ວັນທີ 5 - 3 - 1998

CPV General Secretary Le Kha Phieu pays an official friendly visit to Laos, Vientiane, March 5, 1998





Chủ tịch BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào Khămtay Xiphăndon  
thăm hữu nghị chính thức nước CHXHCN Việt Nam, Hà Nội, ngày 3 - 1 - 1999  
ທ່ານຄຳໄຕ ສີພັນດອນ ປະທານຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານປະເທດ ສປປ  
ລາວ ຢ້ຽມຢາມມິດຕະພາບ ສສ ຫວຽດນາມ ເປັນທາງການ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 3-1-1999  
LPRP Central Committee President, State President Khamtay Siphandone  
pays an official friendly visit to Vietnam, Hanoi, January 3, 1999





Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam Phan Văn Khải thăm hữu nghị chính thức nước CHDCND Lào, ngày 15 - 5 - 2000

ທ່ານ ຟານວັນຂ່າຍ ນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ສສ ຫວຽດນາມ ຢ້ຽມຢາມມິດຕະພາບ ສປປ

ລາວ ເປັນທາງການ, ແຕ່ວັນທີ 15 - 5 - 2000

Vietnamese Prime Minister Phan Van Khai in the official friendly visit to Laos, May 15, 2000



Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh thăm hữu nghị  
chính thức nước CHDCND Lào, Viêng Chăn, ngày 15 - 1 - 2004  
ທ່ານ ນົງດຶກແມ້ງ ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ  
ຍ້ຽມຢາມສັນທະວະໄມຕີ ສປປ ລາວເປັນທາງການ, ວຽງຈັນ, ແຕ່ວັນທີ 15 - 1 - 2004  
CPV General Secretary Nong Duc Manh pays an official friendly visit to Laos, Vientiane,  
January 15, 2004





Lễ kỷ niệm lần thứ 40 ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5/9/1962 - 5/9/2002) tại Hà Nội  
ພິທີສະເຫລີມສະຫລອງວັນສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດຫວຽດນາມ-ລາວຄົບຮອບ 40 ປີ (5/9/1962-5/9/2002), ຢູ່ຮ່າໂນ້ຍ  
Celebration of the 40th anniversary of the establishment of diplomatic relationship  
between Vietnam and Laos (5/9/1962-5/9/2002) in Hanoi

Lễ kỷ niệm lần thứ 25 ngày  
ký Hiệp ước Hữu nghị và  
Hợp tác Việt Nam - Lào  
(18/7/1977 - 18/7/2002)  
tại Hà Nội  
ພິທີສະເຫລີມສະຫລອງ ວັນເຊັນ  
ສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ  
ການຮ່ວມມືລະຫວ່າງ ສສ  
ຫວຽດນາມ ແລະ ສປປ ລາວ  
ຄົບຮອບ 25 ປີ(18-7-1977  
-18/7/2002), ຢູ່ຮ່າໂນ້ຍ  
Celebration of the 25th  
anniversary of the sign-  
ing of the Friendship and  
Cooperation Agreement  
between S.R. Vietnam  
and Lao PDR (18/7/1997-  
18/7/2002) in Hanoi







Hội nghị lần thứ Hai giữa Thủ tướng ba nước Việt Nam - Campuchia - Lào  
về xây dựng tam giác phát triển, thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 - 1 - 2002  
ວາລະປະຊຸມຄົບຄະນະ ຂອງກອງປະຊຸມຄັ້ງທີ 2 ລະຫວ່າງນາຍົກລັດຖະມົນຕີສາມປະເທດ ຫວຽດນາມ-  
ລາວ-ກຳປູເຈຍ ວ່າດ້ວຍການສ້າງສາມຫລ່ຽມພັດທະນາ, ນະຄອນ ໂຮ່ຈິມິນ, ວັນທີ 26-1-2002  
The 2nd Meeting of the Prime Ministers of Vietnam, Cambodia and Laos  
on building a Development Triangle, Ho Chi Minh City, January 26, 2002





Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phạm Thế Duyệt tiếp Đoàn đại biểu cấp cao Mặt trận Lào xây dựng đất nước do Chủ tịch Xixavath Keobounphanh dẫn đầu sang thăm Việt Nam, Hà Nội, năm 2005  
ທ່ານ ທງວຽນເຖຍວຽດ ປະທານແນວໂຮມປະເທດຊາດຫວຽດນາມ, ຕ້ອນຮັບຄະນະຜູ້ແທນຂັ້ນສູງ ແນວລາວສ້າງຊາດ ໂດຍທ່ານປະທານ ສີສະຫວາດ ແກ້ວບຸນພັນ ນຳໜ້າ ມາຢ້ຽມຢາມຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 2005  
Chairman of the Vietnamese Fatherland Front Pham The Duyet receives the senior delegation from the Lao Front for National Construction headed by Chairman Sisavath Keobounphanh to Vietnam, Hanoi, 2005





Ủy viên Bộ Chính trị BCHTƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Bùi Thiện Ngộ đón nhận Huân chương Tự do hạng Nhất của nước CHDCND Lào do Ủy viên Bộ Chính trị BCHTƯ Đảng NDCM Lào Bộ trưởng Bộ An ninh Lào trao tặng Bộ Nội vụ Việt Nam, tháng 8 - 1995

ທ່ານ ບຸຍທຸ່ນໂງ້ ກຳມະການກົມການເມືອງ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ລັດຖະມົນຕີກະຊວງພາຍໃນ ຮັບຮຽນໄຊອິດສະຫຼະຊັ້ນໜຶ່ງ ຂອງລັດ ສປປ ລາວ ໂດຍລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບລາວ ມອບໃຫ້ກະຊວງພາຍໃນຫວຽດນາມ, ເດືອນ 8-1995

CPV Politburo member, Minister of Home Affairs Bui Thien Ngo receives the first-grade Freedom Medal granted to the Vietnamese Ministry of Home Affairs by the Lao People's Democratic Republic, August 1995.



Đoàn đại biểu Lào sang dự Hội nghị An ninh biên giới Việt Nam - Lào, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2002  
ຄະນະຜູ້ແທນລາວມາຮ່ວມກອງປະຊຸມ ປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບຊາຍແດນ ຫວຽດນາມ-ລາວ, ນະຄອນໂຮ່ຈິມິນ, ປີ 2002  
The Lao delegation to the Vietnam-Laos Border Security Conference held in Ho Chi Minh City, 2002





Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Văn An tiếp Đoàn đại biểu Viện kiểm sát Lào, Hà Nội, tháng 4 - 2003

ປະທານສະພາແຫ່ງຊາດຫວຽດນາມທ່ານ ຫງວຽນວັນອານ ຕ້ອນຮັບຄະນະຜູ້ແທນອະທິໂອຍະການລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 4-2003  
Vietnamese National Assembly Chairman Nguyen Van An receives the Lao Procuracy delegation, Hanoi, April 2003



Lễ bế giảng khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Thẩm phán nước CHDCND Lào, Hà Nội, ngày 5 - 1 - 2006

ພິທີອັດຊຸດບຳລຸງວິຊາການໃຫ້ບັນດາຜູ້ພິພາກສາ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 5-1-2006

The course - ending ceremony of the professional workshop for Lao judges, Hanoi, January 5, 2006





Nhân dân Việt Nam rất xúc động và biết ơn sâu sắc về việc làm tình nghĩa của nhân dân các bộ tộc Lào trong việc gìn giữ, tìm kiếm và cất bốc hài cốt quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên khắp đất nước Lào trong những năm kháng chiến để quy tập về Việt Nam.

ປະຊາຊົນຫວຽດນາມຕື່ນຕົ້ນໃຈທີ່ສຸດ ແລະ ຮູ້ບຸນຄຸນປະຊາຊົນລາວບັນດາເຜົ່າຢ່າງເລິກເຊິ່ງ ທີ່ໄດ້ຮັກສາ, ຊອກຫາ ແລະ ຊຸດຄົ້ນອັດທິອາສາສະໝັກຫວຽດນາມທີ່ເສຍສະຫຼະຊີວິດຢູ່ທົ່ວປະເທດລາວໃນຊຸມປີລົງຄາມ ເພື່ອສົ່ງເມື່ອປີຕຸພູມ.

The Vietnamese people are deeply moved grateful to the Lao people for their beneficence in preserving, searching, exhuming and repatriating the remains of Vietnamese volunteer soldiers who fell down in Laos during the resistance wars.



Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Minh Triết đặt vòng hoa trước Đài tưởng niệm Liên minh đoàn kết chiến đấu Lào - Việt tại tỉnh Xiêng Khoảng, năm 2007

ທ່ານ ຫງວຽນມິງຈັງຕ ປະທານປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ ວາງພວງມາລາ ໄວ້ອາໄລ ຢູ່ທີ່ອະນຸສາວະລີ ພັນທະພາບສາມັກຄີ ສູ້ຮົບລາວ-ຫວຽດ ຢູ່ແຂວງຊຽງຂວາງ, ປີ 2007

Vietnamese State President Nguyen Minh Triet lays a wreath at the Laos-Vietnam Fighting Alliance Memorial in Siengkhoang, 2007

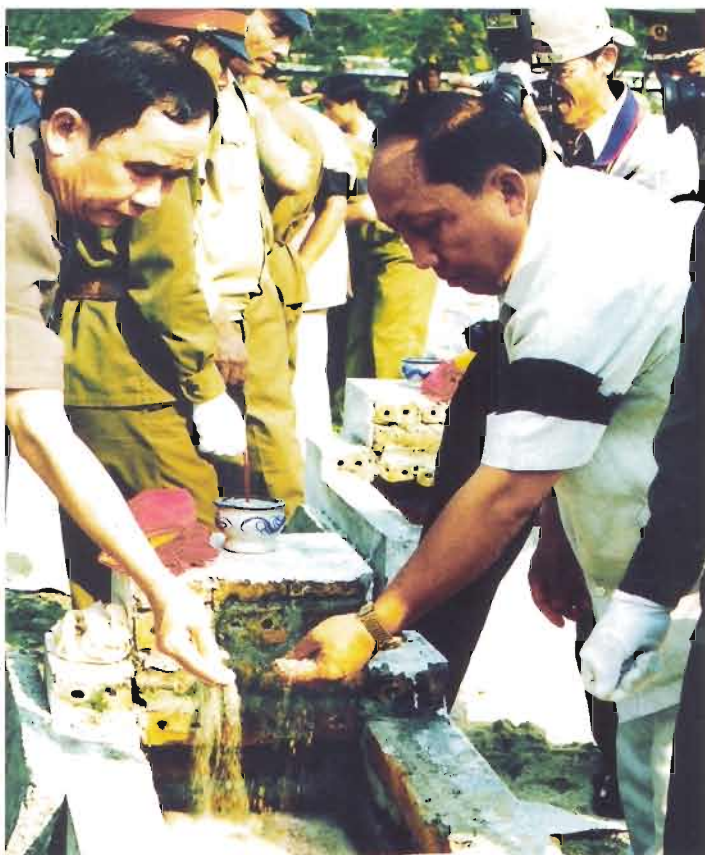


Tượng đài tưởng niệm các chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam tại thị xã Phonsavan, Xieng Khoang (Lào)

ອະນຸສາວະລີ ນັກຮົບອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ຢູ່ເທດສະບານໂພນສະຫວັນ, ຊຽງຂວາງ(ລາວ)

The monument dedicated to Vietnamese volunteer soldiers in Phomsavan, Siengkhoang (Laos)





Đồng chí Sĩ Von Ya (người bên phải), Tỉnh trưởng Xiêng Khoảng thả nắm đất cuối cùng vĩnh biệt các liệt sĩ Việt Nam yên nghỉ tại quê nhà, tháng 12 - 2006

ສະຫາຍ ສີວອນຢາ ເລຂາຄະນະພັກແຂວງຊຽງຂວາງ (ລາວ) ໂຮຍດິນກອບສຸດທ້າຍ ຖິ້ມຊຸມຝັງອັດທິອາສາສະໝັກຫວຽດນາມ ໃຫ້ເຂົາເຈົ້າໄປສູ່ ສຸຂະຕິພົບ ຢູ່ບ້ານເກີດເມືອງນອນຫວຽດນາມ, ເດືອນ 12-2006

Sĩ Von Ya (right), Governor of Siengkhong (Laos), drops the last handful of earth to bid farewell to Vietnamese martyrs laid to rest in their homeland, December 2006



Các nhà sư và nhân dân Lào làm lễ cầu siêu tiễn đưa hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại tỉnh Xalavan về nước, năm 2004 - 2005

ພະສົງ ແລະ ປະຊາຊົນລາວ ປະກອບພິທີທາງສາດສະໜາສົ່ງອັດທິອາສາສະໝັກ ແລະ ຊ່ວງຊານການທະຫານຫວຽດນາມ ທີ່ເສຍສະຫຼະຊີວິດຢູ່ແຂວງສາລະວັນ ກັບເມື່ອປະເທດ, ປີ 2004-2005

Lao Buddhist monks and people in Salavan conduct a requiem to repatriate the remains of Vietnamese volunteer soldiers and military experts, 2004 - 2005





Đoàn Đại biểu thanh niên Lào thắp hương viếng mộ liệt sĩ tại nghĩa trang đường 9 - Đông Hà, Quảng Trị (Việt Nam)

ຄະນະຜູ້ແທນ ຊາວໜຸ່ມລາວ ຈຸດທູບທຸນໄວ້ອາໄລນັກຮົບທີ່ສະຫຼະຊີວິດເພື່ອຊາດ ຢູ່ປ່າຊ້າທາງເລກ 9-ດົງຮ່າ-ກວາງຈີ

The Lao youths pay tribute to the Road 9 martyrs' cemetery, Dong Ha, Quang Tri Province, Vietnam



Hội thảo thanh niên Việt Nam - Lào tìm hiểu về mô hình thanh niên tình nguyện tại thành phố Huế (Việt Nam)

ການສຳມະນາຊາວໜຸ່ມທວງດນາມ-ລາວ ຊອກ ຮູ້ຮູບແບບຊາວໜຸ່ມອາສາສະໝັກ ຢູ່ເທື່ອທຸນເວ (ທວງດນາມ)

The Vietnam - Laos Youth Seminar on the volunteer youth movement, Hue City, Vietnam





Lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Y tế Việt Nam và Lào, Hà Nội, ngày 4 - 3 - 2000  
ພິທີເຊັນຂໍ້ຕົກລົງຮ່ວມມື ດ້ານສາທາລະນະສຸກ ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 4-3-2000

The signing ceremony of the cooperation agreement between the Ministries of Health of Vietnam and Laos, Hanoi, March 4, 2000



Xí nghiệp dược phẩm CODUPHA - Lào, liên doanh sản xuất dược phẩm Việt Nam - Lào  
ສັນຊາດ 90 ລູກ ທຸກ ດ້ານຕົກລົງ ຮ່ວມມື ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ-ລາວ, ສາມາດຜະລິດຢາໄດ້ທັງໝົດ 90

ໂຮງງານຜະລິດຢາ ໂກດຟາ-ລາວ ເຊິ່ງແມ່ນບໍລິສັດຮ່ວມທຸລະກິດຜະລິດຢາລະຫວ່າງຫວຽດນາມ-ລາວ, ສາມາດຜະລິດຢາໄດ້ທັງໝົດ 90 ປະເພດ ທີ່ບັນລຸມາດຕະຖານ GSP, ຕອບສະໜອງຄວາມຕ້ອງການພາຍໃນປະເທດ ແລະ ການສົ່ງອອກຂອງລາວ

CODUPHA - Laos is a Vietnam - Lao pharmaceutical joint venture  
producing 90 drugs of GSP standards to meet domestic demand and export





Chủ tịch nước CHDCND Lào, Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào Choummaly Xaynaxón và Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Minh chứng kiến lễ ký Biên bản ghi nhớ về trao đổi, hợp tác và tài trợ giữa UBTDTT Việt Nam và UBTT Lào, Viêng Chăn, tháng 2 - 2007

ທ່ານ ຈູມມະລີ ໄຊຍະສອນ ປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ ພັກປະຊາຊົນ ປະຕິວັດລາວ ແລະ ທ່ານ ຫງວນມິ່ງຈັງດ ປະທານປະສານ ຫວຽດນາມ ເປັນສັກຂີພະຍານ ພິທີເຊັນບົດບັນທຶກຊ່ວຍຈຳ ວ່າດ້ວຍການແລກປ່ຽນ, ການຮ່ວມມື ແລະ ການອຸປະຖຳ ລະຫວ່າງກຳມາທິການກິລາລາວ, ວຽງຈັນ, ເດືອນ 2-2007

Vietnamese State President Nguyen Minh Triet and State President, LPRP General Secretary Choummaly Sayasone witness the signing ceremony of the Memorandum of Understanding on exchange, cooperation and funding between Vietnam's Sports and Physical Culture Committee and Laos' Sports Committee, Vientiane, February 2007





Lễ khởi công xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia Lào do Chính phủ Việt Nam giúp đỡ, Viêng Chăn, ngày 19 - 5 - 2007  
ພິທີວາງສິລາລຶກ ກໍ່ສ້າງສູນເຝິກກິລາແຫ່ງຊາດລາວ ໂດຍລັດຖະບານຫວຽດນາມຊ່ວຍເຫລືອ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 19-5-2007  
The groundbreaking ceremony for building the Lao National Physical Training Center funded by the Vietnamese Government, Vientiane, May 19, 2007



Giao hữu bóng đá quốc tế Việt Nam - Lào tại sân vận động Chi Lăng thành phố Đà Nẵng (Việt Nam)  
ການແຂ່ງຂັນບານເຕະສາກົນມິດຕະພາບລາວ-ຫວຽດນາມ, ຢູ່ເດີນກິລາ ຈີລັງ, ນະຄອນດຳນັງ (ຫວຽດນາມ)  
A Laos-Vietnam friendly football match at the Chi Lang Stadium in Da Nang City (Vietnam)





Lễ khai mạc Gặp gỡ hữu nghị thanh niên Việt Nam - Lào, Hà Nội, năm 2002  
ພິທີໄຂ ງານພົບປະມິດຕະພາບຊາວໜຸ່ມຫວຽດນາມ-ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 2002  
The opening ceremony of the Vietnam-Laos Youth Friendship Meeting, Hanoi, 2002



Giao lưu giữa thanh niên hai nước Việt Nam - Lào tại Hà Tĩnh, năm 2006

ຮ່ວມມືວຸ້ນຊື່ນ ລະຫວ່າງຊາວໜຸ່ມ  
ສອງປະເທດຫວຽດນາມ-ລາວ ຢູ່ຫຼົງນ  
ເຕີມ-ຮ່າຕິງ, ປີ 2006

Meeting between the  
Vietnamese and Lao youths in  
Ha Tinh, 2006





Lễ ký Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự, Hiệp định về hợp tác và kiểm soát ma túy, Hiệp định về lĩnh vực năng lượng điện giữa hai nước Việt Nam và Lào, Hà Nội, năm 1998  
ພິທີເຊັນສັນຍາຊ່ວຍເຫຼືອກັນດ້ານຕູລາການ ກ່ຽວກັບແພ້ງ ແລະ ອາຍາ, ສັນຍາວ່າດ້ວຍການຮ່ວມມື ແລະ ຄວບຄຸມກວດກາ  
ຢາເສບຕິດ, ສັນຍາວ່າດ້ວຍຂົງເຂດພະລັງງານໄຟຟ້າລະຫວ່າງສອງປະເທດຫວຽດນາມ-ລາວ, ປີ 1998

The signing ceremony of the agreements on civil and criminal judicial assistance,  
on cooperation and drug control, and on electric power between Vietnam and Laos, Hanoi, 1998





Hội nghị ba bên lần thứ Ba về Hợp tác phòng chống ma túy giữa Việt Nam - Campuchia - Lào, Hà Nội, ngày 22-12-2003

ກອງປະຊຸມສາມຝ່າຍຄັ້ງທີ III ກ່ຽວກັບການຮ່ວມມືກັນປ້ອງກັນ ແລະ ປາບຢາເສບຕິດ

ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ-ລາວ-ກຳປູເຈຍ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 22-12-2003

3rd Trilateral Meeting on Drugs Control Cooperation between Vietnam - Cambodia - Laos, Hanoi, December 22, 2003





Phó Thủ tướng Thường trực nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng và Phó Thủ tướng Thường trực nước CHDCND Lào Bunnhăng Volachít ký Hiệp định về Hợp tác Kinh tế, Văn hóa, Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam - Lào, Viêng Chăn, ngày 9 - 3 - 1998  
ທ່ານ ຫງວງນເຕີ້ນຢູ່ງ, ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີຜູ້ປະຈຳ ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ທ່ານບຸນຍັງ ວໍລະຈິດ ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ  
ຜູ້ປະຈຳ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ, ເຊັນສັນຍາຮ່ວມມືດ້ານເສດຖະກິດ, ວັດທະນະທຳ, ວິທະຍາສາດ-ເຕັກນິກ ລາວ-ຫວຽດນາມ, ວຽງຈັນ,  
ວັນທີ 9-3-1998

Vietnamese Standing Deputy Prime Minister Nguyen Tan Dung and the Lao counterpart Bounnhang Vorachith sign the Vietnam - Laos Agreement on the Economic, Cultural, Scientific and Technical Cooperation, Vientiane, March 9, 1998





Hội nghị Ủy ban Liên Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào lần thứ 26, Viêng Chăn, ngày 16 - 1 - 2004  
ກອງປະຊຸມຄະນະກຳມາທິການລະຫວ່າງລັດຖະບານແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ແຫ່ງ ສປປ ລາວຄັ້ງທີ 26, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 16-1-2004  
The 26th meeting of the joint Vietnam-Laos Governmental Committee, Vientiane, January 16, 2004





Lễ ký kết hợp tác giữa Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh với Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào giai đoạn 1998 - 2000, Hà Nội, ngày 20 - 10 - 1997  
ພິທີເຊັນບົດບັນທຶກການຮ່ວມມື ລະຫວ່າງສະຖາບັນການເມືອງແຫ່ງຊາດ ໂຮ່ຈິມິງ ກັບ ສະຖາບັນການເມືອງ-ການປົກຄອງແຫ່ງຊາດລາວ ໄລຍະ 1998-2000, ຮ່າໂນ້ຍ, 20-10-1997

The signing ceremony of cooperation documents between the Ho Chi Minh National Political Academy and the Lao National Politics and Administration Institute in the period 1998-2000, Hanoi, October 20, 1997



Giáo sư Nguyễn Đức Bình, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, PGS.TS. Tô Huy Rúa, Phó Giám đốc thường trực Học viện trao bằng Tiến sỹ cho học viên cao cấp của Đảng NDCM Lào, Hà Nội, ngày 4 - 6 - 2004  
ສາດສະດາຈານ ທ່ານງານດຶກບິ່ງ, ອະດີດ ອະທິການບໍດີ ສະຖາບັນການການເມືອງແຫ່ງຊາດ ໂຮ່ຈິມິນ ແລະ ຮອງສາດສະດາຈານ ດ້ອກເຕີ ໂຕຮຸຍເຮື້ອ, ຮອງອະທິການບໍດີຜູ້ປະຈຳການ ຂອງສະຖາບັນ ມອບປະກາດສະນິຍະບັດ ປລິນຍາເອກ ໃຫ້ນັກສຶກສາຄົ້ນຄວ້າຊັ້ນສູງ ຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 4-9-2004

Prof. Nguyen Duc Binh, former Rector of the Ho Chi Minh National Political Academy, and Assoc. Prof., Dr. To Huy Rua, Standing Deputy Rector, grant doctoral certificates to senior LPRP trainees, Hanoi, June 4, 2004

trợ không hoàn lại của Nam cho Lào chủ yếu cho giáo dục và đào tạo nhân lực: giai đoạn 1998 - 2000 chiếm 46,29%, giai đoạn 2001-2003 chiếm 47% và năm 2007 chiếm tỉ lệ lớn nhất với 53% tổng số, tương đương 180 tỉ VNĐ.

ຊ່ວຍເຫຼືອລ້າທີ່ທາງດ້ານການສຶກສາ ແລະ ກໍ່ສ້າງ ສະຖາບັນການມະນຸດ : ໄລຍະ 1998-2000 ກວມ 46,29%, ໄລຍະ 2001 - 2003 ກວມ 47%, ປີ 2007 ກວມອັດຕາສ່ວນສູງທີ່ສຸດ ດ້ວຍ 53% ຂອງລວມ ຊ່ວຍເຫຼືອທັງປະມານ, ເຊິ່ງເທົ່າກັບ 180 ຕື້ດົງທວງດ້ານ.

amese non-refundable aid to Laos is chiefly intended for education and training of human resources: accounting for 46.29% of the total aid in 1998-2000, 47% in 2001-2003 and 53% in 2007, equivalent to VND 180 billion.





Lễ bế giảng lớp cao cấp lý luận chính trị cán bộ Đảng NDCM Lào tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, ngày 8 - 1 - 2004  
ພິທີອັດຊຸດຮຽນທິດສະດີການເມືອງຊັ້ນສູງ ຂອງພະນັກງານ ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຢູ່ທີ່ສະຖາບັນການການເມືອງແຫ່ງຊາດ ໂຮ່ຈິມິນ ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 8-1-2004  
The closing ceremony of the Advanced Political Theoretical Class of the LPRP cadres at the Ho Chi Minh National Political Academy, Hanoi, January 8, 2004



Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh dự Lễ khai giảng khóa 2 bồi dưỡng lãnh đạo cấp cao cán bộ an ninh nước CHDCND Lào, Hà Nội, ngày 27 - 10 - 2005  
ທ່ານ ເລຮົ່ງແອັງ ກຳມະການກົມການເມືອງ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ລັດຖະມົນຕີກະຊວງຕຳຫລວດ ຮ່ວມພິທີໄຂຊຸດທີ 2 ບຳລຸງພະນັກງານການນຳຂັ້ນສູງ ຂອງກະຊວງປ້ອງກັນຄວາມສະຫງົບ ສປປ ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 27-10-2005  
CPV Politburo member, Minister of Public Security Le Hong Anh attends the opening ceremony of the 2nd training course for Lao senior security officials, Hanoi, October 27, 2005





t triển và nâng cao chất lượng nhân lực, từ giữa thập kỷ 80, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo Lào đã chủ trương chỉ đào tạo ở bậc đại học, tăng cường số lượng bậc thạc sĩ, tập trung cho các ngành mũi nhọn: kinh tế, khoa học kỹ thuật. Hiện nay số lưu học sinh Lào đang theo học ở 20 tỉnh từ Bắc tới Nam của Việt Nam là 3.845 người, trong đó số lưu học sinh theo Hiệp định: 1.112 người, lưu học sinh tự túc: 299 người và lưu học sinh của hai tỉnh kết nghĩa: 2.434 người.

ນະຍາຍາຍ ແລະຍົກສູງຄຸນນະພາບການອົບຮົມ, ນັບແຕ່ກາງທົດສະກະຊວງສຶກສາ-ກໍ່ສ້າງພະນັກງານ າມ ແລະ ກະຊວງສຶກສາທິການລາວ ນະຍາຍາຍ ມີແຕ່ກໍ່ສ້າງຂັ້ນມະຫາ ໄລເທົ່ານັ້ນ, ເພີ່ມທະວີຈຳນວນນັກ ຂັ້ນປລິນຍາໂທ ແລະ ປລິນຍາເອກ, ມີນາດາຂະແໜງທີ່ເປັນປ່າຍແຫລມ ດຖະກິດ, ວິທະຍາສາດ-ເຕັກນິກ. ນັ້ນ, ນັກສຶກສາລາວທີ່ພວມສຶກສາ ຂອງ ແຕ່ເພື່ອຕະຫລອດໃຕ້ ຂອງ ທຸກດ້ານ ມີຈຳນວນທັງໝົດແມ່ນ ຄົນ, ໃນນັ້ນຈຳນວນນັກສຶກສາຕາມ ແມ່ນ: 1.112 ຄົນ, ມາສຶກສາດ້ວຍທຶນ ແມ່ນ 299 ຄົນ ແລະ ມາຕາມທຶນ ມາດາແຂວງແຮກສຽວແມ່ນ 2.434

develop and improve the quality of resources, since the mid-1980s, Vietnam Ministry of Education and Training and the Laos Ministry of Education have advocated the plans on training, increasing the number of master's and doctor's degrees holders, focusing on key economic, scientific and technical sectors. At present, the number of Lao students studying in Vietnam's 20 provinces reaches 3,845, including 1,112 students under the agreement, 299 self-supporting ones and 2,434 students from the twin provinces.



Nghiên cứu sinh Lào Buaxi Lò Văn Xay bảo vệ thành công Luận án Tiến sỹ khoa học tại Trường Đại học Giao thông vận tải, Hà nội, năm 1992  
ນັກສຶກສາຄົ້ນຄວ້າລາວ ບົວສີ ລໍ່ວັນໄຊ ປະສົບຜົນສຳເລັດໃນການປ້ອງກັນວິທະຍານິພົນປລິນຍາເອກວິທະຍາສາດ ຢູ່ມະຫາວິທະຍາໄລ ຄົມມະນາຄົມຂົນສົ່ງ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 1992  
Lao Postgraduate Bouasi Lovanhsay defends his PhD thesis at the Transport University, Hanoi, 1992



Lễ bảo vệ Luận án Thạc sỹ tại Trường Đại học Giao thông vận tải, Hà Nội, tháng 4 - 2004  
ພິທີປ້ອງກັນວິທະຍານິພົນປລິນຍາເອກ ຢູ່ມະຫາວິທະຍາໄລ ຄົມມະນາຄົມຂົນສົ່ງຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 4-2004  
The defence of master theses at the Transport University, Hanoi, April 2004





Lễ tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa của lưu học sinh Lào, Campuchia tại Đại học Y Thái Bình, ngày 23 - 6 - 2006  
ນັກສຶກສາລາວ ແລະ ກຳປູເຈຍ ທີ່ໄດ້ຮັບປະກາດສະນິຍະບັດ ປລິນຍາຕີແພດສາດ ຈາກມະຫາວິທະຍາໄລ  
ແພດສາດ ຖາຍບັງ, ວັນທີ 23-6-2006

Graduation of Lao and Cambodian students from Thai Binh Medical University, June 23, 2006



Lễ trao bằng tốt nghiệp cho học viên lớp Đạo diễn và huấn luyện cơ bản Xiếc của Lào tại trường Trung học Xiếc Việt Nam, Hà Nội, năm 2006  
ພິທີມອບປະກາດສະນິຍະບັດ ໃຫ້ແກ່ນັກຮຽນລາວ ທີ່ຮຽນຈົບຊັດເຝິກອົບຮົມພື້ນຖານ ກາຍຍະສິນ ຢູ່  
ໂຮງຮຽນຊັ້ນກາງ ກາຍຍະສິນສູນກາງຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 2006

Granting graduation certificates to Lao trainees in the Circus Basic Training and Directing Class at the Vietnam Circus High School, Hanoi, 2006





Lễ trao bằng tốt nghiệp cho lớp tập huấn và xây dựng chương trình biểu diễn của Đoàn văn công Quân đội Nhân dân Lào tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Quân đội Nhân dân Việt Nam, Hà Nội, tháng 9 - 2002

ພິທີມອບປະກາດສະນິຍະບັດ ໃຫ້ແກ່ຊຸດອົບຮົມ ແລະ ສ້າງລາຍການສະແດງ ຂອງຄະນະສິລະປະກອນກອງທັບປະຊາຊົນລາວ, ຢູ່ທີ່ໂຮງຮຽນສິລະປະ ວັດທະນະທຳຊັ້ນສູງຂອງກອງທັບປະຊາຊົນຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 9-2002

The graduation ceremony of a performance program designing workshop for the Lao People's Army Cultural and Artistic Troupe at the Vietnamese People's Army Culture and Arts College, Hanoi, September 2002



Lễ bế mạc lớp tập huấn của Đoàn cán bộ, diễn viên Văn hóa Nghệ thuật Quân đội Nhân dân Lào tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Quân đội Nhân dân Việt Nam, Hà Nội, tháng 11 - 2005

ພິທີອັດຊຸດອົບຮົມຄະນະພະນັກງານ, ນັກສະແດງສິລະປະວັດທະນະທຳກອງທັບປະຊາຊົນລາວ ຢູ່ໂຮງຮຽນສິລະປະວັດທະນະທຳຊັ້ນສູງ ຂອງກອງທັບປະຊາຊົນຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 11 - 2005

The closing ceremony of the workshop for the Lao People's Army Cultural and Artistic Troupe at the Vietnamese People's Army Culture and Arts College, Hanoi, November 2005





Để đáp ứng nhu cầu cán bộ cho các chương trình hợp tác Việt Nam - Lào, hàng năm CHDCND Lào tiếp nhận từ 10 đến 25 sinh viên Việt Nam sang học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Quốc gia Lào theo Hiệp định và hàng chục lưu học sinh sang học với chế độ tự túc. Năm học 2006 - 2007, tổng số lưu học sinh Việt Nam học tại Đại học Quốc gia Lào lên đến 319 người.

ເພື່ອຕອບສະໜອງຄວາມຕ້ອງການຂອງບັນດາໂຄງການຮ່ວມມື ທາງດ້ານນາມ - ລາວ, ໃນແຕ່ລະປີ ສປປ ລາວຮັບນັກສຶກສາທາງດ້ານນາມ ມາສຶກສາຮຳຮຽນ ຢູ່ມະຫາວິທະຍາໄລແຫ່ງຊາດລາວ ຕາມສັນຍາແມ່ນູແຕ 10, ຫາ 25 ຄົນ ແລະ ຮຽນດ້ວຍທຶນສ່ວນຕົວນັບສິບໆ ຄົນ. ສົກຮຽນ 2006-2007, ຈຳນວນນັກສຶກສາທາງດ້ານນາມທີ່ຮຽນຢູ່ມະຫາວິທະຍາໄລແຫ່ງຊາດລາວ ລວມທັງພົດຂຶ້ນເຖິງ 319 ຄົນ.

To provide personnel to the Vietnam-Laos cooperation programs, Laos annually receives 10-25 Vietnamese students to Laos National University and dozens of self-supporting students. In the school year of 2006-2007, the total of Vietnamese students at Laos National University reached 319.



Trường năng khiếu và học sinh dân tộc dự bị đại học ở Viêng Chăn, được xây dựng bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam. Trường được xây dựng bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam. Trường được xây dựng bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam.

The pre-university school for talented and ethnic students in Vientiane, built with non-refunderable aid from the Vietnamese Government



Ký túc xá dành cho sinh viên nước ngoài tại Đại học Quốc gia ở Viêng Chăn được xây dựng bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam. Ký túc xá dành cho sinh viên nước ngoài tại Đại học Quốc gia ở Viêng Chăn được xây dựng bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam.

A dormitory for foreign students built with non-refundable aid from the Vietnamese Government





Lễ khánh thành giai đoạn I dự án “Nâng cấp Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia” tại Thủ đô Viêng Chăn do Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Hà Nội thi công, ngày 19 - 1 - 2007  
ພິທີສະຫລອງໄລຍະທີ 1 ໂຄງການ “ຍົກລະດັບສະຖາບັນການເມືອງ-ການປົກແຫ່ງຊາດ” ຢູ່ນະຄອນຫລວງວຽງຈັນ ໂດຍບໍລິສັດ ຫຸ້ນສ່ວນລົງທຶນ-ກໍ່ສ້າງຮ່າໂນ້ຍ ຕໍາເນີນການກໍ່ສ້າງ, ວັນທີ 19-1-2007

The inauguration of the first stage of the project “Upgrading the National Political and Administrative Academy” in Vientiane built by the Hanoi Investment and Construction Joint Stock Company, January 19, 2007



Trường bồi dưỡng cán bộ tỉnh Xaynhabuly, quà tặng của Đảng Cộng sản Việt Nam tặng Đảng NDCM Lào  
ໂຮງຮຽນ ບຳລຸງພະນັກງານ ແຂວງໄຊຍະບູລີ, ຂອງຂວັນໂດຍພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ ມອບໃຫ້ພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ  
The Saignabouli Cadres Training School, a gift from the CPV to the LPRP



Trung tâm đào tạo cán bộ quản lý Kinh tế - Kế hoạch tại km 6, đường 13 Nam,  
thủ đô Viêng Chăn do Chính phủ Việt Nam viện trợ không hoàn lại  
ສູນກໍ່ສ້າງພະນັກງານຄຸ້ມຄອງເສດຖະກິດ-ແຜນການ ຢູ່ຫລັກ 6, ທາງເລກ 13, ນະຄອນຫລວງວຽງຈັນ  
ໂດຍລັດຖະບານ ຫວຽດນາມຊ່ວຍເຫຼືອລ້າ

The training center for economic management and planning cadres at Milestone 6, Road 13 Nam,  
Vientiane, built with non-refundable aid from the Vietnamese Government





Trường dân tộc nội trú tỉnh Uđômxay được xây dựng từ bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam  
ໂຮງຮຽນກິນນອນຊົນເຜົ່າແຂວງອຸດົມໄຊ ໄດ້ຮັບການກໍ່ສ້າງຈາກການຊ່ວຍເຫຼືອລ້າຂອງລັດຖະບານຫວຽດນາມ  
The Oudomsai Ethnic Boarding School built with non-refundable aid from the Vietnamese Government



Trường dân tộc nội trú tỉnh Chămpaxắc được xây dựng từ bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam  
ໂຮງຮຽນກິນນອນຊົນເຜົ່າແຂວງຈຳປາສັກ ໄດ້ຮັບການກໍ່ສ້າງຈາກການຊ່ວຍເຫຼືອລ້າຂອງລັດຖະບານຫວຽດນາມ  
The Champasak Ethnic Boarding School built with non-refundable aid from the Vietnamese Government





Trường phổ thông cơ sở bản Nabô, huyện Thà Khế, tỉnh Khăm Muộn do Việt Nam giúp đỡ xây dựng  
 ໂຮງຮຽນມັດທະຍົມບ້ານນາໂບ, ເມືອງທ່າແຂກ, ແຂວງຄຳມ່ວນ ໂດຍລັດຖະບານຫວຽດນາມຊ່ວຍເຫຼືອລ້າ  
 The junior secondary school at Nabo village, Thakhek district, Khammuan province,  
 built with non-refundable aid from the Vietnamese Government



Lễ buộc chỉ cổ tay nhân dịp năm mới tại Trường Đại học Quy Nhơn, Bình Định (Việt Nam), ngày 15 - 4 - 2004

ພິທີບາສີຜູກແຂນ ເມືອງໃນໂອກາດບຸນປີໃໝ່ ລາວຢູ່ມະຫາ  
 ວິທະຍາໄລ ກວີເຢນ-ບິງດິງ, 15-4-2004

The wrist binding ceremony to start a new academic year  
 at Quy Nhon, Binh Dinh University (Vietnam), April 15,  
 2004





Trường dạy nghề tỉnh Bò Kẹo (Lào), quà tặng của Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh  
ໂຮງຮຽນສອນອາຊີບແຂວງບໍ່ແກ້ວ, ຂອງຂວັນຈາກທ່ານ ນົງດຶກແມ້ງ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ  
The Bokeo Vocational Training School (Laos), a gift from CPV General Secretary Nong Duc Manh



Trường dạy nghề Viêng Chăn - Hà Nội do CHXHCN Việt Nam giúp xây dựng  
ໂຮງຮຽນສອນອາຊີບ ວຽງຈັນ-ຮ່າໂນ້ຍ ໂດຍລັດຖະບານຫວຽດນາມຊ່ວຍສ້າງ  
The Vientiane-Hanoi Vocational Training School built with the aid from Vietnam





Trung tâm dữ liệu phim Bộ Thông tin Văn hóa Lào được xây dựng bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam  
ສູນສຳເນົາຟິມຮູບເງົາ, ກະຊວງຖະແຫລງຂ່າວວັດທະນະທຳລາວ ໂດຍລັດຖະບານຫວຽດນາມອຸປະຖຳ  
The Film Data Center under the Lao Ministry of Information and Culture,  
built with a non-refundable aid from the Vietnamese Government



Bảo tàng Cayxôn Phômvihản tại Viêng Chăn được xây dựng  
bằng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam  
ຫໍພິພິດຕະພັນ ໄກສອນ ພົມວິຫານ ຢູ່ວຽງຈັນ, ເຊິ່ງໄດ້ຮັບການກໍ່ສ້າງດ້ວຍແຫລ່ງທຶນຊ່ວຍເຫລືອລ້າ ຂອງລັດຖະບານຫວຽດນາມ  
The Kaysone Phomvihane Museum in Vientiane built under a non refundable aid from the Vietnamese Government





**Hợp tác nông - lâm nghiệp giữa Việt Nam và Lào là một trong những lĩnh vực có nhiều thành tựu nổi bật. Từ hình thức hợp tác chủ yếu là hỗ trợ phát triển nông nghiệp và nông thôn ở một số vùng cụ thể đã chuyển sang kết hợp giữa hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp với qui hoạch sản xuất lương thực và thủy lợi, nhằm đảm bảo an ninh lương thực, đồng thời hỗ trợ trực tiếp để phát triển nông thôn ở một số vùng biên giới.**

ການຮ່ວມມືດ້ານກະສິກໍາ-ປ່າໄມ້ ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ ແມ່ນໜຶ່ງໃນບັນດາຂົງເຂດທີ່ມີຜົນງານພົ້ນເດັ່ນ. ຈາກຮູບການຮ່ວມມືແບບຊ່ວຍຊຸກການພັດທະນາກະສິກໍາ ແລະ ຢູ່ບາງເຂດຊົນນະບົດທີ່ລະອຽດເປັນຕົ້ນຕໍ ໄດ້ທັນມາສູ່ການສົມທົບລະຫວ່າງການກໍານົດຍຸດທະສາດພັດທະນາກະສິກໍາ ກັບການວາງແຜນກໍານົດຜະລິດທັນຍາຫານ ແລະ ຊັ້ນລະປະທານ, ແນໃສ່ຮັບປະກັນຄວາມໝັ້ນຄົງທັນຍາຫານ, ພ້ອມກັນນັ້ນ ກໍ່ຊ່ວຍຊູ້ໂດຍກົງ ເພື່ອພັດທະນາຊົນນະບົດຢູ່ບາງເຂດຊາຍແດນ.

**Cooperation between Vietnam and Laos in agriculture and forestry has gained remarkable achievements. The focus of cooperation has shifted from mainly assisting agricultural development in specific areas to the combination of devising agricultural development strategies with master-planning for food production and irrigational work, in order to ensure food security and provide direct assistance to the development of some borderland rural areas.**



Lễ ký Biên bản Thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2005 và Định hướng hợp tác năm 2006 - 2010, Viêng Chăn, năm 2005  
ພິທີເຊັນບົດບັນທຶກຕົກລົງ ລະຫວ່າງລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ສປປ ລາວ ໃນຂົງເຂດກະສິກໍາ ແລະ ພັດທະນາຊົນນະບົດ ປີ 2005 ແລະ ກໍານົດທິດການຮ່ວມມື ໄລຍະ 2006-2010, ວຽງຈັນ, ປີ 2005

The signing ceremony of the agreement on agro-forestry cooperation and rural development between Vietnam and Laos for 2005 and Cooperation Orientation towards 2006-2010, Vientiane, 2005





Công trình thủy lợi Đông Phuxi, tỉnh Viêng Chăn được xây dựng bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam  
ກິດຈະກຳຊົມລະບະທານ ດົງພູສີ, ເມືອງຫາດຊາຍຟອງ, ແຂວງວຽງຈັນ  
ໄດ້ຮັບການກໍ່ສ້າງ ດ້ວຍແຫລ່ງທຶນຊ່ວຍເຫລືອລ້າ ຂອງລັດຖະບານຫວຽດນາມ  
The Dong Phousi Irrigation Work, Vientiane Province, built with non-refundable aid from the Vietnamese Government





Đoàn đại biểu cấp cao thành phố Viêng Chăn do đồng chí Thoongxinh Thammavong, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Đô trưởng Viêng Chăn dẫn đầu thăm Trung tâm Kỹ thuật Rau quả Cầu Diễn, Hà Nội, ngày 27-9-2002

ຄະນະຜູ້ແທນຂັ້ນສູງ ຂອງນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ ໂດຍສະຫາຍ ທອງສິງທຳມະວົງ, ກຳມະການກົມການເມືອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ເຈົ້າຄອງກຳແພງນະຄອນວຽງຈັນນຳໜ້າ ຍ້ຽມຢາມສູນເຕັກນິກຜັກໝາກໄມ້ ເກົ້າຍຽນ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 27-9-2000

The senior delegation from Vientiane City, headed by Thoongsinh Thammavong, LPRP Politburo member, Vientiane Governor, visits the Cau Dien Vegetables and Fruits Technical Center, Hanoi, September 27, 2002



Phòng thí nghiệm của Trung tâm nghiên cứu cây trồng, vật nuôi Hạt Xiêu - đơn vị liên doanh giữa Tổng công ty Thanh An (Việt Nam) và Công ty đầu tư phát triển (Bộ Quốc phòng Lào), năm 2005

ຫ້ອງທົດລອງ ຂອງສູນຄົ້ນຄ້ວາແນວພັນພືດ ແລະ ສັດຫາດສ້ວງ-ເຊິ່ງແມ່ນຫົວໜ່ວຍຮ່ວມທຸລະກິດ ລະຫວ່າງສະຫະບໍລິສັດ ແຫ່ງອານ (ຫວຽດນາມ) ແລະ ບໍລິສັດລົງທຶນເພື່ອພັດທະນາ (ກະຊວງປ້ອງກັນຊາດລາວ), ປີ2005

The laboratory at the Hat Xieu Crop and Domestic Animal Research Center, a joint venture between the Thanh An Corporation (Vietnam) and the Development Investment Company (Lao Ministry of National Defense), 2005





Tính đến hết tháng 5 - 2007, Việt Nam đầu tư vào 106 dự án tại Lào với tổng số vốn 516 triệu USD, đứng thứ 3 (sau Thái Lan và Trung Quốc) trong tổng số 37 nước và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào Lào.

ໄລ່ຮອດຫ້າຍເດືອນ 5-2007, ຫວຽດນາມລົງທຶນເຂົ້າລາວ 106 ໂຄງການ ດ້ວຍຈຳນວນທຶນລວມທັງໝົດແມ່ນ 516 USD, ຈັດອັນດັບທີ 3 (ຖັດຈາກໄທ ແລະ ຈີນ) ໃນຈຳນວນ 37 ປະເທດ ແລະ ເຂດແຄວນທີ່ລົງທຶນເຂົ້າລາວ.

Up to late May 2007, Vietnam has had 106 investment projects in Laos with a total capital of US\$ 516 million (ranking third after Thailand and China) among 37 countries and territories investing in Laos.



Cuộc họp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Ủy ban Kế hoạch và Đầu tư Lào, Viêng Chăn, ngày 15 - 5 - 2007  
ການປະຊຸມລະຫວ່າງ ກະຊວງ ແຜນການ ແລະ ການລົງທຶນ ສສ ຫວຽດນາມ ຄະນະກຳມາທິການແຜນການ ແລະ ການລົງທຶນ ລາວ.  
ວຽງຈັນ, ວັນທີ 15 - 5 - 2007

A meeting between the Vietnamese Ministry of Planning and Investment  
and the Lao Planning and Investment Commission, Vientiane, May 15, 2007





Vườn cây cao su tại huyện Bachieng Chalonsouk, tỉnh Champasak, một trong những dự án trồng cây cao su ở các tỉnh Nam Lào do Tập đoàn công nghiệp cao su quốc gia Việt Nam và Công ty cao su tỉnh Đắk Lắk đầu tư

ສວນຢາງພາລາ ຢູ່ເມືອງບາຈຽງຈະເລີນສຸກ, ແຂວງ ຈຳປາສັກ, ຊຶ່ງແມ່ນໜຶ່ງໃນບັນດາໂຄງການປູກຢາງພາລາ ຢູ່ບັນດາແຂວງພາກໃຕ້ລາວ ໂດຍກຸ່ມອຸດສາຫະກຳຢາງພາລາແຫ່ງຊາດຫວຽດນາມ ແລະ ບໍລິສັດຢາງພາລາແຂວງດັກຫລັກລົງທຶນ

Rubber plantation in Bachieng Chaleunsouk District, Champasak Province – a project on planting rubber trees in Southern Laos invested by the Vietnam National Rubber Industry Group and the Dak Lak Province Rubber Company





Nhà máy thủy điện Nậm Phao, thuộc tỉnh Bolikhamsay (Lào) do Công ty Xây dựng Thủy lợi 24 thuộc Bộ Thủy lợi (Việt Nam) thi công, năm 1994  
ເຂື່ອນໄຟຟ້ານ້ຳພາວ, ຂຶ້ນກັບແຂວງບໍລິຄຳໄຊ (ລາວ) ໂດຍບໍລິສັດກໍ່ສ້າງຊົນລະປະທານ 24 ຂຶ້ນກັບກະຊວງຊົນລະປະທານ (ຫວຽດນາມ) ກໍ່ສ້າງ, ປີ 1994

The Nam Phao Hydroelectricity Plant, Bolikhamsai Province (Laos), built by the Irrigation Construction Company 24 under the Vietnamese Ministry of Water Resources, 1994



Công nhân Việt Nam - Lào trao đổi kinh nghiệm vận hành tại Trạm biến áp Densavăn (Lào), năm 2001

ກຳມະກອນ ຫວຽດນາມ - ລາວ ແລກປ່ຽນບົດຮຽນໃນການ ຄວບຄຸມສະຖານີປ່ຽນກຳລັງໄຟຟ້າແດນສະຫວັນ (ລາວ), ປີ 2001

Vietnamese and Lao workers share experience in operating the Densavat Transformer Station (Laos), 2001





Thi công Dự án nhà máy thủy điện Xêcamản 3 công suất 250 MW tại huyện Đak Chung, tỉnh Xê Kông do Chính phủ Việt Nam đầu tư, trị giá 275 triệu đô la Mỹ  
ການກໍ່ສ້າງໂຄງການ ເຂື່ອນໄຟຟ້າ ເຊຂະໝານ 3 ມິກາລັງໄຟ 250 MW ຢູ່ເມືອງ ດັກຈຶງ, ແຂວງເຊກອງ ໂດຍລັດຖະບານຫວຽດນາມລົງທຶນ ດ້ວຍມູນຄ່າ 275 ລ້ານ USD  
Building the 250 MW Hydroelectricity Plant Se Khamane 3 in Dakcheung District, Sekong Province, invested by the Vietnamese Government with US\$ 275 million





Thứ trưởng Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Phó Chủ nhiệm Ủy ban hợp tác Kinh tế, Kỹ thuật Việt Nam - Lào Trần Đình Khiển và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHDCND Lào tại nước CHXHCN Việt Nam Bounthoong Seng Khammy ký hiệp định Quý tín dụng xây dựng đường 18B, Hà Nội, năm 2001

ທ່ານ ເຈີນດິງຊຸ່ນ ຮອງລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງ ແຜນການ-ການລົງທຶນ, ຮອງຫົວໜ້າກຳມາທິການ ຮ່ວມມືເສດຖະກິດ, ເຕັກນິກ ຫວຽດນາມ - ລາວ ແລະ ທ່ານ ບຸນທອນ ແສງຄຳມີ ເອກອັກຄະລັດ ຖະທູດລາວປະຈຳຫວຽດນາມ ເຊັນສັນຍາສິນເຊື່ອ ເພື່ອສ້າງທາງເລກ 18 B, ຮ່າໂນ້ຍ, ປີ 2001

Deputy Minister of Planning and Investment, Vice Director of the Vietnam-Laos Economic and Technical Cooperation Committee Tran Dinh Khien and Lao Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary to Vietnam Bounthoong Seng Khammy sign the credit agreement on the construction of Road 18B, Hanoi, 2001



Quốc lộ 6 tại Lào do Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8 của Việt Nam thi công, khánh thành tháng 4 - 2001  
ທາງຫຼວງແຫ່ງຊາດເລກ 6 ຂອງລາວ ໂດຍສະຫະບໍລິສັດກໍ່ສ້າງກິດຈະກຳຄົມມະນາຄົມ ເລກ 8 ຂອງຫວຽດນາມເປັນຜູ້ສ້າງ, ສະຫຼອງ ເດືອນ 4-2001

National Road 6 in Laos constructed by Vietnam's Traffic Engineering Corporation 8, inaugurated in April 2001





Cầu Xê Công tại Áttapư (Lào) thuộc dự án đường 18B do công ty CIE 18 của Việt Nam thiết kế xây dựng bằng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Việt Nam, khánh thành tháng 12 - 2003

ຂົວເຊກອງ ຢູ່ອັດຕະປື, ຂຶ້ນກັບທາງເລກ 18B ໂດຍບໍລິສັດ CIE18 ຂອງຫວຽດນາມອອກແບບ ກໍ່ສ້າງດ້ວຍທຶນກູ້ອະພິສິດ ຊຶ່ງລັດຖະບານຫວຽດນາມສະຫງວນໃຫ້ລັດຖະບານລາວ, ສະຫຼອງເດືອນ 12-2003

The Sekong Bridge in Attapeu, a part of Road 18B, designed and built by the Company CIE 18, Vietnam with on preferential loan from the Vietnamese Government, inaugurated in December 2003



Đường 18 B từ Attapư (Lào) đến Kon Tum (Việt Nam) có chiều dài 105 km được xây dựng bằng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Việt Nam, khánh thành ngày 15 - 4 - 2006  
ທາງເລກ 18B ຈາກອັດຕະປື (ລາວ) ມາ ກອນຕູນ (ຫວຽດນາມ) ມີຄວາມຍາວ 105 ກມ ໄດ້ຮັບການກໍ່ສ້າງດ້ວຍເງິນກູ້ອະພິສິດ ຈາກລັດຖະບານຫວຽດນາມ, ສະຫລອງ ວັນທີ 15-4-2006

The 105-km long Road 18B from Attapeu (Laos) to Kon Tum (Vietnam) built with on preferential loan from Vietnamese Government, inaugurated on April 15, 2006





Cảng Vũng Áng, Hà Tĩnh (Việt Nam) - cảng thông thương hàng hóa qua cảnh cửa Lào với thế giới  
ທ່າກຳປັນ ຫວຽງອ້າງ, ຮ່າຕຶງ (ຫວຽດນາມ)-ແມ່ນທ່າກຳປັນທີ່ລາວໃຊ້ເພື່ອ ສົ່ງສິນຄ້າຜ່ານແດນ ຕິດຕໍ່ຄ້າຂາຍ ກັບໂລກ  
Vung Ang Port in Ha Tinh Province (Vietnam) – the transit seaport for Lao goods to access the world market





Lễ khởi công Dự án thăm dò  
 mỏ muối Kali tại bản Nồng Lôm,  
 huyện Nồng Bốc, tỉnh Khăm  
 Muộn do công ty Vinachem của  
 Việt Nam đầu tư  
 ພິທີວາງສີລາລຶກໂຄງການສຳຫຼວດ  
 ເກືອກາລີຢູ່ເມືອງໜອງບົກ, ແຂວງ  
 ຄຳມ່ວນ(ລາວ), ໂດຍບໍລິສັດ ວິນາ  
 ແຈມ ຂອງຫວຽດນາມລົງທຶນ

The groundbreaking ceremony  
 for the potassium salt exploring  
 project at Nong Lom Hamlet,  
 Nongbok District, Khammouan  
 with investment by Vietnam's  
 Vinachem Company



Xí nghiệp phân bón vi sinh hóa  
 học tại huyện Thà Khế, tỉnh  
 Khăm Muộn do tư nhân Lào và  
 Việt Nam cùng đầu tư với trị giá  
 4,9 tỷ kíp, có khả năng sản xuất  
 20.000 tấn/năm

ໂຮງງານຜະລິດຜຸ້ນຊີວະພາບເຄມີ  
 ຢູ່ເມືອງທ່າແຂກ, ແຂວງ ຄຳມ່ວນ  
 ໂດຍເອກະຊົນລາວ ແລະ ຫວຽດ  
 ນາມຮ່ວມທຶນ ດ້ວຍມູນຄ່າ 4,9 ຕື້  
 ກີບ, ສາມາດຜະລິດຜຸ້ນໄດ້ 20000  
 ໂຕນ/ປີ

The microorganism and  
 chemical fertilizer enterprise  
 in Thakhek District,  
 Khammouane Province,  
 invested by Vietnamese and  
 Lao individuals, worth of Lao  
 kip 4.9 billion, with a designed  
 capacity of 20,000 tons/year





Chào mừng 45 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 30 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào

ບັນຍາຍາມສະຫຼຸບການປະຕິບັດພາກສ່ວນຈາກເຕົ້າໜັງການລາວ-ຫວຽດນາມວັນທີ 24/10/2006  
 Y KẾT HỢP ĐỒNG THĂM DÒ VÀ KHẢO SÁT QUẢNG THIẾC TẠI BÀN NOONG XUN - THÔNG KHA THUỘC HUYỆN HIN BUN TỈNH KHĂM MUỘN GIỮA CHÍNH  
 DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ DOANH NGHIỆP ĐÓI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN QUÂN ĐỘI TỈNH KHĂM MUỘN CÙNG VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN KHA  
 MIỀN NÚI CHXHCN VIỆT NAM THÀNH PHỐ VIỆT CHÁNH 24 / 10 / 2006



Lễ ký Hợp đồng thăm dò và khảo sát quảng thiếc giữa Việt Nam - Lào, ngày 24 - 10 - 2006

ພິທີເຊັນສັນຍາສຳຫລວດ ແລະ ສືບເສາະບໍ່ແຮ່ຊືນ ລະຫວ່າງຫວຽດນາມ-ລາວ, ວັນທີ 24-10-2006

The signing ceremony of the contract on exploring and surveying tin ores between Vietnam and Laos, October 24, 2006



Nhà máy sản xuất thiếc tại huyện Hin Bun, tỉnh Khăm Muộn do Lào và Việt Nam cùng đầu tư trị giá 375.000 đô la Mỹ, sẽ xuất khẩu lần đầu tiên vào tháng 9 - 2007

ໂຮງງານຜະລິດຊືນ ຢູ່ເມືອງຫິນບູນ, ແຂວງຄຳມ່ວນ ໂດຍລາວ ແລະ ຫວຽດນາມ ຮ່ວມກັນລົງທຶນ ມີມູນຄ່າ 375.000 USD, ຈະສົ່ງອອກຊຸດທຳອິດ ໃນເດືອນ 9-2007

The US\$ 375,000 worth Tin Producing Factory in Hinboune District, Khammouane Province, invested by Laos and Vietnam, is expected to provide first products for export in September 2007





Nhà máy sản xuất đồ nhựa Saplas Viêng Chăn, công trình hợp tác giữa thủ đô Viêng Chăn và thành phố Hồ Chí Minh  
ໂຮງງານຜະລິດເຄື່ອງປາດສະຕິກ Saplas ວຽງຈັນ, ກິດຈະກຳຮ່ວມມືລະຫວ່າງນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ ແລະ ນະຄອນໄຮ້ຈິມິນ  
The Saplas Vientiane Plastic Factory, a joint venture between Vientiane and Ho Chi Minh City





Nhà máy sản xuất Quân trang Lào được sự giúp đỡ không hoàn lại của Quân đội Nhân dân Việt Nam  
ໂຮງງານຜະລິດເຄີຍຂອງກອງທັບ ທີ່ໄດ້ຮັບການຊ່ວຍເຫລືອລ້າ ຈາກກອງທັບປະຊາຊົນຫວຽດນາມ  
The military footwear factory built with non-refundable aid from the Vietnam People's Army



Ngân hàng liên doanh Lào - Việt, là sự hợp tác giữa Ngân hàng Thương mại Lào với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Văn phòng đại diện tại Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và 3 chi nhánh tại Viêng Chăn và 3 chi nhánh tại tỉnh Champasack, Hà Nội, và thành phố Hồ Chí Minh là ngân hàng đầu tiên ở Lào làm cầu nối giao dịch, thanh toán giữa tiền tệ của Lào và tiền đồng của Việt Nam.

ນາຄານຮ່ວມທູລະກິດ ລາວ-ໜຶ່ງ, ນັກວິທະຍາສາດ ລະຫວ່າງ ທະ ຄານການຄ້າຕ່າງປະເທດລາວກັບ ນາຄານລົງທຶນ ແລະ ພັດທະນາ ງຽບນາມ ຊຶ່ງຕັ້ງຫຼັກການຕ່າງ ໃຊ້ປະກອບຫຼວງວຽງຈັນ ແລະ ສາຂາ ຄົກປ່າສີ, ຮ້ານໂຍ ແລະ ຄອບ ໂຮງໝໍ, ແມ່ນທະນາຄານ ອິດສະລາມທີ່ມີຂັ້ນຕໍ່ໃນການ ແລກ ມື້, ຊຶ່ງລະຫວ່າງເງິນກີບຂອງລາວ ະເງິນ ເຖິງຂອງຫຼວງນາມ.

The Laos-Vietnam Joint Venture Bank between the Laos Commerce Bank and the Bank of Investment and Development of Vietnam is the first bank in Laos which can carry out exchange and payment in Lao and Vietnamese currencies. It has a representative office in Vientiane and three branches in Vientiane (Laos), Hanoi and Ho Chi Minh City (Vietnam).



Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Mạnh Cẩm  
và Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước CHDCND Lào Xổmxavát Lénhxavát  
dự Lễ khai trương Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt Nam, Hà Nội, ngày 22 - 6 - 1999

ທ່ານ ຫງວນແມັງເກີມ, ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ທັງເປັນລັດຖະມົນຕີການຕ່າງປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ທ່ານ ສົມສະຫວາດ ເລັ່ງສະຫວັດ, ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ທັງເປັນລັດຖະມົນຕີການຕ່າງປະເທດ ສປປລາວ ຮ່ວມພິທີເປີດທະນາຄານຮ່ວມ ທຸລະກິດລາວ-ຫວຽດນາມ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 22-6-1999

Vietnamese Deputy Prime Minister, Foreign Minister Nguyen Manh Cam and the Lao counterpart Somsavat Lengsavad attend the inauguration of the Laos - Vietnam Joint Venture Bank, Hanoi, June 22, 1999



Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt Nam được thành lập vào năm 1999 với vốn đăng ký ban đầu chỉ 10 triệu đô la Mỹ, đến nay tổng số tài sản 135 triệu đô la Mỹ

ທະນາຄານຮ່ວມທຸລະກິດລາວ-ຫວຽດນາມ ໄດ້ຮັບການສ້າງຕັ້ງໃນປີ 1999 ດ້ວຍທຶນຈົດທະບຽນເບື້ອງຕົ້ນພຽງ 10 ລ້ານ USD, ດຽວນີ້ ລວມຍອດຊັບສິນຂຶ້ນເຖິງ 135 ລ້ານ USD

The Laos-Vietnam Joint Venture Bank, established in 1999 with the initial registered capital of US\$ 10 million, now possesses total property of US\$ 135 million





Việt Nam và Lào đang khuyến khích  
đặt các cặp chợ biên giới, các khu  
kinh tế, thương mại tại các cửa khẩu  
mới và đang tích cực triển khai thực  
hiện các thỏa thuận về tạo điều kiện  
thuận lợi cho người, phương tiện và  
hàng hoá qua lại, trong đó có chính  
sách giảm thuế 50% cho hàng hóa  
có xuất xứ mỗi nước. Hàng của Việt  
Nam chiếm từ 15 đến 40%, tùy theo  
vùng, thị phần ở Lào và xuất khẩu  
của Lào sang Việt Nam chiếm 30 đến  
50% xuất khẩu của Lào ra thị trường  
thế giới.

ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ ພວມສົ່ງເສີມໃຫ້ສ້າງ  
ຕະຫລາດຊາຍແດນ, ບັນດາເຂດເສດຖະ  
ກິດ, ການຄ້າ ຢູ່ຕາມຕາມໃຫຍ່ ແລະ ພວມ  
ຈັດການດ້ານຂະຫຍາຍ ການປະເມີນບັນດາຂໍ້  
ຕົກລົງ ກ່ຽວກັບການສ້າງເງື່ອນໄຂສະດວກ  
ໃຫ້ຄົນ, ພາຫະນະ ແລະ ສິນຄ້າໄປມາ, ໃນ  
ນັ້ນ ມີນະໂຍບາຍຫຼຸດພາສີ 50% ສໍາລັບສິນ  
ຄ້າທີ່ມັນກໍານົດຈາກແຕ່ລະປະເທດ. ສິນ  
ຄ້າຂອງຫວຽດນາມ ກວມແຕ່ 15 ຫາ 40%,  
ແລວແຕ່ເຂດ, ແລວແຕ່ຕະຫຼາດຊາຍແດນ ແລະ  
ການສົ່ງອອກຂອງລາວມາຫວຽດນາມກວມ  
30 ຫາ 50% ຂອງການສົ່ງອອກຂອງລາວ  
ໄປສູ່ຕະຫລາດໂລກ.

Vietnam and Laos encourage the  
establishment of border double-  
markets and trade-economic  
zones at the border gates. They  
are also carrying out agreements  
on facilitating the movement of  
people, vehicles and commodities  
through various policies, including  
a tax reduction of 50 percent  
for Vietnamese and Lao goods.  
Vietnamese goods occupy 15-40%,  
depending on the regions, of the Lao  
market, and Lao goods to Vietnam  
make up 30-50% of Lao exports to  
the world market.



Lễ ký Thỏa thuận hợp tác giữa hai Bộ Tài chính nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào giai đoạn 2007 - 2010, Viêng Chăn, năm 2007

ພິທີເຊັນຂໍ້ຕົກລົງຮ່ວມມື ລະຫວ່າງສອງກະຊວງການເງິນ ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ, ໄລຍະ 2007-2010, ວຽງຈັນ, ປີ 2007

The signing ceremony of the agreement between the Vietnamese and Lao Ministries of Finance, for the period 2007 - 2010, Vientiane, 2007



Lễ ký thoả thuận về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào, Hà Nội, ngày 28 - 7 - 2005

ພິທີເຊັນຂໍ້ຕົກລົງກ່ຽວກັບບັນດາສິນຄ້າທີ່ໄດ້ຮັບອະພິສິດອັດຕາພາສິນຳເຂົ້າຫວຽດ-ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 28-7-2005

The signing ceremony of the agreement on products enjoying preferential import tax rate between Vietnam and Laos, Hanoi, July 28, 2005





Đồng chí Phan Diễn, Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, thường trực Ban Bí thư thăm Hội chợ thương mại Việt - Lào tại Viêng Chăn, tháng 7 - 2002

ສະຫາຍ ຟານຢືນ, ກຳມະການກົມການເມືອງຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ຜູ້ປະຈຳການ ຄະນະເລຂາ ຊົມຕະຫຼາດນັດການຄ້າ ຫວຽດ-ລາວ ຢູ່ວຽງຈັນ, ເດືອນ 7-2002

Phan Dien, Politburo member and standing member of the CPV Secretariat, at the the Vietnam - Laos Trade Fair in Vientiane, July 2002



Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ nước CHDCND Lào, Chủ tịch phân ban hợp tác Lào - Việt Nam Xỏmxavát Lẻnhxavát đến thăm khu Thương mại Lao Bảo, Quảng Trị (Việt Nam), ngày 31 - 1 - 2007

ທ່ານ ສົມສະຫວດ ເລັ່ງສະຫວັດ, ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ຜູ້ປະຈຳການລັດຖະບານລາວ, ປະທານຄະນະກຳມາທິການຮ່ວມມືລາວ-ຫວຽດນາມມາຢ້ຽມຊົມເຂດການຄ້າລາວບ່າວ, ກ່ວາງຈີ (ຫວຽດນາມ), ວັນທີ 31-1-2007

Lao Standing Deputy Prime Minister, Chairman of the Laos - Vietnam Cooperation Subcommittee Somsavat Lengsavat visits the Lao Bao Trade Area in Quang Tri Province Vietnam, January 31, 2007





Lễ khai trương cửa khẩu quốc tế Cha Lo (Quảng Bình) - Na Phầu (Khăm Muộn), ngày 10 - 1 - 2001  
ພິທີເປີດຕໍາລາກຳລັງ ຈາລໍ (ກວ່າງບິງ) - ນາເພົາ (ຄຳມ່ວນ), ວັນທີ 10-1-2001  
The opening ceremony of the International Border-gate of Cha Lo (Quang Binh) - Na Phau (Khammouane), January 10, 2001



Lễ khai trương cửa khẩu Nam Giang - Đắc Ta Oọc tại địa phận Quảng Nam (Việt Nam) và Xê Kông (Lào), ngày 21 - 02 - 2006  
ພິທີເປີດຕໍາລາກຳລັງ ນາມຢາງ-ດັກຕາອອກ ຢູ່ເຂດ ແຂວງ ກວ່າງນາມ (ຫວຽດນາມ) ແລະ ເຊກອງ (ລາວ), ວັນທີ 21-2-2006  
The opening ceremony of the Nam Giang-Dak Ta Ooc Border-gate in Quang Nam (Vietnam) and Sekong (Laos), February 21, 2006





Một góc chợ Sáng, nơi có đông bà con Việt kiều kinh doanh ở Thủ đô Viêng Chăn (Lào)  
ນຸ່ມໜຶ່ງຂອງຕະຫຼາດເຊົາ, ຊຶ່ງແມ່ນບ່ອນທີ່ ຊາວຫວຽດນາມຈຳນວນຫລວງຫລາຍ ປະກອບທຸລະກິດ ຢູ່ນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ (ລາວ)  
A corner of the Sang Market where many Vietnamese nationals do business, Vientiane (Laos)



Siêu thị ở tỉnh Xavannakhet, nơi có đông bà con Việt kiều sinh sống  
ຮ້ານຄ້າທັນສະໄໝ (ຊຸບເປີ້ມັກແກັດ) ຢູ່ແຂວງສະຫວັນນະເຂດ, ຊຶ່ງແມ່ນແຂວງທີ່ຊາວຫວຽດນາມຈຳນວນຫລວງຫລາຍດຳລົງຊີວິດຢູ່  
A supermarket in Savannakhet, a large number of Vietnamese people reside in this province





Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Lào, Viêng Chăn, ngày 6-2-2007  
ເວທີປາໄສນັກທຸລະກິດຫວຽດນາມ-ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 6-2-2007  
The Vietnam-Laos Business Forum, Vientiane, February 6, 2007



Xe khách của Công ty Thuận Lợi chạy từ bến xe miền Đông, TP Hồ Chí Minh đi Viêng Chăn  
ລົດໂດຍສານຂອງບໍລິສັດ ຖ່ວນເລີຍ ແລ່ນຈາກຄົວລົດ ມຸ່ງນດົງ, ນະຄອນໄຮ່ຈິມິນ ໄປວຽງຈັນ  
A coach of the Thuan Loi Company running from Ho Chi Minh City to Vientiane





Chi nhánh Trung tâm Liên doanh Viêng Chăn - Hải Dương

ສາຂາສູນຮ່ວມທຸລະກິດວຽງຈັນ-ຫ່າຍເຢືອງ

A branch of the Vientiane-Hai Duong Joint Venture Center



Liên doanh lắp ráp xe máy Hải Dương - Viêng Chăn

ວິສາຫະກິດຮ່ວມກິນ ບໍ່ກອບລົດຈັກ ຫ່າຍເຢືອງ-ວຽງຈັນ

The Hai Duong-Vientiane Motorbike Assembling Joint Venture

đã đầu tư 8 dự án tại  
Nam với tổng số vốn  
triệu USD tập trung  
yếu vào các lĩnh vực  
ng mại, du lịch và  
vụ.

ໄດ້ລົງທຶນຢູ່ຫວຽດ  
ນ 8 ໂຄງການດ້ວຍ  
ທຶນ 23 ລ້ານ  
ອີໂຊສຸມໃສ່ຂົງເຂດ  
ມຄ້າ, ການທ່ອງທ່ຽວ  
ບໍລິການເປັນຕົ້ນຕໍ

s has eight  
vestment projects in  
nam, worth of US\$ 23  
ion, mainly focusing  
trade, tourism and  
vices.





Lễ ký Biên bản hợp tác giữa Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin nước CHXHCN Việt Nam Phạm Quang Nghị và Bộ trưởng Bộ Thông tin - Văn hóa nước CHDCND Lào Phănđoungchít Vôngxả, Viêng Chăn, năm 2005  
ພິທີເຊັນບົດບັນທຶກຮ່ວມມື ລະຫວ່າງ ລັດຖະມົນຕີກະຊວງວັດທະນະທຳຖະແຫຼງຂ່າວ ສສ ຫວຽດນາມ ທ່ານ ພ່າມກວາງງີ ແລະ ລັດຖະມົນຕີກະຊວງຖະແຫຼງຂ່າວວັດທະນະທຳ ສປປ ລາວ ທ່ານ ພັນດວງຈິດ ວົງສາ, ວຽງຈັນ, ປີ 2005  
Vietnamese Minister of Culture and Information Pham Quang Nghi and the Lao counterpart Phandouangchit Vongsa signing the cooperation minutes, Vientiane, 2005





Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam Phạm Gia Khiêm tiếp Bộ trưởng Bộ Thông tin Văn hóa Lào Moun Keo Oraboun, Hà Nội, ngày 21 -3 -2006

ທ່ານ ພ້າມຢາຄຼິມ ກຳມະການກົມການເມືອງ ພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ ສສ ຫວຽດນາມ ຕ້ອນຮັບ ທ່ານ ໝູນແກວ ອໍລະບຸນ, ລັດຖະມົນຕີວ່າການກະຊວງຖະແຫຼງຂ່າວວັດທະນະທຳລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 21-3-2006

CPV Politburo member Vietnamese Deputy Prime Minister Pham Gia Khiem welcomes  
Lao Minister of Information and Culture Mounkeo Oraboun, Hanoi, March 21, 2006



Triển lãm thành tựu kinh tế Việt Nam tại Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào, Viêng Chăn, năm 1998  
ການວາງສະແດງຜົນງານດ້ານເສດຖະກິດຂອງໄທນາມຢູ່ສູນວັດທະນະທຳລາວ, ວຽງຈັນ, ປີ 1998  
Exhibition on Vietnamese economic achievements at the Vietnam Cultural Center in Laos, Vientiane, 1998





Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Minh Triết cắt băng khai trương buổi phát sóng đầu tiên phụ đề tiếng Lào trên kênh VTV4 Truyền hình Việt Nam, tháng 2 - 2007

ທ່ານ ຫງວນມິງຈິງຕ ປະທານປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ ຕັດແຖບແພ  
ເປີດລາຍການໂທລະພາບປະຖົມມະເລີກ ທີ່ຂຽນຄຳອະທິບາຍເປັນພາສາລາວກ້ອງພາບ ບົນຊ່ອງ  
VTV4 ໂທລະພາບຫວຽດນາມ, ເດືອນ 2-2007

Vietnamese State President Nguyen Minh Triet cuts the inauguration ribbon to  
launch the first Lao-language subtitled broadcast on VTV4 of the Vietnam Television,  
February 2007





Khánh thành Trung tâm phát sóng Truyền hình Hữu nghị Lào - Việt, Viêng Chăn, ngày 17 - 7 - 2002

ສະຫລອງສູນກະຈາຍຄືນໂທລະພາບ ມິດຕະພາບລາວ - ຫວຽດ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 17-7-2002

The inauguration of the the Laos-Vietnam Friendship Television Broadcast Center Vientiane, July 17, 2002



Cơ quan thường trú Đài Truyền hình Việt Nam tại Lào tặng Văn phòng TƯ Đảng NDCM Lào thiết bị thu truyền hình Kỹ thuật số, Viêng Chăn (Lào), năm 1998

ອົງການໂທລະພາບຫວຽດນາມ ປະຈຳລາວ ມອບອຸປະກອນ ດິຈິຕອນ ຮັບຄືນໂທລະພາບ ໃຫ້ ແກ່ຫ້ອງວ່າການສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ນະຄອນຫລວງວຽງຈັນ, ປີ 1998

The VTV permanent agency in Laos presents the LPRP Office with digital television receivers, Vientiane, 1998





Đoàn nghệ thuật ca múa Lào biểu diễn nhân dịp kỷ niệm 40 năm  
thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào, Hà Nội, ngày 5 - 9 - 2002

ຄະນະສິລະປະກອນລາວ ສະແດງຢູ່ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 5-9-2002

Performance by the Lao Performing Art Troupe in Hanoi, September 5, 2002



Chương trình giao lưu văn hóa - nghệ thuật Việt Nam - Lào Xamakhì kỷ niệm 25 năm Hiệp định hợp tác hữu nghị, 40 năm quan hệ ngoại giao CHXHCN Việt Nam - CHDCND Lào, Hà Nội, tháng 9 - 2002

ລາຍການສະແດງສິລະປະຫວຽດ-ລາວສາມັກຄີ ສະເຫຼີມສະຫຼອງວັນເຊັນ ສິນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື ຄົບຮອບ 25 ປີ ແລະວັນສ້າງຕັ້ງການພົວພັນທາງການທູດ ລະຫວ່າງ ຫວຽດນາມ - ລາວ ຄົບຮອບ 40 ປີ, ນະຄອນຫຼວງຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 9-2002

The Vietnam-Laos Samakhi cultural and art exchange program to in celebration of the 25th anniversary of the signing of the Cooperation and Friendship Agreement and the 40th anniversary of the establishment of diplomatic ties between Vietnam and Laos, Hanoi, September 2002



Cầu truyền hình trực tiếp giữa Viêng Chăn và thành phố Hồ Chí Minh, nhân dịp Tết Bun Pimày, năm 2006

ລາຍການຂົວໂທລະພາບ ຖ່າຍທອດສົດ ລະຫວ່າງວຽງຈັນ - ນະຄອນໂຮ່ຈິມິນ, ເມືອງໃນໂອກາດບຸນປີໃໝ່ລາວ, ປີ 2006

A live television show in celebration of the traditional festival Boun Phimai Lao, between Vientiane and Ho Chi Minh City, 2006



# PHẦN III

**CÙNG HƯỚNG TỚI  
TƯƠNG LAI**

**ພາກທີ III**

**ພ້ອມພາກັນ ມຸ່ງໄປສູ່  
ອະນາຄົດ**

**PART III  
LOOKING TOGETHER TOWARD  
THE FUTURE**



**B**ước vào thế kỉ XXI, Việt Nam và Lào đều đứng trước những biến chuyển sâu sắc của quá trình toàn cầu hoá, và sự tác động của các nước lớn trong khu vực và thế giới. Điều này đã tạo ra những thách thức và cơ hội thật sự to lớn đối với Việt Nam và Lào. Vì thế, việc hợp tác toàn diện giữa hai nước và duy trì môi trường khu vực và quốc tế hoà bình và ổn định để phát triển là phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân hai nước. Triển vọng của quan hệ hữu nghị, hợp tác đặc biệt Việt Nam - Lào trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế là rất xán lạn.

Hiện nay, nhân dân Việt Nam cùng với nhân dân Lào đang tích cực triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) đưa Nghị quyết Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết VIII của Đảng NDCM Lào vào cuộc sống. Việt Nam phấn đấu thực hiện cho được mục tiêu đến năm 2010 thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo đà cơ sở để đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Lào cũng đang tập trung khai thác các tiềm năng và thế mạnh trong nước bằng cách phát huy sức mạnh các thành phần kinh tế theo cơ chế thị trường, kết hợp với việc mở rộng quan hệ hợp tác với bên ngoài, để đến năm 2020 thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo tiền đề cần thiết đưa đất nước vững bước tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên chặng đường tiến lên văn minh hiện đại, cùng chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, hai nước thường xuyên trao đổi sâu rộng về những phương hướng lớn và biện pháp thúc đẩy quan hệ hai Đảng, hai Nhà nước trong thời gian tới, quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, coi đây là tài sản vô giá của hai dân tộc truyền tiếp cho các thế hệ mai sau. Hai bên nhất trí đẩy mạnh sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ và ý chí tự lực tự cường, phát huy thế mạnh và khả năng của mỗi nước trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi, đồng thời dành sự ưu tiên, ưu đãi hợp lí cho nhau phù hợp với tính chất của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác, tạo điều kiện để mỗi nước chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, đem lại ấm no và hạnh phúc cho nhân dân mỗi nước, đáp ứng lợi ích cơ bản và lâu dài của hai dân tộc.

Thực hiện tốt các thoả thuận cấp cao, hai nước quyết tâm đưa quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào lên tầm cao mới, xây dựng quan hệ đối tác toàn diện, trước hết tập trung vào các chương trình hợp tác trọng điểm về kinh tế, giáo dục - đào tạo, xây dựng Đảng. Việc quan tâm giáo dục truyền thống hữu nghị, đoàn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước nhất là đối với thế hệ trẻ, thúc đẩy hợp tác kinh tế và thương mại phát triển tương xứng với tầm của quan hệ chính trị và tiềm năng hợp tác của hai bên luôn là những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của cả Việt Nam và Lào.





**ກ**າວເຂົ້າສູ່ສັດຕະວັດທີ XXI, ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວລ້ວນແຕ່ຍືນຕໍ່ໜ້າ ສະພາບແວດລ້ອມແຫ່ງໂລກາພິວັດ ເຊິ່ງມີການຫັນປ່ຽນຢ່າງເລິກເຊິ່ງ ແລະ ຍາກທີ່ຈະຄາດຄະເນໄດ້, ແລະ ຜົນກະທົບຈາກບັນດາປະເທດໃຫຍ່ໃນພາກພື້ນ ແລະ ໃນໂລກ. ອັນນີ້ເອງ ໄດ້ສ້າງເປັນການທ້າທາຍ ແລະ ກາລະໂອກາດ ທີ່ໃຫຍ່ຫລວງຢ່າງແທ້ຈິງຕໍ່ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ. ເພາະສະນັ້ນ, ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານລະຫວ່າງສອງປະເທດ ແລະ ການຮັກສາສະພາບແວດລ້ອມຂອງພາກພື້ນ ແລະ ສາກົນໃຫ້ມີສັນຕິພາບ ແລະ ມີສະຖຽນລະພາບ ເພື່ອການພັດທະນາ ແມ່ນສອດຄ່ອງກັບຜົນປະໂຫຍດ ແລະ ຄວາມມຸ່ງມາດປາດຖະໜາຂອງປະຊາຊົນສອງປະເທດ. ແງ່ຫວັງແຫ່ງການພົວພັນມິດຕະພາບ, ການຮ່ວມມືແບບພິເສດລະຫວ່າງຫວຽດນາມ - ລາວ ໃນວິວັດທະນາການເຊື່ອມໂຍງເສດຖະກິດພາກພື້ນ ແລະ ສາກົນ ແມ່ນສຸດທິສິດໃສ.

ປະຈຸບັນນີ້, ປະຊາຊົນຫວຽດນາມ ພ້ອມກັບປະຊາຊົນລາວ ພວມຕັ້ງໜ້າຜັນຂະຫຍາຍແຜນການພັດທະນາເສດຖະກິດ-ສັງຄົມ 5 ປີ (2006-2010), ຫັນມະຕິກອງປະຊຸມໃຫຍ່ຄັ້ງທີ X ຂອງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ ແລະ ມະຕິ VIII ຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວເຂົ້າສູ່ຊີວິດ. ຫວຽດນາມສູ້ຊົນປະຕິບັດໃຫ້ໄດ້ ຈຸດໝາຍ ເຖິງປີ 2010 ຫລຸດພົ້ນຈາກສະພາບດ້ອຍພັດທະນາ, ສ້າງທາງທ່າເປັນພື້ນຖານ ເພື່ອເຖິງປີ 2020 ໂດຍພື້ນຖານກາຍເປັນປະເທດອຸດສາຫະກຳ ຕາມທິດທັນສະໄໝ. ລາວກໍພວມສຸມໃສ່ຂຸດຄົ້ນບັນດາຄວາມສາມາດບົມຊ້ອນ ແລະ ທ່າແຮງໃນປະເທດ ດ້ວຍວິທີເສີມຂະຫຍາຍກຳລັງແຮງຂອງບັນດາພາກສ່ວນເສດຖະກິດ ຕາມກົນໄກຕະຫລາດ, ສົມທົບກັບການເປີດກວ້າງການພົວພັນຮ່ວມມືກັບພາຍນອກ ເພື່ອເຖິງປີ 2020 ຫລຸດພົ້ນຈາກສະພາບດ້ອຍພັດທະນາ, ສ້າງປະຖົມບັດໄຈທີ່ຈຳເປັນ ນຳເອົາປະເທດຊາດກ້າວຂຶ້ນຢ່າງໝັ້ນຄົງ ໜັກແໜ້ນ ຕາມກຳນົດທິດສັງຄົມນິຍົມ.

ບົນລະຍະທາງກ້າວຂຶ້ນສູ່ຄວາມສິວິໄລ ແລະ ທັນສະໄໝນັ້ນ, ພ້ອມກັບການເອົາຊະນະຄວາມທຸກຍາກ, ລ້າຫລັງ, ສອງປະເທດມີການແລກປ່ຽນກັນ ຢ່າງເລິກເຊິ່ງກວ້າງຂວາງເປັນປະຈຳ ກ່ຽວກັບທິດທາງໃຫຍ່ໆ ແລະ ມາດຕະການ ຊຸກຍູ້ການພົວພັນລະຫວ່າງສອງພັກ, ສອງລັດໃນໄລຍະຈະມາເຖິງ, ຕັດສິນໃຈຮັກສາ ແລະ ເສີມຂະຫຍາຍມູນເຊື້ອສາມັກຄີພິເສດຫວຽດນາມ-ລາວ, ຖືກເປັນສົມບັດອັນລ້ຳຄ່າຂອງສອງຊາດ ທີ່ສືບທອດໄປໃຫ້ຮຸ່ນຄົນພາຍພາກໜ້າ. ສອງຝ່າຍເຫັນດີເປັນເອກະພາບກັນ ຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ ບົນພື້ນຖານເສີມຂະຫຍາຍຈິດໃຈເອກະລາດ, ເປັນເຈົ້າຕົນເອງ, ສ້າງຄວາມເຂັ້ມແຂງດ້ວຍຕົນເອງ, ເສີມຂະຫຍາຍທ່າແຮງ ແລະ ຄວາມສາມາດຂອງແຕ່ລະປະເທດ ບົນຫລັກການສະເໝີພາບ ແລະ ຕ່າງກໍມີຜົນປະໂຫຍດ, ພ້ອມກັນນັ້ນ ກໍໃຫ້ບຸລິມະສິດ, ໃຫ້ອະພິສິດແກ່ກັນ ຢ່າງສົມເຫດສົມຜົນ, ສອດຄ່ອງກັບລັກສະນະ ຂອງການພົວພັນພິເສດຫວຽດນາມ-ລາວ, ຍົກສູງຄຸນນະພາບ ແລະ ປະສິດທິຜົນ ຂອງການຮ່ວມມືຢ່າງບໍ່ຢຸດຢັ້ງ, ສ້າງເງື່ອນໄຂເພື່ອໃຫ້ແຕ່ລະປະເທດ ເປັນເຈົ້າການໃນການເຊື່ອມໂຍງເສດຖະກິດສາກົນ ແລະ ພາກພື້ນ, ນຳຄວາມອົມໜຳສຳລານ ແລະ ຄວາມຜາສຸກມາໃຫ້ປະຊາຊົນແຕ່ລະປະເທດ, ຕອບສະໜອງຜົນປະໂຫຍດ ອັນເປັນພື້ນຖານ ແລະ ຍາວນານຂອງສອງຊາດ.

ໂດຍປະຕິບັດບັນດາຂໍ້ຕົກລົງຂັ້ນສູງໃຫ້ດີ, ສອງປະເທດຕັດສິນໃຈ ຍົກການພົວພັນຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວຂຶ້ນສູ່ລະດັບໃໝ່, ສ້າງການພົວພັນຮ່ວມມືຮອບດ້ານ, ກ່ອນອື່ນໝົດ ແມ່ນສຸມໃສ່ບັນດາໂຄງການຮ່ວມມືທີ່ເປັນຈຸດສຸມທາງດ້ານເສດຖະກິດ, ການສຶກສາ-ກໍ່ສ້າງພະນັກງານ, ກໍ່ສ້າງພັກ. ການເອົາໃຈໃສ່ສຶກສາອົບຮົມມູນເຊື້ອມິດຕະພາບ, ຄວາມສາມັກຄີແບບພິເສດ ລະຫວ່າງປະຊາຊົນສອງປະເທດ ໂດຍສະເພາະແມ່ນຮຸ່ນໜຸ່ມ, ຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມືດ້ານເສດຖະກິດ ໃຫ້ຂະຫຍາຍຕົວ ເໝາະສົມກັບລະດັບການຮ່ວມມືດ້ານການເມືອງ ແມ່ນບັນດາໜ້າທີ່ໃຈກາງ ເປັນປະຈຳ ຂອງທັງຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ.





Embarking on the 21st century, Vietnam and Laos face huge challenges and big opportunities created by profound and unpredictable development of globalization, and the impacts from the powers in this region and the World. Thus, comprehensive cooperation between the two countries and maintaining a peaceful and stable regional and international environment for their development meet the interests and aspiration of the two nations. In this context regional and international economic integration, the prospects for the Vietnam-Laos special friendship and cooperation are very bright.

Currently, the Vietnamese and Lao peoples are working hard to implement respectively their five-year Socio-Economic Development Plans (2006-2010) and the Resolution of the 10th Congress of the Vietnam Communist Party and the Resolution of the 8th Congress of the Lao People's Revolutionary Party. Vietnam tries to reach the goal that she will break out of underdevelopment by 2010, and thus create a fundamental impetus for turning herself into a modern-oriented industrialized country by 2020. Laos is now also focusing on tapping her domestic potential and strengths by bringing into play the capabilities of all economic sectors under a market mechanism, and boosting cooperation with other countries. The goal is that by 2020 she will get out of underdevelopment, thus creating necessary premises for her subsequent firm socialist-oriented advances.

On the path towards modernization and progress and in the struggle against poverty and backwardness, the two countries often consult each other about major orientations and modes for promoting the relationship between the two Parties and States; they are determined to maintain and promote their special solidarity, regarding it an invaluable asset to be passed down to future generations. The two sides agree to promote the Vietnam-Laos comprehensive cooperation on the basis of upholding the sense of independence, sovereignty and self-reliance, exploiting the capacities and advantages of each side while sticking to the principles of equality and mutual benefit. They agree to give each other appropriate priorities and privileges in conformity with the nature of the special Vietnam-Laos relationship. They also agree to try to raise constantly the quality and efficiency of their cooperation, to create conditions for each of them to become proactive in regional and international economic integration, to ensure prosperity and happiness for the two peoples, and to meet their fundamental and long-term interests.

In successful implementation of the high-level agreements between the two countries, Laos and Vietnam are determined to bring their comprehensive cooperation to a new height through building comprehensive partnership, with the focus on key programs of cooperation in economic development, education-training, and Party building. Both Vietnam and Laos always highlight, as their major tasks, the efforts of inculcating people, especially the youth, with the traditional special friendship and solidarity between the two countries, and the promotion of economic and commercial development to match the dimensions of their political relation and cooperation potential.



Trên lĩnh vực chính trị và đối ngoại, hai bên duy trì đều đặn các cuộc gặp cấp cao, lấy đó là phương châm chỉ đạo chung cho quan hệ hợp tác mọi mặt ở các cấp giữa hai nước và coi việc thực hiện những thỏa thuận cấp cao là khâu quyết định nhất.

ໃນຂົງເຂດການເມືອງ ແລະ ການພົວພັນຕ່າງປະເທດນັ້ນ, ລະຫວ່າງສອງກົມການເມືອງຂອງສອງຝ່າຍ, ມີການພົບປະຂັ້ນສູງຢ່າງ ສະໝໍ່າສະເໝີ ດັ່ງທີ່ເຄີຍປະຕິບັດມາແຕ່ໃດໆ. ຖືນັ້ນເປັນຄະຕິທີ່ດີຊັ້ນນຳລວມ ໃຫ້ແກ່ການພົວພັນຮ່ວມມືທຸກດ້ານ, ທຸກລະດັບ ລະຫວ່າງສອງປະເທດ ແລະ ຖືການປະຕິບັດບັນ ດາຂໍ້ຕົກລົງຂັ້ນສູງເປັນຂອດຊີ້ຂາດກວ່າໝູ່.

With regard to politics and external relations, Vietnam and Laos maintain regular high-level meetings. This is considered the general guideline for the bilateral all-sided cooperation ties at all echelons. The implementation of high-ranking agreements is the most decisive factor.



Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh và nguyên Chủ tịch BCH TƯ Đảng NDCM Lào Khamtay Siphandone, Viêng Chăn, tháng 10 - 2006  
ທ່ານ ນົງດຶກແມ້ງ ເລຂາທິການໃຫຍ່ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມິວນິດຫວຽດນາມ ແລະ ສະຫາຍ ຄຳໄຕ ສີພັນດອນ, ອະດີດປະທານ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກ ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ວຽງຈັນ, ເດືອນ 10 - 2006  
General Secretary of the Communist Party of Vietnam Nong Duc Manh and former President of the LPRP Central Committee Khamtay Siphandone, Vientiane, October 2006





Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh  
và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước CHDCND Lào Choummaly Sayasone, Hà Nội, tháng 6 - 2006  
ທ່ານນັກດຶກແມ້ງ ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ ແລະ ທ່ານ ຈູມມະລີ  
ໄຊຍະສອນ ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກ ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານປະເທດ ສປປ  
ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ເດືອນ 6-2006

General Secretary of the Communist Party of Vietnam Nong Duc Manh  
and LPRP General Secretary, State President Choummaly Sayasone, Hanoi, June 2006





Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Minh Triết hội đàm với Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào Choummaly Xaynaxôn, Viêng Chăn, ngày 5 - 2 - 2007

ທ່ານ ຫງວຽນມິງຈິຽດ ປະທານປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ ປະຊຸມປຶກສາ ກັບ ທ່ານ ຈູມມະລີ ໄຊຍະສອນ ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກ ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 5-2-2007

Vietnamese State President Nguyen Minh Triet having talks with LPRP General Secretary, State President Choummaly Sayasone, Vientiane, February 5, 2007





Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đón  
Thủ tướng nước CHDCND Lào Buxôn Búpphảvăn, Hà Nội, ngày 29 - 8 - 2006  
ທ່ານ ຫງຽນເຕີນຢຸ່ງ ນາຍົກລັດຖະມົນຕີແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ຕ້ອນຮັບທ່ານ  
ບົວສອນ ບຸບຜາວັນ ນາຍົກລັດຖະມົນຕີແຫ່ງ ສປປ ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 29-8-2006  
Vietnamese Prime Minister Nguyen Tan Dung receives Laos Prime Minister  
Bouasone Bouphavanh, Hanoi, August 29, 2006





Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch Quốc hội nước CHDCND Lào Thoongxinh Thammavong, Viêng Chăn, ngày 23 - 4 - 2007

ທ່ານ ຫງວຽນຜູ້ຈ້ອງ ປະທານສະພາແຫ່ງຊາດຫວຽດນາມ ແລະ ທ່ານ ທອງສິງ ທຳມະວົງ, ປະທານສະພາແຫ່ງຊາດລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 23-4-2007

Vietnamese National Assembly Chairman Nguyen Phu Trong and Lao National Assembly Chairman Thoongsing Thammavong, Vientiane, April 23, 2007

Phó Chủ tịch Quốc hội nước CHDCND Lào Xayxômphon Phômvihăn tiếp đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam do Viện trưởng Hà Mạnh Trí dẫn đầu, Viêng Chăn, tháng 3 - 2007  
ທ່ານ ໄຊສົມພອນ ພົມວິຫານ ຮອງປະທານສະພາແຫ່ງຊາດລາວ ຕ້ອນຮັບຄະນະຜູ້ແທນໄອຍະການປະຊາຊົນສູງສຸດຫວຽດນາມໂດຍ ທ່ານ ຮ່າ ແມັງຈີ ອະທິໄອຍະການ ເປັນຫົວໜ້າ, ວຽງຈັນ, 3-2007  
Lao National Assembly Vice Chairman Saysomphon Phomvihane receives the Vietnamese People's Supreme Procuracy delegation headed by its President Ha Manh Tri, Vientiane, March 2007







Cuộc gặp giữa Đoàn đại biểu Ban Tuyên giáo TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, do đồng chí Tô Huy Rúa, Bí thư TƯ Đảng, Trưởng Ban dẫn đầu và Ban Chỉ đạo công tác Tư tưởng, Lý luận và Văn hóa TƯ Đảng NDCM Lào, do đồng chí Xamản Vinhakhet, Ủy viên Bộ chính trị TƯ Đảng, Trưởng Ban dẫn đầu, Viêng Chăn, ngày 12 - 5 - 2007  
ການພົບປະລະຫວ່າງຄະນະຜູ້ແທນ ຄະນະໂຄສະນາສຶກສາສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ໂດຍສະຫາຍ ໂຕຮຸ້ຍເຮື້ອ, ເລຂາສູນກາງພັກນຳໜ້າ ແລະ ຄະນະຊີ້ນຳວຽກງານແນວຄິດ, ທິດສະດີ ແລະ ວັດທະນະທຳສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ໂດຍສະຫາຍ ສະໝານ ວິຍະເກດ, ກຳມະການກົມການເມືອງສູນກາງພັກ, ຫົວໜ້າຄະນະ ນຳໜ້າ, ວຽງຈັນ, 12-5-2007

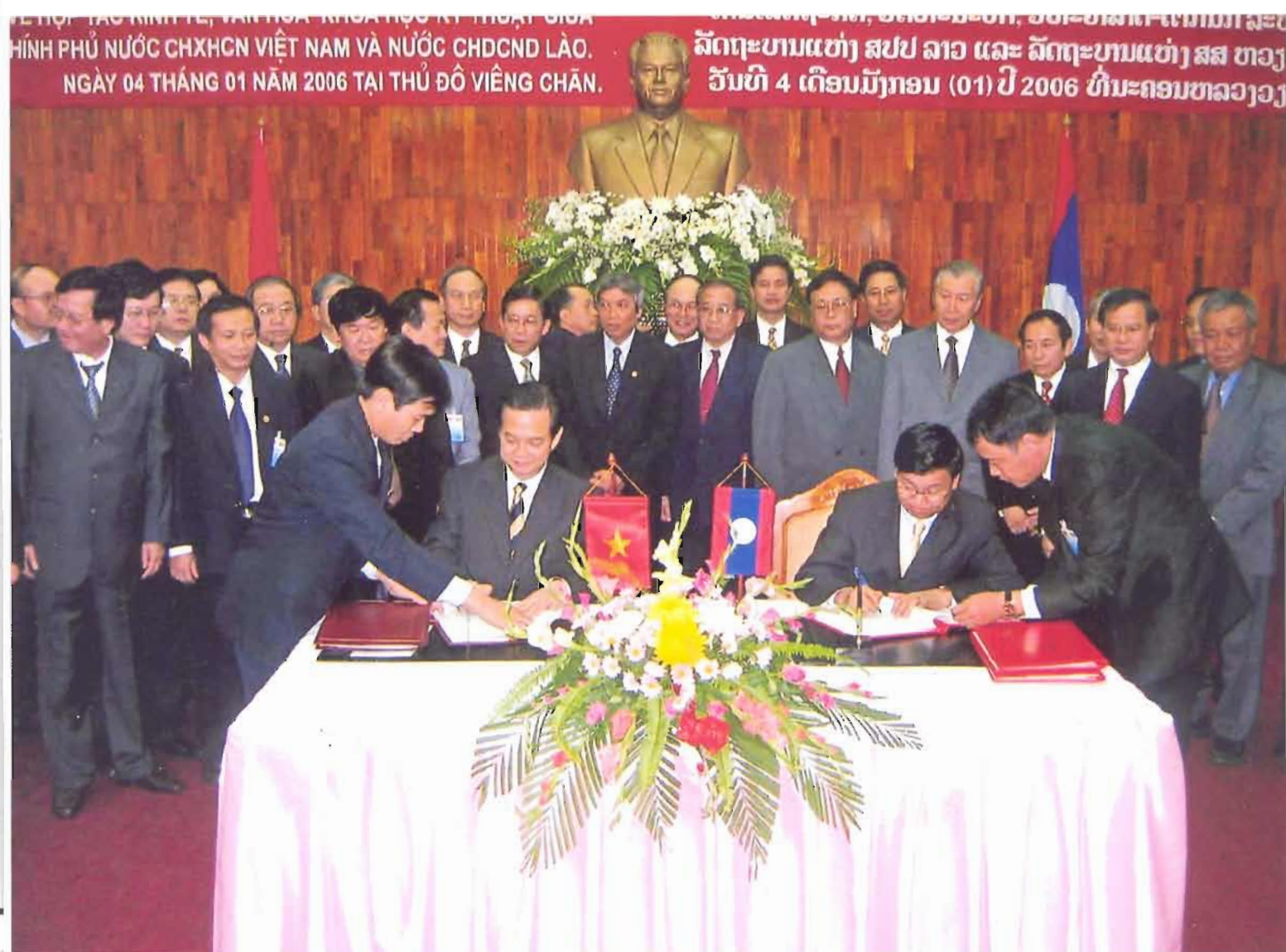
A meeting between the CPV Central Committee's Commission for Propagation Education headed by To Huy Rua, CPV Central Committee Secretary, and the LPRP Central Committee's Steering Board for Ideological, Theoretical and Cultural Work delegation headed by its Chairman Saman Vinyakhet, LPRP Politburo member, Vientiane, May 12, 2007



Việt Nam và Lào đặt mục tiêu nâng tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu lên 1 tỉ USD vào năm 2010 và 2 tỉ USD vào năm 2015.

ຫວຽດນາມ ແລະ ລາວ ວາງຈຸດໝາຍ ຍົກວົງເງິນສົ່ງອອກ - ນຳເຂົ້າຂຶ້ນ 1 ຕື້ USD ໃນປີ 2010 ແລະ 2 ຕື້ USD ໃນປີ 2015

Vietnam and Laos strive to increase their import-export turnover to US\$ 1 billion by 2010 and US\$ 2 billion by 2015.



Lễ ký Hiệp định Hợp tác về Kinh tế, Văn hóa, Khoa học - Kỹ thuật giai đoạn 2006 - 2010 giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào, Viêng Chăn, ngày 4 - 1 - 2006  
ພິທີເຊັນສັນຍາຮ່ວມມື ດ້ານເສດຖະກິດ, ວັດທະນະທຳ, ວິທະຍາສາດ-ເຕັກນິກ ໄລຍະ 2006-2010  
ລະຫວ່າງລັດຖະບານ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ສປປ ລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 4-1-2006

The signing ceremony of the Agreement on Economic, Cultural, Scientific and Technical Cooperation for 2006-2010 between Vietnam and Laos, Vientiane, January 4, 2006





Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh đọc diễn văn tại Lễ mít tinh kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5/9/1962 - 5/9/2007) và 30 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (18/7/1977 - 18/7/2007), Hà Nội, ngày 17 - 7 - 2007

ທ່ານນັກດຶກແມ້ງ, ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກ ຄອມມູນິດຫວຽດນາມ ອານສຸນທອນ ພົດ ທີ່ງານໂຮມຊຸມນຸມມິດຕິງອັນຄຶກ ຄົ້ນສະເຫຼີມສະຫຼອງ 45 ປີແຫ່ງການ ສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດ ຫວຽດນາມ-ລາວ(5/9/1962-5/9/ 2007) ແລະ 30 ປີແຫ່ງການເຊັນສົນ ທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະການຮ່ວມ ມື (18/7/1977-18/7/2007), ຮ່າ ໂນ້ຍ, ວັນທີ 17-7-2007

CPV General Secretary Nong Duc Manh addresses the solemn celebration of the 45th anniversary of the establishment of diplomatic ties (September 5, 1962 - September 5, 2007) and the 30th anniversary of the signing of the Friendship and Cooperation Agreement (July 18, 1977 - July 18, 2007) between Vietnam and Laos, Hanoi, July 17, 2007







Lễ mít tinh kỷ niệm 30 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Lào - Việt Nam (18/7/1977 - 18/7/2007) do BCH TƯ Đảng NDCM Lào và Đảng bộ, nhân dân thủ đô Viêng Chăn tổ chức, Viêng Chăn, ngày 17 - 7 - 2007

ຄະນະປະທານງານໂຮມຊຸມນຸມມິດຕິງ ອັນສົມກຽດ ສະເຫຼີມສະຫຼອງ ວັນເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື ລາວ-ຫວຽດນາມຄົບຮອບ 30 ປີ ແລະ ວັນສ້າງຕັ້ງການພົວພັນ ດ້ານການທູດຄົບຮອບ 45 ປີ ໂດຍ ຄະນະບໍລິຫານງານ ສູນກາງພັກ ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ ແລະ ອົງຄະນະພັກ, ຊາວນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນຈັດຂຶ້ນ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 17-7-2007

The Presidium of the celebration of the 45th anniversary of the establishment of diplomatic ties and the 30th anniversary of the signing of the Friendship and Cooperation Agreement between Vietnam and Laos, organized by the LPRP Central Committee and Vientiane's Party Committee and people, Vientiane, July 17, 2007





Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm (người thứ hai bên trái) và Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Phó Chủ tịch nước CHDCND Lào Bounnhang Vorachith (người đầu tiên bên trái) thăm triển lãm “Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào”, Hà Nội, ngày 26 - 7 - 2007

ສະຫາຍ ຟ່າມຢາຄຽມ, ກຳມະການກົມການເມືອງຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດຫວຽດນາມ, ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີ, ລັດຖະມົນຕີການຕ່າງປະເທດ ແລະ ສະຫາຍ ບຸນຍັງ ວໍລະຈິດ, ກຳມະການກົມການເມືອງຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຮອງປະທານປະເທດ ສປປ ລາວ ທີ່ນຳໜ້າຄະນະຜູ້ແທນຂັ້ນສູງຂອງພັກ ແລະ ລັດລາວມາຮ່ວມ ພິທີສະເຫຼີມສະຫຼອງວັນເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມືລາວ-ຫວຽດນາມຄົບຮອບ 30 ປີ ແລະ ວັນສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດຄົບຮອບ 45 ປີ, ຊົມການວາງສະແດງການພົວພັນແບບພິເສດຫວຽດນາມ-ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, 26-7-2007

Pham Gia Khiem, CPV Politburo member, Deputy Prime Minister, Foreign Minister of Vietnam (second from left) and Bounyang Vorachith, LPRP Politburo member, Vice State President, head of the high-ranking delegation of the Lao Party and State (first from left) attending the exhibition on the Vietnam-Laos Special Relationship, Hanoi, July 26, 2007





Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam, thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang (người đầu tiên bên trái), Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trương Mỹ Hoa (người thứ ba bên trái sang) và Ủy viên Bộ Chính trị BCH TƯ Đảng NDCM Lào, Trưởng ban Chỉ đạo Tư tưởng, Lý luận và Văn hóa Trung ương (người đứng giữa) thăm triển lãm “Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào”, Viêng Chăn, ngày 16 - 7 - 2007

ສະຫາຍ ເຈືອງເຕີນຊາງ (ຜູ້ຍື່ນທຳອິດເບື້ອງຊ້າຍ), ກຳມະການກົມການເມືອງຄະນະບໍລິຫານງານສູນກາງພັກຄອມມູນິດ ຫວຽດນາມ, ຜູ້ປະຈຳການຄະນະເລຂາ, ທ່ານນາງ ເຈືອງໝິຮວາ (ຜູ້ທີສາມຈາກຊ້າຍມາ) ຮອງປະທານປະເທດ ສສ ຫວຽດນາມ ແລະ ທ່ານ ສະໝານ ວິຍະເກດ, ກຳມະການກົມການເມືອງສູນກາງພັກ ປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ, ຫົວໜ້າຄະນະຊີ້ນຳວຽກງານແນວຄິດ, ທິດສະດີ ແລະ ວັດທະນະທຳສູນກາງພັກ (ຜູ້ຍື່ນກາງ) : ຊົມການວາງສະແດງ ຮູບພາບກ່ຽວກັບການຮ່ວມມື ລາວ-ຫວຽດນາມ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 26-7-2007

CPV Politburo member and standing member of CPV Secretariat Trương Tấn Sang (first from left), Vice-President of the Vietnamese State Trương Mỹ Hoa (third from left) and LPRP Politburo member, Chairman of the Central steering Committee for Ideological, Theoretical and Cultural Work (in the middle) attending the exhibition on Special relationship between Vietnam - Laos, Vientiane, July 16, 2007.



(ລະນຶກວັນເຊັນສິນທິສັນຍາ ມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື ຄົບຮອບ 30 ປີ  
ແລະ ວັນສ້າງຕັ້ງສາຍພົວພັນການທູດ ຄົບຮອບ 45 ປີ ລາວ-ຫວຽດນາມ)

ວຽງຈັນ, ວັນທີ 28 - 29 ມິຖຸນາ 2007

## HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ VỀ MỐI QUAN HỆ LÀO - VIỆT NAM

(Kỷ niệm 30 năm ngày ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác.  
45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Lào - Việt Nam)

Viêng Chăn 28 - 29 tháng 6 năm 2007



Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam  
và Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào tổ chức, Viêng Chăn, ngày 28 - 6 - 2007  
ການສຳມະນາວິທະຍາສາດສາກົນ ກ່ຽວກັບສາຍພົວພັນ ຫວຽດນາມ-ລາວ ໂດຍສະຖາບັນ ວິທະຍາສາດສັງຄົມ  
ລາວ ແລະ ສະຖາບັນ ວິທະຍາສາດສັງຄົມຫວຽດນາມ ຈັດຂຶ້ນ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 28-6-2007  
The international seminar on Vietnam-Laos relationship organized by the Vietnam Social Sciences  
Academy and the Lao National Institute of Social Sciences, Vientiane, June 28, 2007





Tiết mục văn nghệ chào mừng Lễ mít tinh kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5/9/1962 - 5/9/2007) và 30 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (18/7/1977 - 18/7/2007) tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 17 - 7 - 2007

ລາຍການສີລະປະຊົມເຊີຍງານໂຮມຊຸມນຸມມິດຕິງ ສະເໜີມສະຫຼອງ 45 ປີແຫ່ງການສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດ ຫວຽດນາມ-ລາວ (5/9/1962-5/9/2007) ແລະ 30 ປີແຫ່ງການເຊັນສັນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື (18/7/1977-18/7 /2007), ຢູ່ທີ່ປະຊຸມບາດິງ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 17-7-2007

A performance at the official celebration of the 45th anniversary of the establishment of diplomatic ties (September 5, 1962- September 5, 2007) and the 30th anniversary of the signing of the Friendship and Cooperation Agreement (July 18, 1977- July 18, 2007) between Vietnam and Laos, Ba Dinh Ceremonial Hall, Hanoi, July 17, 2007





Chương trình biểu diễn của Đoàn nghệ thuật Quốc gia Lào tại Trung tâm triển lãm nghệ thuật Việt Nam trong khuôn khổ Tuần văn hóa Lào tại Việt Nam kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 30 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, Hà Nội, ngày 16 - 7 - 2007

ລາຍການສີລະປະຂອງຄະນະສີລະປະກອນແຫ່ງຊາດລາວ ທີ່ສະແດງຢູ່ສູນວາງສະແດງສີລະປະກຳຫວຽດນາມ ໃນຂອບເຂດ ສັບປະດາວັດທະນະທຳລາວຢູ່ຫວຽດນາມ ສະເໜີມສະໜອງ 45 ປີແຫ່ງການສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດ ແລະ 30 ປີ ແຫ່ງການເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມືຫວຽດນາມ-ລາວ, ຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 16-7-2007

Performance by the Lao National Art Troupe at the Vietnam Art Exhibition Center during the Lao Culture Week in Vietnam to celebrate the 45th anniversary of the establishment of diplomatic ties and the 30th anniversary of the signing of the Friendship and Cooperation Agreement between Vietnam and Laos, Hanoi, July 16, 2007





Chương trình biểu diễn nghệ thuật kỷ niệm 30 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (18/7/1977 - 18/7/2007) và 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Lào - Việt Nam (5/9/1962 - 5/9/2007), do Bộ Thông tin - Văn hóa Lào tổ chức tại Cung Văn hóa Quốc gia Lào, Viêng Chăn, ngày 30 - 6 - 2007  
ກະຊວງຖະແຫຼງຂ່າວ-ວັດທະນະທຳລາວ ຈັດຕັ້ງການສະແດງສິລະປະ, ເປີດສາກການເຄື່ອນໄຫວສິລະປະ ສະເຫຼີມສະຫຼອງ 30 ປີ ແຫ່ງການເຊັນສົນທິສັນຍາມິດຕະພາບ ແລະ ການຮ່ວມມື (18/7/1977-18/7/2007) ແລະ 45 ປີແຫ່ງການສ້າງຕັ້ງການພົວພັນດ້ານການທູດລາວ-ຫວຽດນາມ (5/9/1962-5/9/2007), ຢູ່ຫໍວັດທະນະທຳແຫ່ງຊາດລາວ, ວຽງຈັນ, ວັນທີ 30-6-2007

Artistic performance held by the Lao Ministry of Information - Culture in the Lao National Culture Palace, Vientiane, on 30 June 2007, in celebration of the 30th anniversary of the signing of the Vietnam - Laos Friendship and Cooperation Agreement (July 18, 1977 - July 18, 2007) and 45th anniversary of the establishment of diplomatic relation between the two countries (September 5, 1962 - September 5, 2007), Vientiane, June 30, 2007



# LỜI CẢM ƠN

**B**an Biên soạn sách ảnh “**Quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào**” chân thành cảm ơn Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Công an, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Quân khu IV, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Lịch sử Đảng, TTX Việt Nam, TTX Pathét Lào (KPL), Bảo tàng Quốc gia Lào, Đại sứ quán nước CHDCND Lào tại Việt Nam..., cùng các cơ quan, đoàn thể và cá nhân có quan hệ hợp tác với Lào, các cựu chiến binh Quân Tình nguyện, chuyên gia, cán bộ Việt Nam từng chiến đấu và công tác trên nước bạn Lào, đã nhiệt tình cộng tác và cho phép sử dụng các nguồn ảnh, tư liệu cũng như đóng góp ý kiến để chúng tôi có điều kiện hoàn thành cuốn sách ảnh này.

**Ban Biên soạn**

## ຄຳຂອບອົກຂອບໃຈ

**ຄ**ະນະຮຽບຮຽງປຶ້ມຮູບ “ການພົວພັນມິດຕະພາບ, ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ ແລະ ການຮ່ວມມື ຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ” ຂໍຂອບອົກຂອບໃຈຢ່າງຈິງໃຈ ມາຍັງກະຊວງວັດທະນະທຳ-ກິລາ ແລະ ທ່ອງທ່ຽວ, ກະຊວງການຕ່າງປະເທດ, ກະຊວງແຜນການ-ການລົງທຶນ, ກະຊວງປ້ອງກັນຊາດ, ຄະນະໂຄສະນາສຶກສາສູນກາງ, ສະຖາບັນການເມືອງ ແລະ ການປົກຄອງແຫ່ງຊາດໂຮ່ຈິມິນ, ທຳພິພິດຕະພັນປະຕິວັດຫວຽດນາມ, ທຳພິພິດຕະພັນຕຳຫລວດ, ທຳພິພິດຕະພັນ ໂຮ່ຈິມິນ, ທຳພິພິດຕະພັນປະຫວັດສາດການທະຫານຫວຽດນາມ, ທຳພິພິດຕະພັນເຂດທະຫານພາກ IV, ກົມສຳເນົາເອກະສານຫ້ອງວ່າການສູນກາງພັກ, ອະນຸສະຖາບັນປະຫວັດສາດພັກ, ຂ່າວສານຫວຽດນາມ, ຂ່າວສານປະເທດລາວ (KPL), ທຳພິພິດຕະພັນແຫ່ງຊາດລາວ, ສະຖານທູດ ສປປ ລາວປະຈຳຫວຽດນາມ ..., ພ້ອມດ້ວຍບັນດາອົງການສຳນັກງານ, ອົງການຈັດຕັ້ງມະຫາຊົນ ແລະ ສ່ວນບຸກຄົນທີ່ມີການພົວພັນ ຮ່ວມມືກັບລາວ, ບັນດາອະດີດອາສາສະໝັກ, ຊ່ຽວຊານ, ພະນັກງານຫວຽດນາມທີ່ເຄີຍສູ້ຮົບ ແລະ ປະຕິບັດງານຢູ່ລາວ. ເນື່ອງຈາກເນື້ອໃນຂອງປຶ້ມ ສ່ອງແສງສອດທ້ອຍປະຫວັດສາດແຫ່ງການພົວພັນແບບພິເສດ ຫວຽດນາມ-ລາວ ແລະ ນຳໃຊ້ຮູບສາລະຄະດີຈາກຫລາຍແຫລ່ງຕ່າງກັນ, ດັ່ງນັ້ນຈຶ່ງບໍ່ອາດຫລີກລ່ຽງຄວາມຂາດຕົກບົກພ່ອງໄປໄດ້. ພວກຂ້າພະເຈົ້າຈຶ່ງຫວັງວ່າ ຜູ້ອ່ານທັງຫລາຍຈະເຫັນອີກເຫັນໃຈ ແລະ ປະກອບຄວາມຄຶດຄວາມເຫັນ, ສະໜອງສາລະຄະດີ, ຮູບເພີ່ມເຕີມ ເພື່ອໃຫ້ຄະນະຮຽບຮຽງມີເງື່ອນໄຂບັບປຸງດັດແກ້, ເພີ່ມເຕີມ ໃຫ້ສົມບູນຕື່ມໃນການຈັດພິມເທື່ອໜ້າ.

**ຄະນະຮຽບຮຽງ**

## ACKNOWLEDGEMENTS

**T**he Compilation Board for this book would like to thank the following for their cooperation, permission to use valuable photos and documents, and constructive comments: The Ministry of Culture , Sport and Tourism, Ministry for Foreign Affairs, Ministry of Planning Investment, Ministry of National Defence, Central Committee for Propagation and Education, Ho Chi Minh National Political and Administrative Academy, Institute for Southeast Asian studies, Museum of Viet Nam Revolution, Public Security Museum, Museum of Viet Nam Military History, Museum of Military Zone IV, Archives under the Party Central Committee Office, Party History Institute, Ho Chi Minh Museum, Viet Nam News Agency, Pathet Lao News Agency (KPL), Lao National Museum, Embassy of the Lao People's Democratic Republic in Viet Nam; agencies, organizations and persons who maintain cooperation relations with Laos; veterans of the Vietnam Volunteer Troops; Vietnamese specialists and cadres who once fought and worked in Laos.

**Compilation Board**



# MỤC LỤC

|                                                                                           |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>Lời nói đầu .....</b>                                                                  | <b>3</b>   |
| <b>PHẦN I: LÁNG GIỀNG HỮU NGHỊ, ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT, LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU BỀN CHẶT .....</b> | <b>11</b>  |
| <b>PHẦN II: 30 NĂM HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - LÀO.....</b>                              | <b>85</b>  |
| <b>PHẦN III: CÙNG HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI.....</b>                                            | <b>177</b> |

## ສາລະບານ

|                                                                                          |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>ອາລຳພະບົດ .....</b>                                                                   | <b>3</b>   |
| <b>ພາກທີ I : ບ້ານໃກ້ເຮືອນຄຽງມືດຕະພາບ, ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ, ພັນທະພາບສູ້ຮົບໝັ້ນແກ່ນ .....</b> | <b>11</b>  |
| <b>ພາກທີ II : 30 ປີແຫ່ງການຮ່ວມມືຮອບດ້ານຫວຽດນາມ-ລາວ .....</b>                             | <b>85</b>  |
| <b>ພາກທີ III : ພ້ອມກັນມຸ່ງໄປສູ່ອະນາຄົດ.....</b>                                          | <b>177</b> |

## CONTENTS

|                                                                                            |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>Foreword.....</b>                                                                       | <b>3</b>   |
| <b>PART I : FRIENDLY NEIGHBORLINESS, SPECIAL SOLIDARITY, SOLID FIGHTING ALLIANCE .....</b> | <b>11</b>  |
| <b>PART II : 30 YEARS OF VIETNAM - LAOS COMPREHENSIVE COOPERATION .....</b>                | <b>85</b>  |
| <b>PART III : LOOKING TOGETHER TOWARD THE FUTURE .....</b>                                 | <b>177</b> |

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

ຮັບຜິດຊອບການພິມຈຳໜ່າຍ

**Responsible for publication**

Ban Tuyên giáo Trung ương

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

ຄະນະໂຄສະນາສຶກສາສູນກາງພັກ

ກະຊວງວັດທະນະທຳ-ກິລາ ແລະ ທ່ອງທ່ຽວ

**Central Committee for Propagation - Education**

**Ministry of Culture, Sport and Tourism**

**Cơ quan thực hiện**

ສຳນັກງານທີ່ດຳເນີນງານ

**Implementing Agency**

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

ຫໍພິພິດຕະພັນປະຕິວັດຫວຽດນາມ

**Museum of Vietnam Revolution**

**Ban Biên tập**

ຄະນະບັນນາທິການ

**Editorial Board**

Triệu Văn Hiến

Nguyễn Hào Hùng

Đặng Tuyết Thanh

Phạm Mai Thủy

**Dịch và biên tập tiếng Lào**

ແປ ແລະ ບັນນາທິການພາສາລາວ

**Laos translation and editing**

Nguyễn Thị Hữu Hào

**Dịch và biên tập tiếng Anh**

ແປ ແລະ ບັນນາທິການພາສາອັງກິດ

**English translation and editing**

Đoàn Lâm

Vũ Xuân Hồng

Bùi Kim Tuyến

**Trình bày sách và kỹ thuật**

ຈັດໜ້າ ແລະ ເຕັກນິກ

**Designing and technique**

Luck House Graphics



In tại Công ty in TRẦN PHÚ  
Thành phố Hồ Chí Minh  
In 3000 cuốn khổ 24 x 29.

Giấy phép xuất bản số 170/GP-CXB, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 16 tháng 8 năm 2007  
In xong và nộp lưu chiểu quý III/2007

